



CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

KIẾN TẠO GIÁ TRỊ VỮNG BƯỚC TƯƠNG LAI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024



MỤC LỤC

1

GIỚI THIỆU LIXCO

Thông tin chung	08
Sự kiện nổi bật năm 2024	10
Quá trình hình thành và phát triển	14
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	16
Các sản phẩm nổi bật	18
Thông tin về mô hình quản trị và bộ máy quản lý	32
Định hướng phát triển trong tương lai	36
Các yếu tố rủi ro	48

2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024	58
Tổ chức và nhân sự	63
Tình hình đầu tư	74
Tình hình tài chính	75
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	80
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	82

3

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	102
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	108
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025	110

4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	116
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty	118
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	119

5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	122
Ban kiểm soát	126
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và BKS	129

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

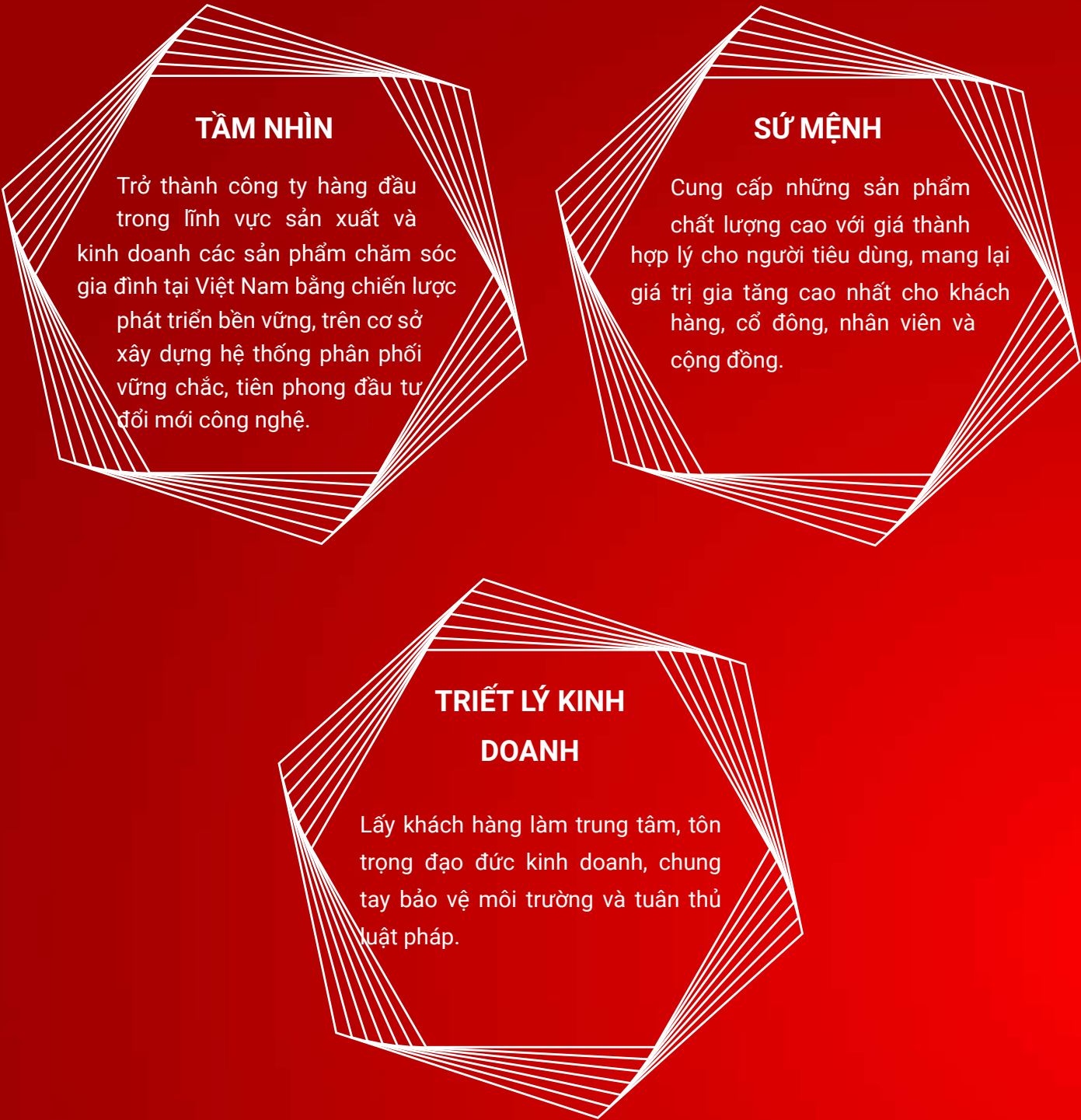
Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	136
Báo cáo kiểm toán độc lập	139
Báo cáo tài chính được kiểm toán	140

THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

ATVSLĐ	: An toàn vệ sinh lao động	ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
BCH	: Ban chấp hành	ECB	: Ngân hàng Trung ương châu Âu
CB-CNV	: Cán bộ công nhân viên	FED	: Cục Dự trữ Liên bang Mỹ
CTCP	: Công ty Cổ phần	HĐQT	: Hội đồng quản trị
CPI	: Chỉ số giá tiêu dùng	IMF	: Quỹ Tiền tệ Quốc tế
DN	: Doanh nghiệp`	PMI	: Nhà Quản trị mua hàng

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

“Trở thành biểu tượng niềm tin hàng đầu Việt Nam về sản phẩm chất tẩy rửa phục vụ cuộc sống con người”.



01

GIỚI THIỆU LIXCO

Thông tin khái quát	8
Sự kiện nổi bật năm 2024	10
Quá trình hình thành và phát triển	14
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	16
Các sản phẩm nổi bật	18
Thông tin về mô hình quản trị và bộ máy quản lý	32
Định hướng phát triển trong tương lai	48



THÔNG TIN CHUNG



Tên Công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX
Tên viết tắt	: LIXCO
Tên Tiếng Anh	: Lix Detergent Joint Stock Company
Vốn điều lệ	: 648.000.000.000 Đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 648.000.000.000 Đồng
Mã cổ phiếu	: LIX
Sàn giao dịch	: HOSE
Điện thoại	: (028) 3896 3658
Website	: www.lixco.com
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Số 0301444263 đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 9 năm 2003 và : đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 30 tháng 07 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp
Trụ sở chính	Số 03, Đường số 02, Khu phố 1, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

**“LIXCO
CHĂM SÓC GIA ĐÌNH VIỆT”**

“Là nhà sản xuất và cung cấp chất tẩy rửa hàng đầu Việt Nam, LIXCO tự hào là người bạn đồng hành đáng tin cậy của mỗi gia đình. Với sứ mệnh mang lại những sản phẩm chất lượng cao nhất, LIXCO cam kết luôn sánh bước cùng mỗi gia đình Việt, nỗ lực kiến tạo một môi trường sống sạch sẽ, thúc đẩy hạnh phúc và sức khỏe cho mọi nhà.”

2024

NHỮNG SỰ KIỆN NỔI BẬT

THƯƠNG HIỆU LIX TỰ HÀO LÀ THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA LẦN THỨ 2 LIÊN TIẾP

Ngày 04/11/2024

Vào ngày 04/11/2024 tại Hà Nội, Hội đồng Thương hiệu Quốc gia và Bộ Công thương tổ chức Lễ Công bố các doanh nghiệp đạt **Thương hiệu Quốc gia năm 2024**. Công ty Cổ phần Bột giặt Lix đã tiếp tục được vinh danh là Thương hiệu Quốc gia năm 2024 với các sản phẩm chủ lực như Bột giặt Lix; Nước rửa chén Lix; Nước giặt Lix; Nước làm mềm vải Lix; Nước Lau sàn Lix...

Đây là lần thứ 2 liên tiếp Công ty Cổ phần Bột giặt Lix được công nhận là Thương hiệu Quốc gia năm 2024, đây là sự khích lệ rất lớn đối với tập thể cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Bột giặt Lix, giúp khẳng định năng lực và uy tín của Thương hiệu Lix, đồng thời tạo động lực để Lixco tiếp tục phát triển thương hiệu trên thị trường trong nước và quốc tế trong thời gian tới.



TOP 50 CÔNG TY KINH DOANH HIỆU QUẢ NHẤT VIỆT NAM NĂM 2024

Ngày 11/12/2024

Nhờ chiến lược kinh doanh hiệu quả và tốc độ tăng trưởng ấn tượng, Công ty Cổ phần Bột giặt Lix tiếp tục được vinh danh **"Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam" (TOP50) 2024** vào ngày 11/12/2024. Với các sản phẩm chăm sóc gia đình và cá nhân mang thương hiệu Lix, On1, Iron & Stone và Bondy Care, LIXCO đã và đang thực hiện tốt sứ mệnh Chăm sóc gia đình Việt. Sản phẩm của LIXCO vừa có chất lượng cao vừa có giá thành hợp lý nên được nhiều người tiêu dùng tin tưởng lựa chọn. Cùng với đó là hệ thống gần 120.000 điểm bán lẻ, phân phối rộng khắp 63 tỉnh thành, kết hợp cùng các kênh bán hàng hiện đại và mở rộng thị trường xuất khẩu, các sản phẩm của LIXCO không những có mặt trên toàn quốc mà còn được xuất khẩu đến hơn 20 quốc gia khu vực Châu Á, Châu Phi và Châu Âu. Trong đó phải kể đến thị trường Nhật Bản – một thị trường đòi hỏi cao về chất lượng.



LIXCO RA MẮT VIÊN GIẶT XẢ LIX SẠCH THƠM HƯƠNG NƯỚC HOA TIỆN DỤNG

Tháng 12/2024

Viên giặt xả Lix Sạch Thơm ra mắt tháng 12/2024 mang đến giải pháp giặt giũ thông minh 2in1 cho cuộc sống bận rộn. Với công nghệ giặt xả tích hợp, sản phẩm không chỉ đánh bay mọi vết bẩn cứng đầu mà còn giúp vải mềm mại, bền màu và lưu hương nước hoa tinh tế suốt ngày dài.



2024

NHỮNG SỰ KIỆN NỔI BẬT

LIXCO ĐƯỢC VINH DANH TẠI LỄ CÔNG BỐ TOP 500 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM (VNR500) NĂM 2024

Ngày 08/01/2025

Ngày 08/01/2025 tại Khách sạn JW Marriott – TP. Hà Nội, Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp cùng Báo điện tử VietNamNet chính thức tổ chức **Lễ công bố Bảng xếp hạng VNR500 2024**. LIXCO vinh dự được xướng tên trong **TOP 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2024**.

Đây là năm thứ 18 Bảng xếp hạng VNR500 – Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam chính thức được công bố. Là bảng xếp hạng uy tín được xây dựng dựa trên kết quả nghiên cứu, đánh giá độc lập theo chuẩn mực quốc tế của Vietnam Report và công bố thường niên bởi Báo VietNamNet, VNR500 không chỉ đại diện cho những đầu tàu quan trọng của nền kinh tế Việt Nam mà còn là bộ phóng hỗ trợ doanh nghiệp tạo dựng uy tín trên thị trường trong và ngoài nước.

Bảng xếp hạng dựa trên các tiêu chí đánh giá doanh nghiệp rất nghiêm ngặt như: năng lực tài chính, doanh thu thực tế, triển vọng tăng trưởng doanh thu, tổng tài sản, tiềm năng tăng trưởng, uy tín truyền thông, cũng như khảo sát ý kiến của các chuyên gia và người tiêu dùng.

2024 là năm thứ 4 liên tiếp LIXCO lọt top bảng xếp hạng này, thăng hạng 14 bậc so với năm 2023. Việc LIXCO nhiều năm liên lọt bảng xếp hạng và liên tục cải thiện thứ hạng qua từng năm không chỉ thể hiện khả năng hoạt động hiệu quả, mà còn minh chứng cho sự tin tưởng của khách hàng đối với các sản phẩm và dịch vụ của công ty. Kết quả này còn là động lực thúc đẩy LIXCO tiếp tục theo đuổi mục tiêu mang lại những sản phẩm chất lượng với giá thành hợp lý cho khách hàng trong và ngoài nước.



LIXCO RA MẮT THƯƠNG HIỆU MỸ PHẨM CHĂM SÓC GIA ĐÌNH MỚI – BONDY CARE

Hành trình hơn 50 năm đồng hành cùng triệu gia đình Việt, hơn ai hết các nhà sáng tạo của LIXCO nói chung và Bondy Care nói riêng đều hiểu rằng cuộc sống gia đình thật tất bật nhưng cũng lắm hương vị và mọi phút giây gia đình bên nhau đều đáng tận hưởng.

Thấu hiểu điều đó, Bondy Care đã tiến hành nghiên cứu mới với mong muốn tạo ra một sản phẩm mà chỉ với 1 sản phẩm đó có thể chăm sóc làn da hay mái tóc của mọi thành viên trong gia đình. Trải qua quá trình dài kiểm chứng, liên tục cải tiến công thức, thông qua việc mô phỏng quá trình kích hoạt hoạt động – bảo vệ tự nhiên của da – tóc, sản phẩm mới ra đời đảm bảo rằng ở mọi lứa tuổi, làn da hay mái tóc của bạn luôn thật khỏe mạnh, được nuôi dưỡng, bảo vệ, tươi sáng và tràn sức sống theo cách đơn giản nhất.

Ra mắt lần đầu với 4 sản phẩm gồm: Dầu gội Sạch gàu, Dầu gội Suôn mượt, Sữa tắm Kháng khuẩn, Sữa tắm Ngăn mùi cơ thể. Bondy Care cho thấy định hướng rõ ràng của mình trong việc xây dựng và phát triển thương hiệu, những tính năng tưởng chừng rất cơ bản nhưng lại là nhu cầu thiết yếu của tất cả người tiêu dùng.



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1972



Tiền thân là Công ty kỹ nghệ hóa phẩm Huân Huân, một công ty tư nhân được thiết kế theo công nghệ của Ý.

1977



Trong quá trình cải tạo công thương nghiệp, nhà máy chuyển sang hình thức xí nghiệp hợp doanh và lấy tên là Nhà máy Công tư hợp doanh Linh Xuân.

1978



Nhà máy được sát nhập vào nhà máy bột giặt Viso.

1980



Tách khỏi Nhà máy bột giặt Viso và lấy tên gọi mới là Nhà máy Quốc doanh Bột giặt Linh Xuân, trực thuộc Công ty Bột giặt Miền Nam.

1992



Chuyển thành Công ty Bột giặt Lix, thuộc Tổng công ty Hóa chất công nghiệp và Hóa chất tiêu dùng.

1994



Khánh thành Chi nhánh Lix Hà Nội tại huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. Nhà máy có công suất 5.000 tấn bột giặt/năm.

2003



Chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần Bột giặt LIX với số vốn điều lệ 36 tỷ đồng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001845 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp.

2005



Mua lại Nhà máy sản xuất bột giặt công suất 30.000 tấn bột giặt/năm từ Công ty liên doanh Unilever Việt Nam, tại quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội và chuyển chi nhánh Hà Nội về trụ sở mới.

2008



Thành lập Chi nhánh Bình Dương. Triển khai xây dựng nhà máy sản xuất chất tẩy rửa dạng lỏng có công suất 60.000 tấn/năm.

2009



Ngày 10/12 chính thức được niêm yết cổ phiếu tại Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh (HOSE).

2011



Tháng 12/2011 nhà máy LIX Bình Dương đã bắt đầu hoạt động và cho ra những lô sản phẩm đầu tiên.

2016



Ngày 30/12/2016 Khánh thành Chi nhánh LIX Bắc Ninh.

2019



Ra mắt nhãn hiệu On1 – Sản phẩm “cảm hứng từ thiên nhiên”.

2020



Giới thiệu ra công chúng nhãn hiệu dành riêng cho nam giới (sữa tắm, dầu gội, nước hoa,...) ; Đầu tư xưởng sản xuất mỹ phẩm tại Thủ Đức; Đầu tư dây chuyền đóng gói tự động hộp bột giặt công suất 25.000 tấn/năm; Năm 2020 nâng công suất chi nhánh Bình Dương lên 150.000 tấn/năm.

2022



Cải tạo, nâng cấp Chi nhánh LIX - Bắc Ninh.

Trong năm, Công ty đã vinh dự nhận được chứng nhận Thương hiệu Quốc gia, lọt vào Top 500 DN lớn nhất Việt Nam và là DN Hàng Việt Nam Chất lượng cao năm thứ 17 liên tiếp và nhiều giải thưởng cao quý khác.

2024



Công ty phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu tỷ lệ 100%, tăng vốn điều lệ từ 324 tỷ đồng lên 648 tỷ đồng. Đồng thời, trong năm 2024, LXCO cũng ra mắt thương hiệu mỹ phẩm chăm sóc gia đình mới - Bondy Care.





Lĩnh vực kinh doanh

BB

Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

99



Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh. (Chi tiết: Sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp và mỹ phẩm)



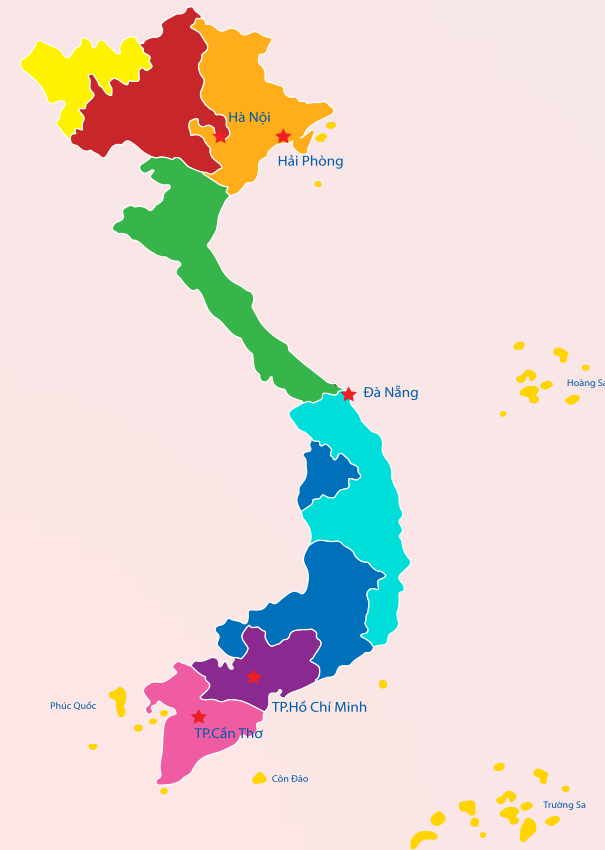
Sản xuất hoá chất cơ bản. (Chi tiết: Sản xuất các loại hoá chất (trừ hoá chất có tính độc hại mạnh)



Buôn bán chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. (Chi tiết: Kinh doanh các loại hoá chất (trừ hoá chất có tính độc hại mạnh), bao bì. Kinh doanh xuất nhập khẩu)

120.000 điểm bán hàng

Gần 200 nhà phân phối



Thị trường nội địa

Kênh bán hàng hiện đại: Với tốc độ phát triển của thương mại điện tử và xu hướng tiêu dùng hiện đại, LIXCO nhận ra rằng không chỉ tập trung vào kênh bán hàng truyền thống mà còn phải tận dụng kênh bán hàng hiện đại. Vì vậy cho tới nay LIXCO đã có mặt tại tất cả các hệ thống siêu thị lớn như: Saigon Co.op, Bách Hóa Xanh, MM Mega Market, Central Retail, Lotte, Aeon, Wincommerce, Satra, Emart... nhằm mục đích mở rộng thị trường để phục vụ cho nhu cầu của người tiêu dùng kịp thời và nhanh chóng nhất. Ngoài ra Công ty cũng sản xuất nhãn hàng riêng cho Saigon Co.op, MM Mega Market, Central Retail, Lotte, Wincommerce, Bách Hóa Xanh, Satra...

Kênh bán hàng truyền thống: Với sự phát triển lâu đời và sự nỗ lực không ngừng của toàn thể Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên LIXCO, đến nay mạng lưới phân phối của LIXCO rộng và trải đều khắp cả nước. Năm 2024, LIXCO có 120.000 điểm bán hàng tăng 5% so với năm 2023 và gần 200 nhà phân phối để đưa sản phẩm LIX đến tận tay người tiêu dùng.

Kênh Horeca và kênh thương mại điện tử: Việc chuyển đổi số để thích nghi với nền kinh tế là điều tất yếu đối với mỗi doanh nghiệp, và LIXCO cũng vậy. Nhận thấy được những thách thức đó và cũng chính là tiềm năng phát triển trong tương lai gần, LIXCO đã đẩy mạnh các sản phẩm của mình lên các kênh phân phối thương mại điện tử, bao gồm các nền tảng Shopee, Lazada, Tiki, Tiktok. Bên cạnh đó, LIXCO đã phân phối sản phẩm của mình dưới hình thức kênh phân phối Horeca với các chuỗi nhà hàng, khách sạn và cafe có uy tín.

Thị trường xuất khẩu

LIXCO không chỉ khẳng định vị thế tại thị trường nội địa mà còn vươn mình ra thế giới với danh mục sản phẩm đa dạng như bột giặt, nước rửa chén, nước lau sàn, nước giặt, nước xả vải, nước tẩy javel, Hiện nay, thương hiệu Việt này đã chinh phục hơn 20 thị trường quốc tế, từ các nước láng giềng Đông Nam Á như Cambodia, Philippines, Brunei đến những thị trường xa xôi như Togo, Triều Tiên và Mông Cổ.

Đặc biệt, LIXCO còn được tin tưởng sản xuất OEM cho các thị trường khó tính như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, New Zealand và Úc. Năm 2024 đánh dấu bước tiến mới khi LIXCO ký kết thêm với các đối tác chiến lược, bao gồm: 2 hợp đồng tại Nhật Bản (1 nhãn hàng riêng và 1 OEM), mở rộng sang Tanzania và thâm nhập thị trường Iran đầy tiềm năng.

CÁC SẢN PHẨM NỔI BẬT



Với sứ mệnh “Chăm sóc gia đình Việt”, LIXCO đã cho ra đời các dòng sản phẩm chất lượng cao gồm: Bột giặt, nước giặt, nước làm mềm vải, nước rửa chén, nước lau sàn, nước tẩy Javel, nước lau kính, nước tẩy toilet... mang thương hiệu LIX và trở thành người bạn quen thuộc trong mỗi gia đình Việt Nam.

Năm 2024 Công ty đã giới thiệu dòng sản phẩm ra mắt thương hiệu mỹ phẩm chăm sóc gia đình mới – Bondy Care, bao gồm: Dầu gội Sạch gàu - Nổi bật với các hoạt chất làm sạch giúp da đầu khỏe mạnh, ngăn gàu trở lại hiệu quả; Dầu gội Suôn mượt - cung cấp dưỡng chất cần thiết nuôi dưỡng và bảo vệ mái tóc hiệu quả trước tác động của môi trường, hóa chất; Sữa tắm Kháng khuẩn - giúp loại bỏ các vi khuẩn gây hại đến 99,9%, bảo vệ da trước tác hại của môi trường, bụi bẩn; Sữa tắm Ngăn mùi cơ thể - Làm sạch lành tính, thấm sâu vào các lỗ chân lông, làm sạch sâu và loại bỏ vi khuẩn gây mùi hiệu quả nhanh chóng. Mục tiêu quan trọng của Bondy Care là đơn giản hóa sự lựa chọn trong việc chăm sóc da và tóc của các thành viên trong gia đình nhưng vẫn đảm bảo các tiện ích từ cơ bản đến chuyên sâu.

SẢN PHẨM LIX

Bột giặt LIX

- Bột giặt LIX được sản xuất theo công nghệ hiện đại với nguồn nguyên liệu chất lượng cao, đáp ứng các tiêu chuẩn đầu vào và đầu ra nghiêm ngặt.
- Thích hợp với mọi nguồn nước kể cả nước phèn, nước nhiễm mặn.
- Tính năng đa dạng đáp ứng nhiều nhu cầu sử dụng của khách hàng.
- Sản phẩm thân thiện với môi trường.
- Lưu giữ hương thơm lên đến 24h.



Nước giặt LIX

- Nước giặt LIX với khả năng hòa tan nhanh, thấm sâu vào từng sợi vải giúp loại bỏ vết bẩn và không để lại bột cặn trên quần áo sau khi giặt.
- Thích hợp cho cả giặt tay và giặt máy, giúp bảo vệ máy giặt tốt hơn.
- Lưu giữ hương thơm lên đến 24h.



Viên giặt xả LIX

- Chỉ với một bước thả viên giặt vào máy giặt, quần áo của bạn sẽ được tẩy sạch nhanh vết bẩn cứng đầu, xả mềm mại thơm ngát hương hoa và bảo vệ màu sắc quần áo bền đẹp.
- Dễ dàng sử dụng chỉ với một bước thả
- Bảo quản gọn gàng và tiết kiệm diện tích cất trữ
- Phù hợp cho cả máy giặt cửa trên và cửa trước





CÁC SẢN PHẨM NỔI BẬT

Nước rửa chén LIX

- Nước rửa chén LIX với công thức đậm đặc giúp cho chén đĩa, xoong nồi,... sạch bóng hết mùi tanh trong thời gian nhanh nhất.
- Hương chanh thơm mát và vitamin E giúp bảo vệ da tay.



Nước xả làm mềm vải LIX sạch thơm

- Sử dụng nước xả làm mềm vải LIX với công thức cải tiến làm quần áo trở nên mềm mại hơn.
- Nước xả làm mềm vải LIX với công nghệ lưu hương thế hệ mới với hàng ngàn hạt lưu hương tinh tế, quý phái và đầy quyến rũ giúp cho quần áo của bạn thơm tho suốt cả ngày.
- Mang đến hiệu quả làm mềm vải, dễ ủi, chống nhăn đúng ý.



Nước lau sàn LIX

- Nước lau sàn LIX làm sạch nhanh chóng các vết bẩn và bụi trên sàn nhà.
- Công thức độc đáo hiệu quả có thể đuổi côn trùng, không có hại cho sức khỏe của bạn.
- Sử dụng nước lau sàn LIX thường xuyên có thể làm cho sàn nhà bạn nhìn như mới với hương thơm ngát.



Nước tẩy Javel LIX

- Quần áo trắng thường dễ bị dính bẩn, đặc biệt ở những vị trí như cổ áo, cổ tay hay cánh tay dù bạn đã ngâm xà phòng và vò kĩ. Là một trợ thủ đắc lực cho người nội trợ trong việc giặt giũ, sản phẩm nước tẩy trắng Javel với ưu điểm làm quần áo trắng như mới.
- Ngoài ra, sản phẩm còn có tác dụng loại bỏ vi khuẩn, nấm mốc bám trên quần áo rất hiệu quả.



Nước lau kính LIX

- Nước lau kính LIX loại bỏ các bụi bám trên bề mặt kính, tạo cho kính có độ trong và sáng.
- Dùng trên tất cả các loại gương kính.



Nước tẩy toilet LIX

- Nước tẩy toilet LIX giữ cho bồn cầu nhà bạn luôn thơm tho, sạch sẽ, tẩy sạch các vết bẩn bám vào thành toilet và diệt tận gốc vi khuẩn có hại.



SẢN PHẨM ON1

Nước lau bếp On1

- Sản phẩm Nước lau bếp On1, kết hợp tinh dầu chanh Yuzu cùng công thức cải tiến hoàn toàn mới giúp tẩy sạch mảng bám dầu mỡ cứng đầu, trả lại vẻ ngoài sáng bóng như mới cho các bề mặt trong không gian bếp và khử mùi hiệu quả.



Nước Rửa Chén On1

- Với công nghệ Shining Pro, Nước rửa chén On1 giúp chén đĩa nhà bạn sạch sáng bóng. Sản phẩm không chất tạo màu, không parabens và không hóa chất độc hại.
- Nước rửa chén On1 có hương thơm dịu nhẹ từ thiên nhiên, vừa giúp khử mùi tanh hiệu quả vừa mang lại cảm giác dễ chịu khi sử dụng. Ngoài ra, sản phẩm còn giúp bạn tiết kiệm thời gian và chi phí. Vì chỉ cần một ít nước rửa chén On1 là dễ dàng đánh bay dầu mỡ. Chén đĩa được làm sạch nhanh chóng, việc nhà nhàn tênh.
- Sản phẩm có 3 loại, phù hợp nhu cầu nhiều người dùng khác nhau, bao gồm: Trà Xanh & Muối Hồng; Kiwi & Aloe Vera; Chanh & Sả.



Bọt rửa tay On1

- Nổi bật với công thức tạo bọt sánh mịn, tinh chất Aloe Vera kết hợp với Glycerin tăng cường dưỡng ẩm cùng khả năng làm sạch đa tầng giúp đôi tay luôn sạch sẽ và mềm mịn.
- Công thức sạch khuẩn 99,9%* nhanh chóng chỉ trong 30 giây tiếp xúc.
- An toàn cả cho da em bé.

(*) Dựa trên kết quả kiểm nghiệm các vi khuẩn gây bệnh: S.typhi, S.aureus, E.coli, P.aeruginosa trong điều kiện phòng thí nghiệm.



Nước rửa tay On1

- Sử dụng nước rửa tay thường xuyên luôn là cách đơn giản nhưng hiệu quả để tạo nên lớp bảo vệ vững chắc cho cơ thể trước sự tấn công của vi khuẩn gây bệnh.
- Khả năng diệt 99,9%* các loại vi khuẩn gây bệnh với sự kết hợp giữa công thức chứa hoạt chất kháng khuẩn, thành phần bổ sung Aloe Vera dưỡng ẩm cho làn da luôn mềm mịn và mùi hương tươi mát lấy cảm hứng từ thiên nhiên, Nước rửa tay On1 là lựa chọn đúng chuẩn giúp bảo vệ bạn và người thân yêu trong gia đình mỗi ngày.

(*) Dựa trên kết quả kiểm nghiệm các vi khuẩn gây bệnh: S. typhi, S. aureus, E. coli, P. aeruginosa trong điều kiện phòng thí nghiệm.





CÁC SẢN PHẨM NỔI BẬT

Nước rửa chén On1 tinh dầu

- Nhờ khả năng diệt khuẩn(*) từ thiên nhiên được kiểm định an toàn, Sản phẩm Nước rửa chén On1 tinh dầu chắc chắn là 1 sự lựa chọn an tâm cho cả nhà và sạch mọi ưu phiền do nguy cơ từ vi khuẩn.
- Chén đĩa giờ đây không chỉ sạch dầu mỡ, lưu hương tinh dầu mà còn sạch khuẩn và gửi gắm yêu thương của mẹ đến cả nhà từ những điều nhỏ nhất.

(*) Dựa trên kết quả kiểm nghiệm các vi khuẩn: *S.typhi*, *S.aureus*, *E.coli*, *Paeruginosa*, *S.flexneri*, *B.subtilis* trong điều kiện thí nghiệm



Nước xả làm mềm vải On1

- On1 lần đầu ra mắt Nước xả làm mềm vải On1 mới với các tính năng toàn diện: Công nghệ lưu hương thể hệ mới làm tăng khả năng lưu hương gấp nhiều lần, lưu hương hoa thiên nhiên dịu nhẹ giúp loại bỏ hiệu quả mùi hôi trên áo quần, công thức Không nhân - Dễ ủi được kiểm định cho áo quần luôn mềm mịn, chống nhăn dễ ủi tức thì, hiệu quả kháng khuẩn tối ưu với thành phần tinh dầu thiên nhiên.



Nước giặt On1

- Không chỉ chứa các hoạt chất kháng khuẩn tiêu diệt tận gốc 99,9% vi khuẩn (*), Nước giặt On1 còn kết hợp tinh dầu thiên nhiên mang đến cảm giác tươi mát suốt ngày dài. Bạn sẽ thoải mái hoạt động không lo mùi hôi trên quần áo vì đã có On1 chuyên trị vi khuẩn gây mùi.
- Nước giặt On1 bao gồm các loại như: Nước giặt (3 hương); Nước giặt xả, Nước giặt chống lem màu và Nước giặt matic.

(*) Diệt 99.9% vi khuẩn *S.aureus*, *Paeruginosa*, *S.flexneri*, *B.Subtilis*, *M.tuberculosis* và nấm *C.albicans* trong điều kiện thí nghiệm.



Nước Tẩy Quần Áo Màu On1

- Nước tẩy quần áo màu On1 mới - Trợ thủ tăng cường hiệu quả giặt tẩy khi kết hợp với Bột giặt/ Nước giặt nhờ: Bột Oxy giúp loại bỏ 99,9%* vi khuẩn, giữ màu sắc sợi vải luôn sáng mới với hoạt chất an toàn Oxygen Active, lưu hương thơm mát cùng khả năng đánh bay mùi ẩm mốc hiệu quả.
- Trải nghiệm quá trình giặt giũ thật dễ dàng và nhàn nhã cùng Nước Tẩy Quần Áo Màu On1 với 2 mùi hương thanh mát Tropical Blossom và Purple Freshness.

(*) Dựa trên kết quả kiểm nghiệm các vi khuẩn gây bệnh: *S.typhi*, *S.aureus*, *E.coli*, *Paeruginosa* (trong điều kiện thí nghiệm)





CÁC SẢN PHẨM NỔI BẬT

Gel tẩy bồn cầu và nhà tắm On1

- Từ công nghệ cải tiến thế hệ mới, nổi bật với khả năng diệt 99.9% vi khuẩn* gây bệnh một cách toàn diện bằng cách xoáy bay vết bẩn và mảng bám nhanh chóng, Gel tẩy bồn cầu và nhà tắm On1 là giải pháp hiệu quả giúp trả lại lớp men sáng bóng như mới cho bồn cầu và nhà vệ sinh của gia đình bạn suốt 24/7.
- Lựa chọn bảo vệ và chăm sóc sức khỏe gia đình toàn diện!

(*) Dựa trên kết quả kiểm nghiệm các vi khuẩn gây bệnh: *S.typhi*, *S.aureus*, *E.coli*, *Paeruginosa* (trong điều kiện thí nghiệm)



Nước Lau Kính On1

- Nước lau kính với công thức cải tiến, giải quyết 3 vấn đề ưu tiên: Giúp bề mặt sạch và sáng bóng vượt trội trong tích tắc, tạo nên một màng ngăn bám bụi hiệu quả. Nhờ đó, giữ lớp kính sạch đẹp trong khoảng thời gian dài trước bụi mịn từ môi trường xung quanh.
- Hương thơm từ tinh dầu trà sẽ là điểm cộng giúp bề mặt kính gia đình “thăng hạng”, không gian thoáng hương thanh mát và thư giãn.



Nước lau sàn On1

- Một chút hương thơm dịu nhẹ sẽ giúp bạn thư giãn đầu óc, giảm căng thẳng mệt mỏi sau một ngày dài “chiến đấu” với công việc. Sẽ thật tuyệt nếu không gian nhà bạn có thể trở nên trong trẻo và dịu mát như mang spa về nhà.
- Từ sự kết hợp hoàn hảo của các loại thảo mộc cao cấp như đinh hương & hoắc hương hay sả trong Nước lau sàn On1, sàn nhà giờ đây không đơn giản chỉ là sạch mát mà còn lưu hương tinh dầu, còn là chất xúc tác tạo nên bầu không khí thư giãn, thoải mái như spa ngay trong chính ngôi nhà bạn.



Tinh dầu On1

- Nếu bạn đã cố gắng sắp xếp đồ dùng gọn gàng, trang trí không gian thật tinh tế nhưng vẫn chưa tìm được cảm hứng thì có lẽ điều bạn đang cần bây giờ là mùi hương. Một mùi hương hoàn toàn thiên nhiên, vừa giúp tâm trạng thoải mái vừa mang lại “sinh khí” cho không gian.
- Với liệu pháp tinh dầu Aromatherapy, tinh dầu On1 không chỉ giúp bạn thư giãn tinh thần và tái tạo năng lượng tích cực mà còn có khả năng kháng khuẩn, khử mùi và ngăn muỗi hiệu quả.
- Tinh dầu On1 thích hợp dùng cho nhiều không gian như: gia đình, văn phòng làm việc hoặc để khử mùi hôi trong những không gian khó chịu. Ngoài ra, bạn còn có thể dùng Tinh dầu On1 cho những buổi tiệc ngoài trời hoặc đi cắm trại để vừa mang lại cảm giác thoải mái vừa xua đuổi côn trùng.
- Sản phẩm có 2 dòng hương, được nhiều người dùng yêu thích đó là Tinh dầu sả lavender và Tinh dầu cam sả.



SẢN PHẨM IRON & STONE

Dầu gội, Sữa tắm, Dầu tắm gội Tinh Dầu Iron & Stone

- Dầu gội tinh dầu Iron & Stone kết hợp từ chiết suất 100% tinh dầu thiên nhiên cùng hương nước hoa được chọn lọc tỉ mỉ, thông qua quá trình nghiên cứu chuyên sâu về liệu pháp mùi hương để mang đến những sản phẩm tinh túy nhất tôn lên “chất riêng” của người đàn ông.
- Bí quyết làm nên sản phẩm không chỉ là mong muốn mang đến giá trị thể chất giúp người đàn ông lưu giữ được mùi hương của riêng mình mà sâu hơn là được cảm nhận sự chăm sóc chu đáo về tinh thần.
- Innovation và Innovation chính là thành quả nghiên cứu đầu tiên nằm trong bộ sưu tập dầu gội tinh dầu của Iron & Stone.

Hơn cả một mùi hương, bộ sản phẩm còn là “liệu pháp” giúp nuôi dưỡng tinh thần và giải tỏa cảm xúc cho phái mạnh.



Nước hoa Iron & Stone

Phân loại: 2 nhóm hương

- Blue Ocean: Hương thanh mát và khoáng đạt từ biển cả giúp bạn thêm tự tin chinh phục thách thức.
- Aroma Santal: Hương trầm vững chãi và cuốn hút cho một phong thái đỉnh đặc, quyết đoán.



SẢN PHẨM BONDY CARE

Dầu gội Bondy Care

Bondy Care ra mắt 2 sản phẩm dầu gội hoàn toàn mới đáp ứng nhu cầu cơ bản và cần thiết nhất của mọi gia đình:

- Dầu gội Sạch gàu: Nổi bật với các hoạt chất làm sạch giúp da đầu khỏe mạnh, ngăn gàu trở lại hiệu quả, kết hợp cùng công thức kháng khuẩn thế hệ mới loại bỏ vi khuẩn, bụi bẩn cho tóc sạch gàu ngay lần gội đầu tiên.
- Dầu gội Suôn mượt: Công Thức Hydrolyzed Keratin cung cấp dưỡng chất cần thiết nuôi dưỡng và bảo vệ mái tóc hiệu quả trước tác động của môi trường, hóa chất, bảo vệ khỏi hư tổn và mang đến mái tóc luôn suôn mềm, óng mượt, chắc khỏe.



Sữa tắm Bondy Care

Bondy Care ra mắt 2 sản phẩm Sữa tắm hoàn toàn mới đáp ứng nhu cầu cơ bản và cần thiết nhất của mọi gia đình:

- Sữa tắm Kháng khuẩn - Với các thành phần làm sạch lành tính, giúp loại bỏ các vi khuẩn gây hại đến 99,9%, bảo vệ da trước tác hại của môi trường, bụi bẩn;
- Sữa tắm Ngăn mùi cơ thể - Chứa các thành phần làm sạch lành tính, thấm sâu vào các lỗ chân lông, làm sạch sâu và loại bỏ vi khuẩn gây mùi hiệu quả nhanh chóng, cho 1 làn da sạch khỏe suốt ngày dài



Xà bông thơm Bondy Care

Bondy Care lần đầu ra mắt 2 sản phẩm Xà Bông Thơm mới với 2 tính năng:

- Ngăn mùi cơ thể: Với hoạt chất Zinc Ricinoleate kết hợp với Nano bạc giúp khử mùi, ngăn ngừa mùi và bảo vệ cơ thể khô thoáng suốt ngày dài
- Kháng khuẩn: Với hoạt chất Nano bạc kháng khuẩn mới, giúp làm sạch sâu, loại bỏ vi khuẩn hiệu quả giúp bạn một làn da khỏe mạnh



SẢN PHẨM YES

Bột giặt YES

- Bột giặt Yes tiết kiệm với công thức cải tiến dễ dàng đánh bật mọi vết bẩn giúp quần áo siêu trắng.
- Thích hợp với mọi nguồn nước
- Lưu giữ hương nước hoa thơm ngát
- Giá thành cạnh tranh giúp tiết kiệm ngân quỹ gia đình



Nước rửa chén YES

- Nước rửa chén YES mang đến giải pháp làm sạch hiệu quả cho chén đĩa, loại bỏ dầu mỡ và mùi hôi một cách dễ dàng.
- Hương chanh tươi mát.
- Giá thành cạnh tranh giúp tiết kiệm ngân quỹ gia đình



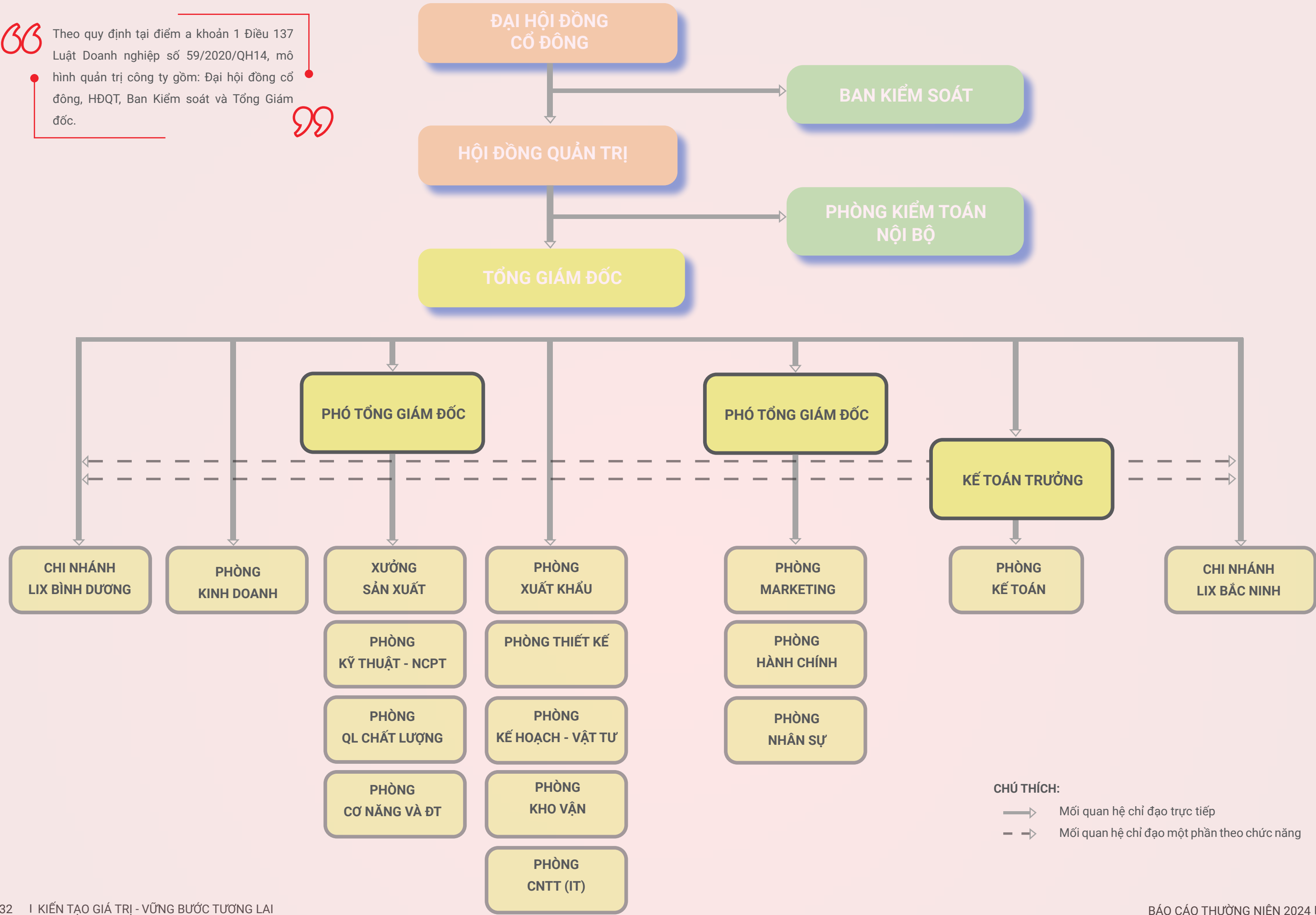


CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

66

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, mô hình quản trị công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

99





CÔNG TY, CÔNG TY LIÊN KẾT, CHI NHÁNH



CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ:	Số 3, Đường số 2, Khu phố 1, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Diện tích:	22.000 m ²
Nhân viên:	640 nhân viên
Công suất:	150.000 tấn / năm
Sản phẩm:	Bột giặt, Mỹ phẩm



Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ:	LD-02.05, tòa nhà Lexington, 67 Mai Chí Thọ, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Diện tích:	116m ²
Chức năng:	Văn phòng kinh doanh



Chi nhánh Công ty Cổ phần Bột giặt LIX tại Bình Dương

Địa chỉ:	A-6, A-12, Khu công nghiệp Đại Đăng, Phường Phú Tân, Tp. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
Diện tích:	50.000m ²
Nhân viên:	270 nhân viên
Công suất:	150.000 tấn/năm
Sản phẩm:	Chất tẩy rửa dạng lỏng



Công ty Cổ phần Bột giặt LIX - Chi nhánh Bắc Ninh

Địa chỉ:	Lô II, 1.1, Khu công nghiệp Quế Võ 2, Xã Ngọc Xá, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh
Diện tích:	20.000m ²
Nhân viên:	243 nhân viên
Công suất:	85.000 tấn/năm
Sản phẩm:	Bột giặt, Chất tẩy rửa dạng lỏng



Công ty TNHH Xalivico - Công ty liên kết

Địa chỉ:	Số 233 Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
Nghành nghề:	Kinh doanh bất động sản, hoạt động của các câu lạc bộ thể thao, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, quảng cáo,...
Vốn điều lệ:	211.538.000.000 đồng
Giá trị vốn góp của LIX:	55.000.000.000 đồng tương đương 26% VDL.



KINH TẾ THẾ GIỚI: NHIỀU BẤT ỔN NHƯNG KHÔNG ÍT CƠ HỘI

Kinh tế thế giới năm 2024 trải qua nhiều sự kiện tương đối biến động và khó lường, các cuộc xung đột địa chính trị kéo dài ở Ukraine – Nga, Trung Đông..., cùng với bất ổn chính trị tại các quốc gia phát triển tại châu Âu và châu Á như Đức, Pháp, Hàn Quốc đã ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động giao thương quốc tế, những ách tắc về chuỗi cung ứng xảy ra với tần suất thường xuyên hơn, kết hợp với nhiều thiên tai, thảm họa diễn ra nghiêm trọng do biến đổi khí hậu toàn cầu đã dẫn đến giá cả của nhiều loại nguyên vật liệu, nhiên liệu gia tăng, tác động trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất toàn cầu tuy hồi phục nhưng vẫn còn yếu. Chỉ số PMI sản xuất tại một số nền kinh tế lớn như Mỹ, châu Âu và Trung Quốc vẫn dưới ngưỡng 50, do tiêu dùng chưa hồi phục và hoạt động sản xuất có xu hướng thu hẹp trong năm 2024, dù có cải thiện vào những tháng cuối năm.

Tuy nhiên, nền kinh tế toàn cầu trong năm 2024 cũng ghi nhận một số tín hiệu tích cực. Theo IMF, lạm phát toàn cầu giảm từ 6,7% trong năm 2023 xuống còn 5,8% trong năm 2024, phản ánh hiệu quả từ nỗ lực thắt chặt chính sách tiền tệ của nhiều Ngân hàng Trung ương trên thế giới trong một khoảng thời gian tương đối dài trước đó nhằm kiềm hãm sự gia tăng lạm phát. Năm 2024 chứng kiến các ngân hàng trung ương lớn chuyển hướng sang nới lỏng chính sách để kích thích tăng trưởng kinh tế. Cụ thể, FED đã cắt giảm lãi suất 3 lần trong năm 2024, đưa lãi suất về mức 4,25% – 4,5%, ECB cũng giảm lãi suất xuống còn 1,75%. Từ những tín hiệu tích cực trên, nguy cơ suy thoái cục bộ tại nhiều nền kinh tế lớn đã được giải quyết phần nào, giúp các doanh nghiệp có thêm niềm tin để tiếp tục hoạt động đầu tư kinh doanh của mình.

TRIỂN VỌNG NGÀNH CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT, NGÀNH CHĂM SÓC GIA ĐÌNH VÀ CÁ NHÂN TRÊN THẾ GIỚI

Ngành công nghiệp hóa chất toàn cầu đã trải qua một năm 2024 với nhiều biến động và xu hướng đáng chú ý. Sau giai đoạn phục hồi từ năm 2022 đến 2023, năm 2024 chứng kiến sự tăng trưởng khiêm tốn với tổng sản lượng hóa chất toàn cầu tăng khoảng 2,9%, theo Hội đồng Hóa học Mỹ. Với chi phí nguyên, nhiên liệu gia tăng trong năm 2024, đặc biệt là chi phí năng lượng tăng cao tại châu Âu và châu Á các công ty hóa chất trên thế giới nhìn chung tỏ ra sự thận trọng trong việc đầu tư thêm công suất cho các nhà máy, tập trung cắt giảm chi phí và cải thiện hiệu quả sản xuất. Do đó, xu hướng chuyển dịch các nhà máy hóa chất từ các quốc gia phát triển nhưng có điều kiện kinh doanh khó khăn sang các quốc gia đang phát triển. Các nước như Indonesia, Việt Nam đang trở thành điểm đến hấp dẫn cho các nhà sản xuất, nhờ vào chi phí lao động thấp và chính sách ưu đãi đầu tư. Trong năm 2024 và thời gian tới, việc giảm phát thải carbon, số hóa quy trình và sản xuất tuần hoàn được coi là những xu hướng chính của ngành công nghiệp hóa chất, do đó các công ty hóa chất vẫn đang tập trung vào phát triển bền vững, đổi mới công nghệ, đổi mới cách vận hành sản xuất nhằm đáp ứng những xu hướng tất yếu trên.

Đối với ngành hàng Chăm sóc gia đình và cá nhân (Home & Personal care – HPC), theo dữ liệu từ trang StartUs Insights, trong năm 2024 ghi nhận thị trường HPC toàn cầu đạt giá trị khoảng 560,32 tỷ USD và dự kiến sẽ đạt 1.151,25 tỷ USD vào năm 2034, với tốc độ tăng trưởng hàng năm (CAGR) 6,76% từ 2024 đến 2034. Cho thấy dư địa phát triển khả quan cho các công ty sản xuất kinh doanh các mặt hàng tẩy rửa, khử trùng và chăm sóc cá nhân. Bên cạnh đó, cùng với xu hướng duy trì vệ sinh cá nhân và gia đình kể từ sau đại dịch Covid 19, và sự bùng nổ của các sàn thương

mại điện tử, mua sắm trực tuyến toàn cầu đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận và tăng doanh số trong lĩnh vực HPC. Tương tự như ngành Công nghiệp hóa chất, các sản phẩm Chăm sóc gia đình và cá nhân cũng đang hướng đến các tiêu chí bền vững, thân thiện với môi trường, và người tiêu dùng cũng ngày càng ưu tiên các sản phẩm thân thiện với môi trường, đòi hỏi các công ty phải liên tục cải tiến các công thức bền vững hơn, chọn lọc nguyên vật liệu hóa học ít gây hại đến môi trường, và phát triển bao bì, chai lọ phân hủy sinh học, làm từ giấy, nhựa tái chế thân thiện với môi trường.

KINH TẾ VIỆT NAM: BỨC TRANH TOÀN CẢNH

Trong năm 2024, nền kinh tế Việt Nam đã đạt được sự phục hồi ấn tượng sau một năm nhiều thách thức, Chính phủ đã nỗ lực triển khai nhiều giải pháp để hỗ trợ nền kinh tế như: (1) Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước linh hoạt điều hành chính sách tiền tệ, nới lỏng chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng, sử dụng các công cụ tài chính như mua bán ngoại tệ, nghiệp vụ thị trường mở để hỗ trợ thanh khoản cho các ngân hàng và giảm bớt áp lực tỷ giá; (2) thúc đẩy chính sách tài khóa, đẩy mạnh giải ngân các gói đầu tư công giá trị 680 nghìn tỷ đồng và linh hoạt điều chỉnh các loại thuế; (3) linh hoạt điều chỉnh các quy định pháp luật liên quan để hỗ trợ thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu doanh nghiệp và hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh. Với những nỗ lực không ngừng đó, nền kinh tế Việt nam trong năm 2024 đã ghi nhận một số kết quả như sau:

- Tăng trưởng GDP: theo Tổng cục thống kê, GDP Việt Nam tăng 7,09% trong năm 2024, vượt qua mức mục tiêu 6,5% - 7,0% của Chính phủ đề ra, và thuộc nhóm cao nhất Đông Nam Á. Trong đó, ngành công nghiệp và xây dựng ghi nhận mức tăng cao nhất, với mức tăng trưởng 8,19%, nhờ vào sự phục hồi mạnh mẽ của các ngành chế biến, chế tạo và xây dựng hạ tầng.
- Chỉ số công nghiệp: Lĩnh vực sản xuất công nghiệp cũng cho thấy nhiều điểm sáng, theo Tổng cục Thống kê, chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2024 tăng 8,4% so với năm trước, trong đó ngành sản xuất hóa chất, sản phẩm hóa chất tăng 11,9%, cao hơn mức bình quân toàn ngành. Chỉ số PMI trung bình năm 2024 đạt 50,7 điểm, trên ngưỡng 50 điểm, cho thấy sự phục hồi của ngành sản xuất Việt Nam, nhưng tốc độ tăng vẫn còn chậm, do sự suy yếu của nhu cầu quốc tế và áp lực kiểm soát các chi phí đầu vào.
- Chỉ số bán lẻ: theo Tổng cục Thống kê, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng ở mức ổn định 9,0% so với năm trước, đạt mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, do lượng khách quốc tế có sự tăng trưởng đáng kể, cùng với hoạt động kinh doanh nội địa diễn ra sôi nổi trong năm 2024.



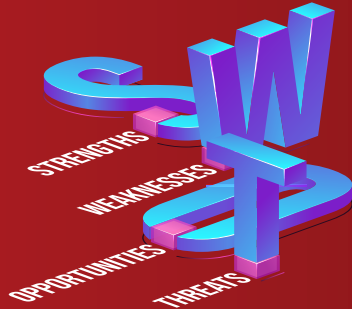
Trong năm 2025, triển vọng kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục đà tăng trưởng mạnh mẽ với nhiều động lực chính từ đầu tư công, xuất khẩu, tiêu dùng nội địa và dòng vốn FDI. Theo Nghị quyết của Quốc hội bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên, một số chỉ tiêu chủ yếu được điều chỉnh với tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt 8% trở lên; quy mô GDP năm 2025 đạt khoảng trên 500 tỷ USD; GDP bình quân đầu người khoảng trên 5.000 USD; tốc độ tăng CPI bình quân khoảng 4,5-5%. Các tổ chức quốc tế dự báo nền kinh tế Việt Nam tiếp tục giữ mức tăng trưởng cao nhất khu vực Đông Nam Á, ở mức khoảng 6,1 – 6,6%. Đối với xuất nhập khẩu, Việt Nam có thể hưởng lợi từ chính sách bảo hộ thương mại của Mỹ và xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng khỏi Trung Quốc, dự báo kim ngạch xuất nhập khẩu sẽ tiếp tục tăng mạnh, với Fitch Solutions ước tính mức tăng trưởng +16% YoY trong năm 2025. Doanh thu ngành bán lẻ dự kiến tăng trưởng +12,2% YoY, nhờ vào sự phục hồi của sức tiêu dùng nội địa từ các chính sách kích cầu của Chính phủ. Đối với lạm phát, Các tổ chức quốc tế như IMF và Worrlđ Bank kỳ vọng Việt Nam có thể kiểm soát tốt lạm phát, cụ thể chỉ số CPI dự báo sẽ xuống mức 3,5% - 4,0%, dù cho chi phí nguyên liệu đầu vào được dự báo vẫn sẽ biến động gia tăng gây áp lực cho lạm phát trong năm 2025, đặc biệt là dầu thô.

TRIỂN VỌNG TĂNG TRƯỞNG CỦA NGÀNH HÀNG GIẶT TẮY VÀ CÁC SẢN PHẨM CHĂM SÓC GIA ĐÌNH VÀ CÁ NHÂN KHÁC TẠI VIỆT NAM

Theo Euromonitor, ngành hàng Chăm sóc cá nhân và gia đình (Home & Personal Care - HPC) là một trong những lĩnh vực hấp dẫn tại Việt Nam với giá trị thị trường khoảng 3,1 tỷ USD. Đối với riêng thị trường mỹ phẩm và chăm sóc cá nhân, theo báo cáo Beauty & Personal Care – Vietnam của Statista, dự kiến thị trường này tại Việt Nam sẽ tăng trưởng với tốc độ hàng năm là 2,97% (CAGR 2024-2028). Theo World Data, năm 2024 ghi nhận khoảng 56% hộ gia đình Việt Nam có mức thu nhập trên 15 triệu đồng mỗi tháng. Dự báo trong 10 năm tới, Việt Nam sẽ có thêm 23,2 triệu người gia nhập tầng lớp trung lưu. Thêm vào đó, quá trình đô thị hóa nhanh chóng và sự gia tăng số lượng hộ gia đình cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ các ngành hàng giặt tẩy, cùng với các sản phẩm chăm sóc gia đình và cá nhân chất lượng cao.

Trong những năm vừa qua, thị trường ngành hàng giặt tẩy chứng kiến các công ty nội địa chịu áp lực cạnh tranh khốc liệt đến từ các tập đoàn nước ngoài lớn. Tiềm lực tài chính mạnh mẽ của các tập đoàn này hỗ trợ đáng kể trong hoạt động quảng cáo, truyền thông cho các nhãn hiệu sản phẩm của họ, cùng với đó là hoạt động R&D trong việc cải tiến công thức và phát triển các dòng sản phẩm mới. Ngược lại, các công ty nội địa gặp khó khăn khi ngân sách dành cho các hoạt động này khó có thể so sánh với các công ty nước ngoài, và các chương trình cho hệ thống siêu thị cũng gây áp lực đáng kể lên hoạt động kinh doanh cho những công ty này. Cho thấy thị trường này luôn có sự cạnh tranh mạnh mẽ, đòi hỏi các công ty phải liên tục cải tiến, đổi mới các sản phẩm và linh hoạt thay đổi trong hướng tiếp cận khách hàng.

PHÂN TÍCH SWOT



Với các tác động mạnh mẽ từ các yếu tố vĩ mô, ngành và từ các đối thủ cạnh tranh trong ngành, việc nhận diện, đánh giá, phân tích các tác động thế mạnh, cơ hội và rủi ro là vấn đề quan trọng. Từ đó, Công ty có thể chủ động xây dựng và thiết lập các định hướng chiến lược, hình thành hệ thống giải pháp phù hợp để chinh phục các mục tiêu chiến lược này. đây là một công tác được thực hiện thường xuyên và liên tục tại LIXCO.



Điểm mạnh

- Thương hiệu lâu đời và uy tín: LIXCO đã có hơn 50 năm hoạt động và xây dựng thương hiệu bột giặt hàng đầu tại Việt Nam. Công ty có được sự tin tưởng và ủng hộ từ người tiêu dùng nhờ vào chất lượng sản phẩm ổn định và sự uy tín trong ngành. Sự công nhận từ các giải thưởng như “Thương hiệu Quốc gia” cho thấy vị thế mạnh mẽ của thương hiệu LIXCO.
- Mạng lưới phân phối rộng khắp: LIXCO đã xây dựng một hệ thống phân phối lớn với hơn 150.000 điểm bán lẻ và gần 200 nhà phân phối trên toàn quốc. Điều này giúp công ty tiếp cận rộng rãi các khách hàng từ thành thị đến nông thôn, đồng thời tận dụng sự phát triển của kênh bán hàng hiện đại, bao gồm siêu thị và nền tảng thương mại điện tử.
- Sản phẩm đa dạng và chất lượng cao: LIXCO tập trung đa dạng hóa sản phẩm bao gồm các sản phẩm chăm sóc gia đình (nước giặt, nước rửa chén, nước lau sàn, viên giặt, nước làm mềm vải, nước tẩy toilet, bột giặt, nước tẩy javel, nước lau kính, nước tẩy quần áo màu, gel tẩy bồn cầu và nhà tắm, tinh dầu) và các sản phẩm chăm sóc cá nhân (dầu gội, sữa tắm, dầu tắm gội, bột rửa tay, nước rửa tay, nước hoa, xà bông thơm). Các sản phẩm do Công ty sản xuất đều có chất lượng cao và đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của nhiều phân khúc khách hàng.
- Cở sở hạ tầng và công nghệ: Công suất nhà máy đạt hơn 150.000 tấn/năm ở trụ sở chính, 150.000 tấn/năm tại Chi nhánh Bình Dương và 85.000 tấn/năm ở Chi nhánh Bắc Ninh, đảm bảo nguồn cung cấp ổn định cho thị trường nội địa và xuất khẩu. Các hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm cũng được đẩy mạnh để cải tiến chất lượng sản phẩm và đáp ứng nhu cầu của thị trường.
- Nhân sự và Văn hóa doanh nghiệp: Nhân sự lãnh đạo quản lý cấp cao có trình độ và tầm nhìn quản lý doanh nghiệp, CBCNV năng động, sáng tạo và chủ động công việc; Tạo lập được văn hóa doanh nghiệp, tập hợp được sức mạnh tập thể đoàn kết hướng tới mục tiêu chung của toàn Công ty. Ngoài ra, Công ty luôn duy trì đánh giá, tái cấu trúc và sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của của các bộ phận theo tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của công ty.
- Mối quan hệ với các bên liên quan: Luôn nhận được sự chia sẻ, hỗ trợ của Tập đoàn hóa chất Việt Nam và các đơn vị thành viên, các đơn vị trong và ngoài ngành. Công ty luôn đặt sự uy tín lên hàng đầu khi làm việc và đồng hành cùng với các đối tác của mình.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

W

Điểm yếu

- Hoạt động kinh doanh chịu ảnh hưởng trực tiếp từ biến động của thị trường giá dầu và các nguyên liệu đầu vào khác, do đây là những yếu tố quan trọng trong chuỗi cung ứng và sản xuất. Giá cả các nguyên liệu đầu vào này chịu ảnh hưởng trực tiếp từ biến động của triển vọng kinh tế vĩ mô.



O

Cơ hội

- Thị trường tiêu thụ sản phẩm rộng lớn: không chỉ thị trường nội địa đang có những tín hiệu tích cực, thị trường xuất khẩu cũng mang lại cho Công ty nhiều cơ hội tiềm năng trong việc mở rộng thị trường tiêu thụ sang các quốc gia trên thế giới.
- Xu hướng tiêu dùng bền vững và thân thiện với môi trường: Người tiêu dùng hiện nay ngày càng ưu tiên các sản phẩm thân thiện với môi trường và không gây hại cho sức khỏe. LIXCO đã chú trọng đến việc phát triển các sản phẩm với các tiêu chí sạch, an toàn và bảo vệ môi trường, phù hợp với xu hướng tiêu dùng hiện đại.
- Đa dạng về phương thức, kênh tiếp thị và bán hàng: với nhu cầu mua sắm trực tuyến ngày càng tăng của người tiêu dùng thông qua các nền tảng mạng xã hội, bên cạnh kênh bán hàng truyền thống, công ty còn đang tập trung phát triển kênh bán hàng Horeca và kênh online.
- Mở rộng thị trường, tăng sản lượng xuất khẩu: Nhằm tận dụng các tệp khách hàng từ các thị trường lớn, Công ty đang tập trung thâm nhập vào các thị trường đầy tiềm năng này.
- Chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh: Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số mở ra cơ hội tối ưu hóa chuỗi cung ứng, nâng cao hiệu quả sản xuất và đa dạng hóa kênh phân phối. Đồng thời, việc ứng dụng công nghệ hiện đại giúp Công ty cải thiện quản lý, nâng cao trải nghiệm khách hàng và củng cố năng lực cạnh tranh trên thị trường.

T

Thách thức

- Giá cả nguyên vật liệu biến động, khó khăn trong việc dự báo: đa phần các nguyên vật liệu đầu vào của công ty bị chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các yếu tố bên ngoài, điều này đặt ra thách thức cho Công ty trong việc cập nhật, theo sát và quản lý các rủi ro đến từ các yếu tố này.
- Cạnh tranh gay gắt: mặc dù thương hiệu Lix đã được người tiêu dùng biết đến rộng rãi nhưng vẫn phải đối mặt với sự cạnh tranh từ các đối thủ trong và ngoài nước, đặc biệt là các tập đoàn lớn có tiềm lực tài chính mạnh mẽ. Việc duy trì và phát triển thị phần trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt là một thách thức lớn cho Công ty.
- Chính sách pháp luật và quy định quốc tế: Việc mở rộng thị trường quốc tế cũng đồng nghĩa với việc LIXCO phải đối mặt với các rào cản thương mại và yêu cầu pháp lý nghiêm ngặt tại các thị trường xuất khẩu. Điều này đòi hỏi công ty phải có chiến lược hợp tác và tuân thủ các quy định bảo vệ người tiêu dùng và môi trường.
- Bảo vệ môi trường: Các yêu cầu ngày càng khắt khe về môi trường và xử lý chất thải đòi hỏi Công ty đầu tư vào công nghệ sạch và cải thiện hệ thống quản lý. Do đó, cần có chiến lược linh hoạt để tuân thủ các quy định về môi trường hiệu quả.
- Chuyển đổi số: Xu hướng chuyển đổi số đặt ra nhu cầu đầu tư vào công nghệ thông tin và nâng cao kỹ năng nhân sự. Công ty cần tối ưu hóa quy trình sản xuất và quản lý dữ liệu để thích ứng và nâng cao hiệu quả hoạt động.





MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

“ LIXCO đang bứt phá mạnh mẽ, với tốc độ vận động nhanh hơn, nội lực dồi dào hơn, thiết lập thêm những nền tảng phát triển mới và hoàn toàn tiến đến những mục tiêu xa và nhanh hơn. Nâng cao các tiêu chuẩn năng lực trong toàn hệ thống, sẵn sàng đón nhận những thách thức là tâm thế của LIXCO trên con đường phát triển và vươn lên trong tương lai.

Chiến lược phát triển sản phẩm mới	Chiến lược marketing
- Hoàn thiện và nâng cao chuyên môn cho đội ngũ nhân sự phục vụ công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm. - Đầu tư cơ sở hạ tầng cho phòng Lab đạt tiêu chuẩn cùng với việc xây dựng đội ngũ nhân sự Phòng Kỹ thuật - Nghiên cứu và phát triển hoàn thiện các quy trình làm việc. - Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phát triển và đưa ra thị trường các dòng sản phẩm mỹ phẩm, hướng đến phát triển được mỹ phẩm. - Tiếp tục đa dạng hóa các sản phẩm chăm sóc gia đình. - Đẩy mạnh công tác cải tiến về công thức, bao bì, quy trình sản xuất.	- Chiến lược sản phẩm: Đa dạng hóa sản phẩm, lấp đầy danh mục sản phẩm chăm sóc gia đình, thâm nhập ngành hàng chăm sóc cá nhân và chăm sóc ô tô. - Chiến lược truyền thông: thực hiện các chiến dịch truyền thông tổng lực 3600 để phát triển các nhãn hàng hiện tại và nhãn hàng mới. - Chiến lược tổ chức nhân sự: Ổn định và phát triển đội ngũ Marketing, đảm bảo đủ cả về chất và lượng.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Chiến lược nâng cao chất lượng sản phẩm

- Tập trung đào tạo tay nghề cho đội ngũ sản xuất trực tiếp, nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc đảm bảo chất lượng sản phẩm. Thường xuyên tổ chức các chương trình đánh giá tay nghề, thi tay nghề, nâng bậc nhằm sàng lọc, tinh gọn đội ngũ có năng lực.
- Tập trung giám sát, nâng cao năng lực quá trình, kiểm soát rủi ro chất lượng.
- Tinh giản và nâng cao chất lượng đội ngũ KCS.
- Đầu tư trang thiết bị hiện đại và ứng dụng công nghệ mới trong kiểm soát chất lượng sản phẩm.
- Liên tục cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, số hóa quy trình.



Chiến lược cạnh tranh

- Kiểm soát vật tư, đa dạng hóa nguồn cung nguyên vật liệu để có giá thành cạnh tranh.
- Thực hiện JIT (Just In time) trong sản xuất và quản lý tồn kho.
- Công tác quản lý vật tư theo hệ thống quản lý chất lượng.
- Mục tiêu giảm phát thải, hiệu ứng nhà kính.
- Đào tạo nguồn nhân sự kế thừa.

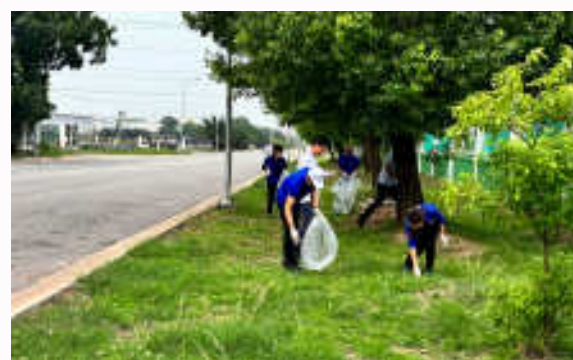




CÁC MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

- Tại LIXCO, phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường nhằm hướng tới phát triển bền vững là kim chỉ nam xuyên suốt trong hơn 50 năm phát triển Công ty.
- Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất mỹ phẩm, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), vấn đề bảo vệ môi trường luôn là một trong những điều mà LIXCO ưu tiên hàng đầu. Chính vì vậy, Công ty không ngừng đẩy mạnh nghiên cứu các sản phẩm có thành phần an toàn đối với thiên nhiên, đầu tư vào trang thiết bị hiện đại, thân thiện với môi trường. Bên cạnh đó, LIXCO còn xây dựng các công trình xử lý bụi, mùi tập trung và lắp đặt thêm hệ thống xử lý khí thải và nước thải.



MỤC TIÊU ĐỐI VỚI XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Chúng tôi cố gắng hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm với xã hội thông qua thực hiện các mục tiêu:

- Công ty thực hiện Chính sách phát triển bền vững đảm bảo hài hòa các lợi ích về hoạt động sản xuất nhưng vẫn đảm bảo hạn chế tối thiểu tác động với môi trường, lợi ích xã hội và cộng đồng.
- Đảm bảo các khoản đóng góp đối với cộng đồng như: Thuế, các nghĩa vụ và đóng góp xã hội khác
- Ngoài ra, LIXCO luôn lắng nghe và đón nhận các phản hồi, đóng góp từ phía công chúng cũng như từ người lao động. Cụ thể:
- Chúng tôi thực thi chính sách trách nhiệm với người tiêu dùng đi kèm với việc đảm bảo môi trường làm việc trong lành, thân thiện cao.
- Nghiên cứu và cải thiện thêm các chính sách phúc lợi cho cán bộ và công nhân viên công ty.
- Triển khai nhiều chính sách đảm bảo việc làm, quan tâm, chăm sóc và hỗ trợ người lao động. Đồng thời đầu tư thêm các thiết bị tự động hóa, cơ giới hóa, giúp hạn chế tới mức tối đa những khâu nặng nhọc, độc hại cho người lao động.





CÁC YẾU TỐ RỦI RO

Nhận diện được các rủi ro tiềm ẩn có thể phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh, Lixco luôn chú trọng đến công tác quản trị rủi ro, tiếp cận rủi ro một cách khoa học và có hệ thống nhằm theo dõi, nhận dạng, kiểm soát. Từ đó, Hội đồng quản trị Công ty có thể đưa ra các quyết định kịp thời, đúng đắn nhằm gia tăng độ an toàn trong hoạt động kinh doanh, vun đắp uy tín và vị thế chiến lược của Công ty.

Rủi ro đặc thù ngành

Uy tín thương hiệu

Uy tín thương hiệu là yếu tố nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp, quyết định sự thành công của một nhãn hiệu trong cuộc chiến tâm trí khách hàng. Hiểu được điều này, LIXCO hiện đang không ngừng nỗ lực xây dựng và củng cố hình ảnh là nhà sản xuất chất tẩy rửa hàng đầu Việt Nam và ngày càng tiến xa hơn trên thị trường quốc tế. Trong năm 2024, bộ phận Marketing của Công ty đã triển khai 2 chiến dịch truyền thông lớn dành cho các nhãn hàng Lix và Bondy Care, cụ thể: Đối với nhãn hàng Lix, triển khai chiến dịch truyền thông cho dòng sản phẩm viên giặt xả Lix; Đối với nhãn hàng Bondy Care, triển khai chương trình truyền thông cho dòng sản phẩm dầu gội, sữa tắm, xà bông thơm Bondy Care. Ngoài ra, đối với công tác Digital Marketing bộ phận Marketing cũng đẩy mạnh quảng cáo qua các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Youtube, và Tiktok để gia tăng tiếp cận đến người dùng trực tuyến, kết hợp với quảng cáo trên các số báo như Báo Kinh tế Đô Thị, Tạp chí Công Thương, Tạp chí Công nghiệp hóa chất, ...

Thay đổi hành vi người tiêu dùng:

Những thay đổi trong chi tiêu của người tiêu dùng Việt Nam phản ánh sự dịch chuyển của các ưu tiên trong thói quen tiêu dùng sang các sản phẩm thiết yếu, giảm chi tiêu cho các sản phẩm thông thường. Tuy nhiên, những nhân tố tác động đến hành vi mua hàng vẫn xoay quanh thương hiệu và chất lượng sản phẩm hơn là giá cả, khi có mức thu nhập ngày càng tăng, người tiêu dùng cũng thường tìm kiếm các lựa chọn thay thế chất lượng cao hơn.

Công ty luôn đặt chất lượng sản phẩm là yếu tố tiên quyết trên con đường phát triển bền vững. Tại LIXCO, việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm được tiến hành song song trên hai hướng: Cải tiến sản phẩm đang có, đồng thời nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng, cụ thể ngoài các sản phẩm hiện có như bột giặt, nước giặt, nước rửa chén, ... thuộc dòng sản phẩm LIX và On1. Công ty hiện đang đẩy mạnh mảng chất tẩy rửa dạng lỏng do xu hướng chung của người tiêu dùng có sự chuyển dịch từ nhóm sản phẩm dạng bột sang dạng nước, nghiên cứu và cho ra đời các dòng sản phẩm thân thiện với người dùng. Ngoài ra, Lixco cũng mở rộng danh mục sản phẩm của mình sang các dòng sản phẩm chăm sóc cơ thể và mỹ phẩm.

Rủi ro về hàng giả, hàng nhái

Các mặt hàng về bột giặt, chất tẩy rửa thường xuyên bị làm giả, làm nhái trên thị trường. Hiện nay, công tác quản lý và xử lý các vấn đề hàng giả, hàng nhái vẫn được các cơ quan pháp lý đặc biệt quan tâm, tuy vậy vẫn không thể tránh khỏi nhiều trường hợp các đối tượng cố tình vi phạm pháp luật để làm giả sản phẩm mang thương hiệu của LIXCO. Điều này ảnh hưởng lớn đối với sự uy tín, thương hiệu và kết quả kinh doanh của công ty. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người tiêu dùng, Công ty và các cơ quan chức năng đang quyết liệt phối hợp và xử lý, làm rõ những hành vi vi phạm, đồng thời Công ty cũng thường xuyên khuyến cáo người tiêu dùng lựa chọn mua sắm sản phẩm tại các kênh phân phối uy tín, kiểm tra sản phẩm trước khi nhận hàng.

Rủi ro cạnh tranh

Thị trường nội địa

Ngành hóa mỹ phẩm luôn là ngành có tính cạnh tranh cao tại thị trường Việt Nam, do đó LIXCO không chỉ chịu áp lực cạnh tranh từ các nhà cung cấp nội địa, mà còn phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các tập đoàn đa quốc gia lớn có tiềm lực tài chính dồi dào.

Cùng với đó là sự xuất hiện của ngày càng nhiều sản phẩm với sự lựa chọn đa dạng về mẫu mã, mùi hương và giá cả. Điều này đặt ra thách thức rất lớn đối với Công ty trong việc giữ vững được thị phần và tăng trưởng theo kế hoạch đã đề ra. Để khẳng định được vị thế của mình, LIXCO cần tập trung vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm, cải thiện chất lượng dịch vụ khách hàng và xây dựng mối quan hệ tốt với các đối tác cung cấp và khách hàng để đáp ứng nhu cầu thị trường ngày càng đa dạng và khắt khe hơn.

Thị trường xuất khẩu

Trong bối cảnh xuất khẩu là điểm tựa quan trọng cho nền kinh tế Việt Nam trong nhiều năm qua, các doanh nghiệp luôn được Chính phủ khuyến khích đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu sang các thị trường nước ngoài. Ngoài ra, Việt Nam cũng là nước tham gia tích cực trong các tổ chức kinh tế, thương mại toàn cầu. Những yếu tố này tạo ra cơ hội cân bằng cho các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu sang các nước lân cận. Do đó, bên cạnh thị trường nội địa, LIXCO còn chịu thêm áp lực cạnh tranh từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước trên thị trường quốc tế. Tuy vậy, với việc LIXCO đã tạo được vị thế tại một số thị trường xuất khẩu khó tính như Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc, cộng với giá bán cạnh tranh trên thị trường sẽ giúp Công ty duy trì được vị thế và hạn chế ảnh hưởng từ áp lực cạnh tranh trong và ngoài nước.

Rủi ro pháp luật

Sự ổn định của hệ thống chính trị, luật pháp, chính sách của một quốc gia ảnh hưởng rất lớn đến sự ổn định và khả năng phát triển của các ngành kinh tế nói chung và ngành hóa mỹ phẩm nói riêng. Đối với Lixco, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, các chính sách thuế, hải quan, và các đạo luật liên quan khác. Với tư cách là một doanh nghiệp đã niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán, Công ty còn chịu tác động bởi hệ thống khung pháp lý của thị trường chứng khoán Việt Nam. Như vậy, bất kỳ thay đổi bất lợi nào trong hệ thống các văn bản pháp luật này cũng có thể tác động tiêu cực đến hoạt động của doanh nghiệp.

Ngoài ra, trong quá trình hội nhập, Công ty còn phải đối mặt với các rào cản thương mại ngày càng gia tăng từ các thị trường nhập khẩu lớn với các yêu cầu khắt khe về quy tắc xuất xứ, trách nhiệm xã hội, nhãn mác sinh thái, bảo vệ môi trường, ... đặt ra nhiều thách thức cho doanh nghiệp. Để hạn chế rủi ro pháp lý, Công ty đã xây dựng và hoàn thiện bộ phận pháp chế nhằm chủ động cập nhật và tìm hiểu thông tin pháp lý liên quan đến nền kinh tế và đặc thù ngành, chủ động điều chỉnh cơ chế vận hành cho phù hợp với pháp luật của Nhà nước, tránh những rủi ro có thể tác động xấu đến tình hình kinh doanh của Công ty.



Rủi ro môi trường

Ngành công nghiệp hóa chất trong đó có sản xuất chất tẩy rửa là một trong những ngành có mức đóng góp cao vào mức tăng trưởng GDP của Việt Nam trong nhiều năm qua, nhưng cũng là ngành tiêu tốn nhiều năng lượng, nước và có nhiều hoạt động xả thải ra, tác động trực tiếp đến môi trường và con người. Hoạt động sản xuất chất tẩy rửa có thể phát sinh các khí thải ô nhiễm không khí, nước thải ảnh hưởng đến nguồn nước ngầm và mặt nước, bao bì sản phẩm và chất thải rắn khác gây ô nhiễm môi trường đất.

Hoạt động trên thị trường quốc tế, Lixco phải đáp ứng các yêu cầu khắt khe về nguồn gốc, xuất xứ nguyên liệu sản xuất, đồng thời phải chứng minh được trách nhiệm xã hội với sức khỏe cộng đồng. Không chỉ vậy, Lixco cần phải tuân thủ các quy định ràng buộc của pháp luật Việt Nam về bảo vệ môi trường. Công ty phải chấp hành nghiêm ngặt các quy chuẩn về nước và khí thải công nghiệp, ngoài ra còn là những giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung từ các nhà máy sản xuất. Theo đó, việc phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh phải gắn liền với việc lựa chọn công nghệ phù hợp, đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm đồng thời hạn chế tác động, gây ô nhiễm môi trường.

Nhận thức được vấn đề trên, Công ty đã thực hiện một số biện pháp cụ thể sau:

- Vận hành, theo dõi và kiểm soát các hệ thống xử lý môi trường (xử lý nước thải, xử lý khí thải, xử lý bụi) tại các nhà máy đảm bảo chất lượng các tiêu chuẩn môi trường đầu ra đạt theo QCVN 40:2011/BTNMT đối với nước thải công nghiệp, đạt QCVN 19:2009/BTNMT đối với khí thải, bụi công nghiệp, đạt QCVN 26:2010/BTNMT đối với tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT đối với độ rung.
- Định kỳ tổ chức tổng hợp, đánh giá và thực hiện lấy mẫu quan trắc định kỳ theo quý tại các nhà máy và hoàn thành các báo cáo về Công tác bảo vệ môi trường gửi các cơ quan chức năng theo đúng thời hạn theo quy định.
- Định kỳ hàng năm, thực hiện kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng thiết bị, máy móc hệ thống xử lý nước thải, hệ thống thu gom và tiêu thoát nước thải. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.
- Áp dụng công nghệ sản xuất hiện đại, tăng cường hệ thống thiết bị chỉ báo, kiểm soát bằng điện tử, áp dụng điều khiển tự động, lắp đặt thêm các dây chuyền đóng gói tự động, giảm dần lao động thủ công, tăng năng suất và độ tin cậy của sản phẩm nhằm đáp ứng vai trò tiên phong trong ngành sản xuất chất tẩy rửa.



Rủi ro bất khả kháng

Ngoài những rủi ro đặc thù, Công ty còn chịu các tác động khác như dịch bệnh, thiên tai, những biến đổi khắc nghiệt của khí hậu, vấn đề chính trị... thì đây là những rủi ro bất khả kháng có thể gây thiệt hại về con người và tài sản.

Trong năm 2024, các cuộc xung đột tại Trung Đông, Biển Đỏ đã gây đứt gãy chuỗi cung ứng dầu thô và làm gián đoạn hoạt động giao thương hàng hóa trên biển, tác động trực tiếp đến giá các loại hàng hóa, từ đó ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty cũng đã chủ động điều phối, giao nhiệm vụ cho các phòng ban, nhân sự để lập ra những biện pháp dự phòng và phương án ứng phó với các rủi ro nhằm hạn chế những tác động tiêu cực từ các rủi ro bên ngoài, tránh làm tăng chi phí đầu vào và làm gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.





CÁC YẾU TỐ RỦI RO

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, Công ty thường xuyên theo dõi độ tuổi các khoản nợ để đánh giá khả năng thu hồi. Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này. Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính. Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều tương hạn và không bị giảm giá trị.



Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023 trên cơ sở giá trị hợp thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa, nguyên vật liệu được phân tích theo dữ liệu dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu và mua máy móc thiết bị với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD, do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản. Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu.



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	58
Tổ chức và nhân sự	63
Tình hình đầu tư	74
Tình hình tài chính	75
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	80
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	82



CON SỐ NỔI BẬT

2024

DOANH THU
BÁN HÀNG VÀ DỊCH VỤ

2.876.943
triệu đồng

ĐIỂM BÁN HÀNG

120.000

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

201.514
triệu đồng

NHÀ PHÂN PHỐI

200



Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	% (+/-) năm 2024 so với năm 2023
Doanh thu thuần	2.876.943	2.800.559	2,73%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	256.028	253.755	0,9%
Lợi nhuận khác	525	-7.712	-
Lợi nhuận trước thuế	256.554	246.043	4,27%
Lợi nhuận sau thuế	201.514	190.041	6,04%
Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (đồng)	2.793	2.666	-4,76%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%) (*)	48,23% (*)	56,95%	

(*) Tỷ lệ được tính dựa trên mức cổ tức năm 2024 dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua (Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến năm 2024 là 15%).

Năm 2024, LIXCO ghi nhận doanh thu thuần đạt 2.876,94 tỷ đồng, tăng 2,73% so với năm 2023. Cơ cấu doanh thu của Công ty tập trung chủ yếu vào mảng bán các sản phẩm hóa chất tẩy rửa chủ lực như bột giặt, nước giặt, nước xả vải, nước rửa chén, nước lau sàn, nước lau kính... Ngoài ra, các sản phẩm chăm sóc cá nhân mang nhãn hàng Bondy Care được LIXCO ra mắt trong năm 2024 như dầu gội, sữa tắm, dầu tắm gội, xà bông thơm được người tiêu dùng đón nhận tích cực bởi những tính năng nổi bật mà các sản phẩm mang lại.

Bên cạnh đó, trong năm 2024, LIXCO tập trung đẩy mạnh các hoạt động truyền thông bằng phương thức truyền thống và trực tuyến trên các nền tảng online cho các dòng sản phẩm, điều này giúp nâng cao mức độ nhận diện thương hiệu và gia tăng khả năng tiếp cận đến người tiêu dùng. Theo đó, ghi nhận Lợi nhuận sau thuế năm 2024 của LIXCO đạt 201,51 tỷ đồng, tăng 6,04% so với năm 2023, mức tăng trưởng này cho thấy Công ty đặc biệt chú trọng kiểm soát chi phí hiệu quả trong bối cảnh chi phí nguyên liệu, vật liệu có xu hướng gia tăng.



Đây là kết quả kinh doanh đáng khích lệ của LIXCO trong bối cảnh Công ty phải đối mặt với nhiều thách thức trong năm 2024, cụ thể:

- Các cuộc xung đột chính trị diễn ra với tần suất dày đặc, như xung đột ở các quốc gia Nga – Ukraine, xung đột tại Trung Đông giữa Hamas – Israel đã ảnh hưởng đáng kể đến chuỗi cung ứng toàn cầu, khiến giá cước vận chuyển hàng hóa sang các thị trường nước ngoài gia tăng và giá nguyên vật liệu, nhiên liệu tăng cao do nguồn cung bị hạn chế.
- Sức mạnh giá trị của đồng USD có xu hướng gia tăng trong năm 2024 khiến cho tỷ giá nội tệ tại một số quốc gia suy giảm so với USD như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan. Do đó, khách hàng nước ngoài có xu hướng thận trọng hơn trong việc nhập khẩu hàng hóa nước ngoài, do giá nhập khẩu các sản phẩm của LIXCO khó cạnh tranh so với hàng hóa nội địa.
- Chính sách nhập khẩu thay đổi tại một số quốc gia gây áp lực tăng giá bán các sản phẩm của LIXCO tại các thị trường này, do đó Công ty gặp khó khăn trong việc cạnh tranh giá với các công ty nội địa tại các quốc gia đó.
- Thị trường nội địa đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các đối thủ quốc tế có tiềm lực tài chính lớn, bắt buộc Công ty phải tập trung ngân sách đủ lớn để tài trợ cho các hoạt động quảng cáo, hoạt động R&D để nâng cao sức cạnh tranh trong ngành.



Cơ cấu doanh thu

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2023		% (+/-) năm 2024 so với năm 2023
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Doanh thu theo lĩnh vực	2.877	100,00%	2.801	100,00%	2,71%
LIX	2.594	90,16%	2.493	89,00%	4,05%
Doanh thu Gia công	149	5,18%	155	5,53%	-3,87%
Doanh thu khác (Bán vật tư, phế liệu, vận chuyển,...)	134	4,66%	153	5,47%	-12,42%
Doanh thu LIX theo kênh phân phối	2.594	100,00%	2.493	100,00%	4,05%
Kênh hiện đại (Siêu thị, Horeca, Online)	1.145	44,14%	1.015	40,71%	12,81%
Kênh truyền thống	1.040	40,09%	1.120	44,93%	-7,14%
Kênh xuất khẩu	409	15,77%	358	14,36%	14,25%

Cơ cấu doanh thu theo lĩnh vực

Năm 2024, Tổng doanh thu của LIXCO đạt 2.877 tỷ đồng, tăng 2,71% so với năm 2023, cụ thể Cơ cấu doanh thu theo từng lĩnh vực như sau:

- Doanh thu từ sản phẩm mang thương hiệu LIX chiếm tỷ trọng 90,16%, tương ứng 2.594 tỷ đồng, tăng 4,05% so với năm 2023. Trong năm, Công ty trung đẩy mạnh phát triển và mở rộng mạng lưới phân phối cho các sản phẩm mang thương hiệu riêng như LIX, ON1, Iron&Stone, Bondy Care. Đây vẫn là mảng đóng góp chủ lực vào doanh thu của Công ty, phản ánh sự tăng trưởng ổn định trong hoạt động kinh doanh cốt lõi.
- Doanh thu từ gia công đạt 149 tỷ đồng, chiếm 5,18%, giảm 3,87% so với năm trước. Sự sụt giảm này do biến động trong nhu cầu gia công từ các đối tác và LIXCO cũng chủ động điều chỉnh chiến lược tập chu chủ yếu thương hiệu LIX.
- Doanh thu từ các hoạt động khác (bán vật tư, phế liệu, vận chuyển,...) đạt 134 tỷ đồng, giảm 12,42%, chiếm 4,66% trong tổng doanh thu. Nguyên nhân xuất phát từ việc tối ưu hóa chuỗi cung ứng và công tác quản lý hàng tồn kho được diễn ra chặt chẽ hơn.

Doanh thu từ sản phẩm chính của LIXCO tiếp tục tăng trưởng mạnh, trong khi các mảng doanh thu phụ trợ có xu hướng giảm. Điều này thể hiện Công ty đang tập trung tối đa vào việc mở rộng thị trường và nâng cao hiệu quả bán hàng đối với sản phẩm chủ lực.

Cơ cấu doanh thu theo kênh phân phối

LIXCO đang tận dụng tốt các nền tảng thương mại điện tử và chiến lược tiếp thị số để gia tăng độ phủ thương hiệu, thúc đẩy doanh số bán hàng trong bối cảnh thị trường giặt tẩy và các sản phẩm tẩy rửa đang ngày càng cạnh tranh khốc liệt. Theo đó, Kênh hiện đại ghi nhận tăng trưởng mạnh, đạt 1.145 tỷ đồng, chiếm 44,14% trong cơ cấu doanh thu, tăng 12,81% so với năm trước, nhờ sự mở rộng của hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi và xu hướng tiêu dùng trực tuyến ngày càng phát triển, đặc biệt là các hệ thống bán hàng thông qua phương thức livestream trên nền tảng Tiktok, Shopee, ...

Đóng góp tỷ trọng lớn thứ 2 trong cơ cấu kênh bán hàng là kênh truyền thống đạt 1.040 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 40,09% trong cơ cấu doanh thu, giảm 7,14% so với năm trước. Sự sụt giảm đến từ xu hướng tiêu dùng dịch chuyển dần sang các kênh hiện đại.

Kênh xuất khẩu đạt 409 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 15,77% trong cơ cấu doanh thu, tăng 14,25% so với năm 2023, đây là mức tăng trưởng ấn tượng, cho thấy chiến lược mở rộng thị trường quốc tế của Công ty đang mang lại hiệu quả tích cực nhờ vào việc tận dụng các hiệp định thương mại tự do được triển khai mạnh mẽ trong năm 2024 và gia tăng hợp tác với đối tác nước ngoài, đặc biệt tại thị trường Nhật Bản, Tanzania, Iran.

Doanh thu

kênh hiện đại

1.145 tỷ đồng, tăng 12,81% so với cùng kỳ

Doanh thu

kênh truyền thống

1.040 tỷ đồng, giảm 7,14% so với cùng kỳ

Doanh thu

kênh xuất khẩu

409 tỷ đồng, tăng 14,25% so với cùng kỳ





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đề ra

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	% thực hiện so với kế hoạch
Doanh thu thuần	2.872.000	2.876.943	100,17%
Lợi nhuận trước thuế	240.000	256.554	106,90%

Dưới sự nỗ lực của toàn thể CB-CNV và chỉ đạo từ Ban lãnh đạo Công ty, hoạt động kinh doanh năm 2024 để lại kết quả khả quan, cụ thể:

- Lượng tiêu thụ sản phẩm gia tăng tại nhiều kênh, đặc biệt là Kênh hiện đại;
- Lượng tiêu thụ sản phẩm thông qua hệ thống siêu thị đặc biệt tăng mạnh;
- Các thị trường xuất khẩu tăng trưởng ổn định như: Thái Lan, Trung Đông, Châu Mỹ, Châu Á, Châu Úc và Châu Âu;
- Phát triển được 4 khách hàng mới, trong số đó có một khách ở Nhật khá tiềm năng đã đặt hàng hợp tác OEM.

Doanh thu thuần

2.877 tỷ đồng,
hoàn thành 100,17%
so với kế hoạch

Theo đó, doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế năm 2024 lần lượt đạt 2.876,94 tỷ đồng và 256,55 tỷ đồng, tương ứng đạt 100,17% và 106,90% kế hoạch năm. Trong bối cảnh thị trường xuất khẩu chịu nhiều biến động từ các yếu tố vĩ mô và xung đột chính trị, thị trường nội địa vẫn cho thấy những tín hiệu tích cực từ nhu cầu tiêu dùng tăng trong nước, cộng thêm việc Công ty ra mắt các loại sản phẩm mới về chăm sóc cá nhân phù hợp với xu hướng nhu cầu của người tiêu dùng đã góp phần thúc đẩy doanh thu gia tăng trong năm 2024.

Lợi nhuận trước thuế

257 tỷ đồng,
hoàn thành 106,90%
so với kế hoạch

Mặc dù giá nguyên vật liệu đầu vào biến động mạnh và có xu hướng tăng trong năm, nhưng Công ty đã thực hiện đầy đủ công tác theo dõi giá nguyên vật liệu đầu vào để có quyết định mua hàng đúng thời điểm, từ đó kiểm soát tốt chi phí đầu vào cho việc sản xuất, giảm áp lực cho giá vốn hàng bán. Thêm vào đó, Công ty tiếp tục duy trì chiến lược kiểm soát tốt chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp điều này mang lại kết quả lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch mà ĐHCĐ đề ra.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban lãnh đạo Công ty

Thành viên	Chức vụ	Số lượng, tỷ lệ cổ phần sở hữu (Cổ phiếu, %)			
		Cá nhân sở hữu	Tỷ lệ	Đại diện sở hữu	Tỷ lệ
Hội đồng quản trị					
1. Phạm Quốc Đại	Chủ tịch HĐQT	0	0%	13.608.000	21%
2. Cao Thành Tín	Thành viên HĐQT	0	0%	9.720.000	15%
3. Bùi Công Thản	Thành viên HĐQT	0	0%	9.720.000	15%
4. Lê Đình Vỹ	Thành viên HĐQT	0	0%	0	0%
5. Hà Phước Dur	Thành viên HĐQT	0	0%	0	0%
Ban Kiểm soát					
1. Trương Thị Trâm	Trưởng BKS	0	0%	0	0%
2. Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên BKS	7.200	0,011%	0	0%
3. Phạm Thị Huyền	Thành viên BKS	0	0%	0	0%
Ban Điều hành					
1. Cao Thành Tín	Tổng Giám đốc	0	0%	9.720.000	15%
2. Bùi Công Thản	Phó Tổng giám đốc	0	0%	9.720.000	15%
3. Lê Đình Vỹ	Phó Tổng giám đốc	0	0%	0	0%
4. Phạm Thị Kim Hồng	Kế toán trưởng	4.880	0,0075%	0	0%



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban lãnh đạo Công ty



Ông PHẠM QUỐC ĐẠI

Chủ tịch HĐQT

- Năm sinh: 1986
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Đại diện vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 13.608.000 CP, chiếm 21% VDL
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng năm 2010, chuyên ngành Kinh tế và Quản lý đô thị.

Quá trình công tác

- 03/2010 – 07/2014: Chuyên viên tại phòng Đầu tư – CTCP Xây dựng số 1 (Vinaconex1).
- 07/2014 – 10/2016: Chuyên viên Văn phòng, Thư ký Tổng Giám đốc tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.
- 10/2016 – 07/2021: Phó Chánh Văn phòng, Thư ký Tổng Giám đốc tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.
- 07/2021 – 03/2023: Phó Trưởng Ban, phụ trách Ban Tổ chức Nhân sự Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.
- 03/2023 – đến nay: Trưởng Ban, phụ trách Ban Tổ chức Nhân sự Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.
- 04/2018 – 04/2021: Người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại CTCP Hơi kỹ nghệ Que hàn, Chủ tịch HĐQT Công ty.
- 04/2021 đến nay: Người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại CTCP Bột giặt LIX, Chủ tịch HĐQT Công ty.



Ông CAO THÀNH TÍN

Thành viên HĐQT kiêm TGD

- Năm sinh: 1980
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Đại diện vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 9.720.000 CP, chiếm 15%/VDL
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chuyên ngành Hóa Polymer Trường Đại học Bách khoa TP.HCM năm 2003. Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh Columbia Southern University năm 2013.

Quá trình công tác

- 03/2003 – 04/2003: Nhân viên phòng Kỹ thuật & KCS Công ty Cổ phần (CTCP) Bột giặt LIX.
- 05/2003 – 06/2009: Nhân viên phòng Vật tư CTCP Bột giặt LIX.
- 07/2009 – 01/2010: Trợ lý Trưởng phòng Tiêu thụ CTCP Bột giặt LIX.
- 02/2010 – 01/2011: Phó phòng Tiêu thụ CTCP Bột giặt LIX.
- 02/2011 – 12/2014: Trưởng phòng Tiêu thụ CTCP Bột giặt LIX.
- 12/2014 – 07/2015: Giám Đốc Kinh doanh CTCP Bột giặt LIX.
- 08/2015 – 07/2016: Phó Tổng Giám Đốc CTCP Bột giặt LIX.
- 04/2016 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Bột giặt LIX.
- 08/2016 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc CTCP Bột giặt LIX.



Ông BÙI CÔNG THẦN

Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD

- Năm sinh: 1976
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Đại diện vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: 9.720.000 CP, 15%/VDL
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân khoa học, chuyên ngành Hóa Đại học Khoa học tự nhiên năm 1999. Cử nhân quản lý công nghiệp, ĐH Bách Khoa TP.HCM năm 2004.

Quá trình công tác

- 09/1999 – 04/2002: Nhân viên phòng Kỹ thuật KCS Công ty Bột giặt LIX.
- 05/2002 – 05/2007: Tổ trưởng Kỹ thuật CTCP Bột giặt LIX.
- 06/2008 – 08/2009: Phó phòng Kỹ thuật KCS CTCP Bột giặt LIX.
- 08/2009 – 04/2011: Trưởng Phòng Kỹ thuật KCS CTCP Bột giặt LIX.
- 04/2011 – 12/2014: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Phòng Kỹ thuật KCS CTCP Bột giặt LIX.
- 12/2014 – 07/2015: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc sản xuất CTCP Bột giặt LIX.
- 08/2015 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Bột giặt LIX.

Số CP nắm giữ của những người có liên quan: Bà Trần Phạm Thúy Vy (Vợ): 73.248 cổ phiếu, chiếm 0,113% VDL.



Ông LÊ ĐÌNH VỸ

Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD

- Năm sinh: 1977
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế, chuyên ngành tài chính doanh nghiệp, Trường ĐH Kinh tế TP.HCM năm 2010. Cử nhân Luật, chuyên ngành Luật Kinh tế, Trường ĐH Kinh tế TP.HCM năm 2016. Cử nhân kinh tế, chuyên ngành kế toán kiểm toán, Trường ĐH Kinh tế TP.HCM năm 2002. Chứng chỉ Kiểm toán viên Việt Nam.

Quá trình công tác

- 06/2010 – 02/2011: Trợ lý Tổng giám đốc CTCP Bột giặt LIX.
- 02/2011 – 06/2017: Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ kiêm Trưởng phòng Hành chánh Nhân sự CTCP Bột giặt.
- 04/2012 – 04/2016: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Bột giặt LIX.
- 06/2017 – 06/2018: Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ kiêm Giám đốc Nhân sự CTCP Bột giặt LIX.
- 06/2018 – nay: Phó Tổng giám đốc CTCP Bột giặt LIX.
- 04/2022 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc CTCP Bột giặt LIX.
- 07/2023 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, Người Phụ trách Quản trị Công ty, Người được Ủy quyền CBTT CTCP Bột giặt LIX.



Ông HÀ PHƯỚC DƯ

Thành viên HĐQT

- Năm sinh: 1972
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 0, chiếm 0% VDL
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh.

Quá trình công tác

- 08/2002 – 08/2003: Nhân viên tiếp thị CTCP Bột giặt LIX.
- 09/2003 – 02/2010: Tổ trưởng tổ tiếp thị CTCP Bột giặt LIX.
- 02/2010 – 10/2016: Phó phòng tiêu thụ CTCP Bột giặt LIX.
- 10/2016 – 01/2019: Trưởng phòng tiêu thụ CTCP Bột giặt LIX.
- 01/2019 đến nay: Giám đốc kinh doanh CTCP Bột giặt LIX.
- 04/2022 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc kinh doanh CTCP Bột giặt LIX.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban lãnh đạo Công ty



Bà TRƯƠNG THỊ TRÂM

Trưởng Ban kiểm soát

- Năm sinh: 1984
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Kế toán Kiểm toán Đại học Kinh tế Tp.HCM. Cử nhân Luật, chuyên ngành Luật kinh doanh. Chứng chỉ kế toán viên của Bộ Tài chính.

Quá trình công tác

- 08/2007 – 01/2011: Trợ lý Kiểm toán Công ty Kiểm toán KSI Việt Nam.
- 03/2011 – 04/2016: Nhân viên Kiểm toán nội bộ - CTCP Bột giặt LIX.
- 04/2016 – nay: Trưởng ban kiểm soát - CTCP Bột giặt LIX.



Bà NGUYỄN THỊ THÚY VÂN

Thành viên Ban Kiểm soát

- Năm sinh: 1975
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 7.200 CP, chiếm 0,011% VDL
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác

- 04/1996 – 01/2010: Nhân viên Phòng Tiêu thụ CTCP Bột giặt LIX.
- 02/2010 – 06/2017: Phó Phòng Tiêu thụ CTCP Bột giặt LIX.
- 06/2017 – nay: Trưởng phòng Kho vận CTCP Bột giặt LIX.
- 04/2010 – nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Bột giặt LIX.



Bà PHẠM THỊ HUYỀN

Thành viên Ban Kiểm soát

- Năm sinh: 1989
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 0 CP, chiếm 0% VDL
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý Kinh tế.

Quá trình công tác

- Năm 2013: Kế toán viên Công ty TNHH Jami Việt Nam
- 2014 – 2015: Kế toán tổng hợp, Phụ trách phòng mua hàng, Trợ lý GD Điều hành Công ty TNHH Jami Việt Nam
- 01/2016 – 12/2017: Phụ trách Kiểm soát nội bộ kiêm Trợ lý GD Điều hành Công ty TNHH Jami Việt Nam
- 07/2016 – 12/2017: Trợ lý Tổng Giám đốc, Phụ trách Phòng kế toán, Chủ nhiệm dự án cung ứng nhân lực Công ty TNHH Jami Việt Nam
- 03/2018 – nay: Chuyên viên Ban Kế hoạch Kinh doanh Tập đoàn Hoá chất Việt Nam
- 04/2018 – 04/2021: Người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại CTCP Hơi kỹ nghệ Que hàn, Thành viên HĐQT
- 04/2021 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Bột giặt LIX



Bà PHẠM THỊ KIM HỒNG

Kế Toán Trưởng

- Năm sinh: 1981
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ cá nhân: 4.880 CP chiếm, 0,0075%/VDL
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Kế toán Đại học Kinh tế TP.HCM năm 2003.

Quá trình công tác

- 03/2003 – 2006: Nhân viên kế toán CTCP Bột giặt LIX.
- 2006 – 2009: Kế toán tổng hợp CTCP Bột giặt LIX.
- 2009 – 2010: Kế toán tổng hợp, Trợ lý Trưởng phòng kế toán CTCP Bột giặt LIX.
- 2010 – 2017: Phó phòng kế toán CTCP Bột giặt LIX.
- 01/2018 – 12/2018: Trưởng phòng kế toán – Phụ trách kế toán CTCP Bột giặt LIX.
- 12/2018 – nay: Kế toán trưởng CTCP Bột giặt LIX.

Số CP nắm giữ của những người có liên quan: Ông Phạm Hữu Hiệp (Em ruột): 910 cổ phiếu chiếm 0,003%VDL



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2024

Trong năm 2024, Công ty không có thay đổi nhân sự Ban điều hành

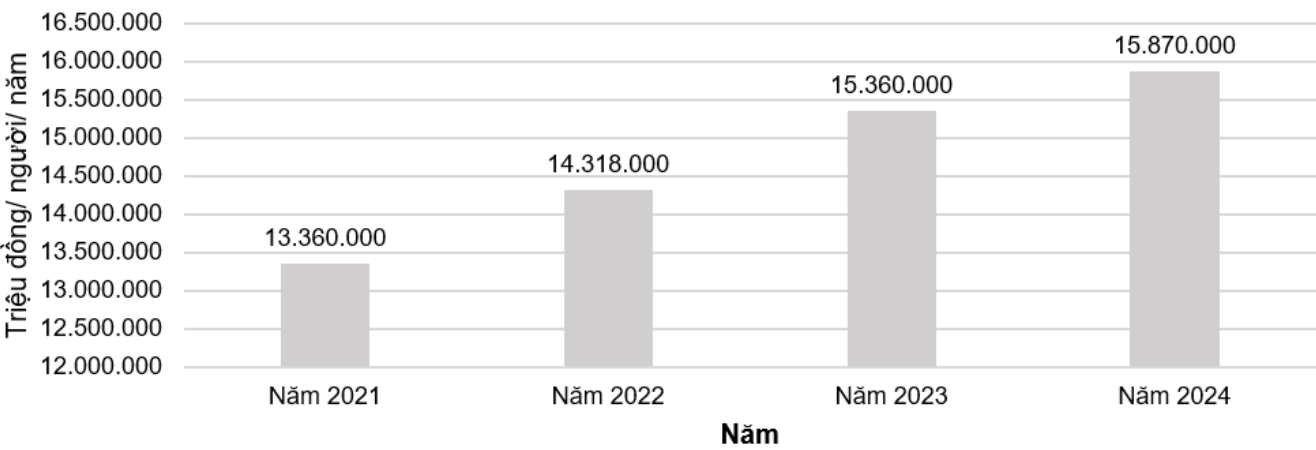
Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Tiêu chí	Năm 2023		Năm 2024	
		Số lượng	Tỷ trọng (%)	Số lượng	Tỷ trọng (%)
A	Theo trình độ	1.166	100,00%	1.153	100,00%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	287	24,62%	306	26,54%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	191	16,38%	194	16,83%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	23	1,97%	26	2,25%
4	Lao động phổ thông	665	57,03%	627	54,38%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	1.166	100,00%	1.153	100,00%
1	Hợp đồng theo thời vụ (dưới 1 năm)	13	1,12%	10	0,87%
2	Hợp đồng có xác định thời hạn (từ 1 đến 3 năm)	370	31,73%	256	22,20%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	783	67,15%	887	76,93%
C	Theo giới tính	1.166	100,00%	1,153	100,00%
1	Nam	746	63,98%	738	64,01%
2	Nữ	420	36,02%	415	35,99%

Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Số lao động bình quân (người)	1.098	1.100	1.145	1.150
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	13.360.000	14.318.000	15.360.000	15.870.000

Thu nhập bình quân của người lao động
Giai đoạn 2021 - 2024



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Chính sách nhân sự

Với quan điểm con người là giá trị cốt lõi của tổ chức, là tài sản quý giá nhất, đóng vai trò trung tâm vận hành mọi nguồn lực và hoạt động của Công ty. LIXCO luôn nỗ lực xây dựng môi trường làm việc hướng đến sự sáng tạo và truyền cảm hứng, bao hàm bởi nhiều khía cạnh:

01 Môi trường làm việc

Xây dựng môi trường làm việc năng động, an toàn, công bằng, thân thiện, nơi mà mỗi người lao động đều tự hào là một phần không thể thiếu của LIXCO, mỗi nhân viên sẽ có cơ hội phát huy tối đa năng lực chuyên môn và khả năng sáng tạo của mình. Tạo dựng môi trường làm việc hiệu quả nhằm thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc lâu dài cho Công ty. Công ty cũng xác định sẽ triển khai và áp dụng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc dựa trên KPI, giúp đánh giá đúng hiệu quả công việc của cán bộ công nhân viên. Từ đó, đề xuất các chế độ khen thưởng hợp lý, công bằng, tạo động lực cho mỗi nhân viên tiếp tục cống hiến và nâng cao năng suất công việc. Bên cạnh đó, Công ty cũng đặc biệt chú trọng đến việc phát triển các chương trình đào tạo liên tục, nhằm đảm bảo mọi nhân viên đều có cơ hội cải thiện kỹ năng và thăng tiến trong sự nghiệp.



02 Chính sách tuyển dụng

Công ty nhận biết việc tạo ra lợi thế cạnh tranh và sự khác biệt phụ thuộc chủ yếu vào nguồn nhân lực. Chính sách tuyển dụng của Công ty chính là thu hút và phát triển những con người có năng lực, chuyên môn phù hợp với văn hóa LIXCO. Quy trình tuyển dụng của LIXCO được thực hiện công khai, công bằng và minh bạch tạo cơ hội cạnh tranh lành mạnh giữa các ứng viên. Tùy theo vị trí công việc mà Công ty sẽ có những yêu cầu khác nhau về chuyên môn, kiến thức, kỹ năng, học vấn,... Đối với các vị trí quản lý, lãnh đạo, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn các yêu cầu về kinh nghiệm, khả năng phân tích, tác nghiệp độc lập, quyết đoán và các tiêu chí riêng khác.

Bên cạnh đội ngũ lao động có chuyên môn nghiệp vụ cao Công ty cũng rất chú trọng đến việc tuyển dụng công nhân sản xuất đưa ra nhiều chính sách hỗ trợ về lương cho lao động mới vào làm và chính sách khen thưởng cho công nhân mới tuyển vào làm việc và còn công tác tại Công ty sau 06 tháng.

03 Về nhân sự

Công ty thực hiện chính sách nhân sự linh hoạt, điều động và bổ nhiệm nhân sự một cách hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh theo thời vụ. Tăng cường đào tạo giúp người lao động nâng cao năng lực, trình độ và tay nghề, dễ dàng đáp ứng nhu cầu công việc và mục tiêu phát triển sắp tới của Công ty. Ngoài ra, kế hoạch trả lương cũng được sửa đổi và thực hiện linh hoạt, phù hợp với xu hướng thị trường lao động nội bộ của ngành và phản ánh đúng hiệu suất làm việc của người lao động.

04 Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Công ty đã thực hiện các chính sách phúc lợi, lương thưởng đã cam kết với người lao động. Xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của CB-CNV. Bên cạnh đó Công ty còn phụ cấp thêm các chế độ thâm niên cho người lao động, chế độ riêng cho lao động nữ, và trang bị đầy đủ BHLĐ cho người lao động.

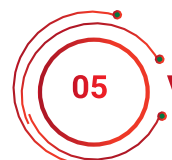
Ngoài ra, Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện nhiều chương trình, hoạt động để chăm lo sức khỏe và cuộc sống cho người lao động:

- Mua Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe toàn diện cho toàn bộ người lao động
- Tổ chức tiệc sinh nhật cho CB-CNV có ngày sinh nhật trong tháng.
- Người lao động ốm đau thông thường được khám, cấp phát thuốc tại trạm y tế của công ty và các công tác chăm sóc y tế khác.
- Hằng năm Công ty đều tổ chức cho người lao động trong Công ty đi du lịch với chi phí do Công ty đài thọ.
- Công đoàn Công ty còn có chính sách hỗ trợ vay vốn cho người lao động gặp khó khăn,
- Hỗ trợ chi phí đi lại lễ, tết cho NLĐ
- Tổ chức các câu lạc bộ trong Công ty: Yoga, đàn guitar, nhảy hiện đại, khiêu vũ, bóng đá, cầu lông, ...





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



05 Về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Công tác đào tạo đã hoàn thành nhiệm vụ thông qua việc triển khai các hoạt động đào tạo nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cũng như kỹ năng quản lý và hỗ trợ cho đội ngũ CB-CNV toàn Công ty với tổng cộng 502 khoá đào tạo, thu hút 18.818 lượt tham gia. Có 31 lớp đào tạo bên ngoài được tổ chức với mục đích nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn cho đội ngũ CB-CNV Công ty với nhiều lĩnh vực đa dạng, phù hợp với nhu cầu phát triển của Công ty và của CB-CNV. Các lớp đào tạo tại Công ty và thuê giáo viên bên ngoài được tổ chức nhằm phục vụ cho nhu cầu đào tạo kiến thức, kỹ năng cho CB-CNV, người lao động về ATVSLĐ, PCCN,... luôn đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật với 20 lớp được tổ chức, thu hút được 2143 lượt tham gia trong năm 2024, góp phần nâng cao nhận thức, kỹ năng cho CB-CNV, NLĐ về công tác ATVSLĐ, PCCN, hướng đến mục tiêu đảm bảo cho hoạt động sản xuất được diễn ra an toàn, hiệu quả.

Cùng với đó, hoạt động đào tạo nội bộ luôn được duy trì và phát triển với 451 lớp đào tạo nội bộ, tương ứng với 1.592 giờ đào tạo về các kiến thức, kỹ năng chuyên môn mà các CBQL đứng lớp để hướng dẫn công việc cho nhân viên mới hoặc cập nhật quy trình công việc cho các nhân viên cấp dưới, thu hút 16.543 lượt tham gia của CB-CNV Công ty.



Công tác phát triển tổ chức của Phòng Nhân sự đã triển khai thực hiện các dự án nhân sự theo kế hoạch mà Ban Lãnh đạo đã đề ra từ đầu năm, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và đạt chất lượng theo yêu cầu, bao gồm:

- Chuẩn hóa Cơ cấu tổ chức Công ty và các đơn vị trực thuộc, hoàn thành xây dựng Quy chế cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành Công ty và chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các đơn vị, chi nhánh trực thuộc Công ty.
- Tổ chức triển khai đào tạo “Văn hoá Tận Tâm” cho CB-CNV tại Thủ Đức và Bình Dương với 07 lớp đào tạo nhận thức và 04 lớp đào tạo trải nghiệm “Đại sứ Văn hoá Tận Tâm”.
- Hoàn thành xây dựng khung năng lực và tổ chức đánh giá CB-CNV toàn Công ty theo mô hình năng lực 7 bậc;
- Tổ chức 02 đợt đánh giá kiến thức chuyên môn theo hướng dẫn công việc (SOP) cho CB-CNV khối gián tiếp theo hình thức trắc nghiệm;
- Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động hằng năm - AOP năm 2025;
- Công tác thi đua khen thưởng, công tác cán bộ được thực hiện kịp thời, minh bạch, khách quan và đảm bảo theo quy định.





TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ

Các khoản đầu tư trong năm

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án/Tên gói thầu	Giá trị Thực hiện
A	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP	10.504,00
I	CTCP Bột giặt LIX – Chi nhánh Bắc Ninh	
1	Đầu tư Hệ thống Robot xếp thùng lên pallet (2 robot)	10.504,00
B	DỰ ÁN ĐẦU TƯ MỚI	26.559,25
I	CTCP Bột giặt LIX – Chi nhánh Hồ Chí Minh	6.031,80
1	Đầu tư xe nâng dầu 2,5 tấn (04 chiếc)	2.775,60
2	Đầu tư hệ thống máy nén khí trực vít ngâm dầu biến tần 02 cấp nén công suất 132 kw	3.256,20
II	Chi nhánh CTCP Bột giặt LIX tại Bình Dương	17.399,93
3	Đầu tư máy cấp nắp tự động line 4, line 5	848,34
4	Đầu tư hệ thống cấp chai tự động line 3,4,5,6,7	5.372,81
5	Đầu tư máy vô thùng tự động túi refill (800ml-4000ml)	2.150,00
6	Đầu tư hệ thống quạt làm mát khu vực chiết chai tầng 1	388,68
7	Đầu tư trạm biến thế 750 KVA	1.965,60
8	Đầu tư hệ thống cân hương liệu tự động.	1.798,50
9	Đầu tư Hệ thống nước nóng năng lượng mặt trời sử dụng sản xuất	2.500,00
10	Đầu tư hệ thống robot xếp thùng lên pallet (01 robot)	2.376,00
III	CTCP Bột giặt LIX – Chi nhánh Bắc Ninh	3.127,52
11	Đầu tư máy kiểm tra đo độ nén thùng giấy.	432,40
12	Đầu tư xe ô tô 7 chỗ (01 chiếc)	1.395,00
13	Đầu tư xưởng sản xuất – Kho thành phẩm	1.300,12
Tổng cộng		37.063,25

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,04	1,98
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,52	1,40
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	32,90	32,44
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	49,04	48,02
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	9,58	8,42
Vòng quay khoản phải thu (Doanh thu thuần/Khoản phải thu bình quân)	Vòng	13,56	13,93
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	2,13	2,21
Số ngày phải thu	Ngày	26,92	26,20
Số ngày tồn kho	Ngày	38,10	43,35
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,00	6,79
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	22,15	22,23
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	14,91	14,97
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động SXKD/Doanh thu thuần	%	8,90	9,06



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Năm 2024, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty Cổ phần Bột Giặt LIX tăng nhẹ so với năm 2023, phản ánh sự ổn định về tài chính và khả năng đáp ứng nghĩa vụ thanh toán ngắn hạn, cụ thể các hệ số thanh toán ngắn hạn, hệ số thanh toán nhanh của lần lượt đạt mức 2,04 và 1,52 lần, cao hơn hơn so với mức 1,98 và 1,40 trong năm 2023. Sự cải thiện chủ yếu xuất phát từ việc tài sản ngắn hạn tăng nhanh hơn nợ ngắn hạn, với tốc độ tăng lần lượt là 11,41% và 8,53%. Tài sản ngắn hạn tăng chủ yếu đến từ việc Công ty gia tăng tiền gửi ngân hàng, bao gồm tiền gửi không kỳ hạn và tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng, điều này nhằm đảm bảo nghĩa vụ thanh toán đúng hạn cho các nhà cung cấp cùng với các bên liên quan trong quá trình sản xuất kinh doanh và phát triển các dòng sản phẩm mới. Ngoài ra, hàng tồn kho có sự giảm nhẹ do giá nguyên vật liệu đầu vào tăng trong năm, Công ty đã chủ động quản lý hàng tồn kho ở mức hợp lý. Nợ ngắn hạn tăng chủ yếu đến từ các khoản phải trả cổ tức chưa đến ngày thanh toán.

Các chỉ số về khả năng thanh toán cho thấy LIXCO đang duy trì dòng tiền ổn định và kiểm soát tốt nghĩa vụ nợ. Công ty có đủ nguồn lực tài chính để đáp ứng các khoản nợ ngắn hạn mà không gặp áp lực thanh khoản.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Tỷ lệ nợ trên tài sản và tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu trong năm 2024 ghi nhận lần lượt là 32,90% và 49,04%, so với mức 32,44% và 48,02% trong năm 2023. Công ty luôn duy trì cơ cấu vốn ổn định, chủ yếu dựa vào nguồn lực tự có để tài trợ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, điều này giúp giảm các rủi ro tài chính và áp lực từ chi phí tài chính, đồng thời phản ánh tính bền vững tài chính của Công ty, hạn chế bị chi phối bởi sự biến động phức tạp của lãi suất thị trường hiện nay, giúp Công ty chủ động hơn trong các quyết định đầu tư kinh doanh. Bên cạnh đó, các nhà máy sản xuất của Công ty đã đi vào hoạt động ổn định nên nhu cầu đi vay để đầu tư xây dựng là không lớn.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Trong năm 2024, vòng quay hàng tồn kho bình quân của Công ty đạt 9,58 vòng, tăng so với mức 8,42 vòng của năm 2023. Số ngày tồn kho giảm từ 43,35 ngày xuống 38,10 ngày, cho thấy tốc độ luân chuyển hàng tồn kho đã được cải thiện đáng kể. Đồng thời, Công ty tiếp tục triển khai công tác quản lý hàng tồn kho một cách linh hoạt, phù hợp với tình hình thị trường, từ đó giúp giảm thiểu tác động của sự biến động giá nguyên vật liệu.

Vòng quay khoản phải thu đạt 13,56 vòng năm 2024, giảm nhẹ so với mức 13,93 vòng năm 2023. Số ngày khoản phải thu bình quân của Công ty năm 2024 là 26,92 ngày, tăng so với mức 26,20 ngày của năm 2023. Nguyên nhân chủ yếu do trong năm Công ty gia tăng đáng kể hệ thống phân phối tại các hệ thống siêu thị và các điểm bán lẻ truyền thống, đồng thời áp dụng chính sách bán hàng linh hoạt hơn dành cho các khách hàng dựa trên khả năng theo dõi và thu hồi công nợ.

Vòng quay tổng tài sản trong năm 2024 là 2,13 vòng, giảm nhẹ so với mức 2,21 vòng của năm 2023, nhìn chung chỉ số vẫn duy trì ở mức ổn định, thể hiện Công ty sử dụng tài sản hiệu quả và tập trung phục vụ cho mục đích sản xuất kinh doanh của Công ty.

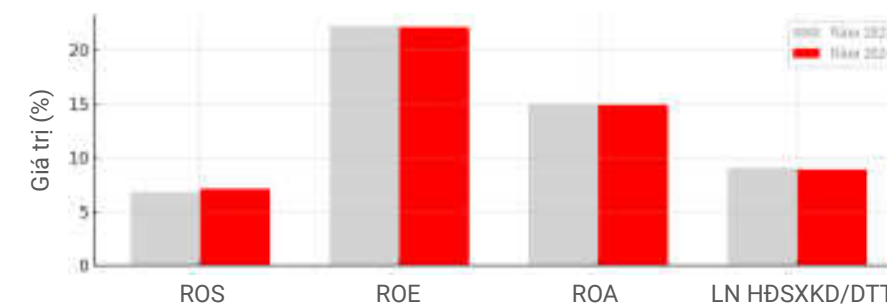


Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Trong năm 2024, Công ty đặt biệt chú trọng công tác kiểm soát hiệu quả các loại chi phí, điều này đã giúp cho Lợi nhuận sau thuế của Công ty trong năm đạt 201,51 tỷ đồng, tăng 6,04% so với năm 2023. Theo đó, Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần của Công ty đạt mức 7,00% năm 2024, cao hơn hơn mức 6,79% năm 2023. Chỉ số ROE tiếp tục duy trì trên 20%, chỉ số ROA cũng giữ ổn định ở mức 15%. Trong bối cảnh thị trường hàng hóa tẩy rửa và chăm sóc cá nhân luôn có mức độ cạnh tranh khốc liệt trong nhiều năm qua, việc LIXCO luôn duy trì các chỉ số biên lợi nhuận và chỉ số hiệu quả sử dụng vốn tốt hơn trung bình ngành cho thấy Công ty vẫn đang duy trì tốt doanh thu bán hàng, tối ưu hóa chi phí, cũng như sử dụng hiệu quả nguồn vốn của mình trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chỉ số Lợi nhuận hoạt động SXKD/Doanh thu thuần đạt 8,9% năm 2024, tiếp tục duy trì ở mức ổn định, không chênh lệch nhiều so với năm 2023. Nhìn chung, sự tăng trưởng ổn định của các chỉ số suất sinh lời trong năm 2024 nhờ vào cả hai khía cạnh duy trì tăng trưởng doanh thu và tiết giảm chi phí của Công ty. Về doanh thu, Công ty đã đẩy mạnh phát triển sản phẩm mới, duy trì hoạt động quảng bá sản phẩm, tăng trải nghiệm dịch vụ khách hàng và lựa chọn các kênh phân phối phù hợp giúp doanh thu tăng trưởng tốt hơn so với năm 2023. Về chi phí, Công ty luôn cố gắng quản trị các loại chi phí một cách hiệu quả nhất để vừa có giá sản phẩm cạnh tranh, vừa đảm bảo được chất lượng sản phẩm. Ngoài ra Công ty cũng không chịu nhiều ảnh hưởng từ áp lực chi phí tài chính và biến động thị trường lãi suất bên ngoài do tập trung sản xuất kinh doanh dựa vào nguồn vốn chủ sở hữu hiện có. Nhờ vào đó, hiệu quả hoạt động của Công ty luôn được đảm bảo qua các năm giúp các chỉ số sinh lời luôn đạt ở mức cao.

Chỉ tiêu về Khả năng sinh lời





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2023		% Tăng giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	918.555	65,78%	824.478	63,13%	11,41%
Tài sản dài hạn	477.913	34,22%	481.558	36,87%	-0,76%
Tổng tài sản	1.396.468	100%	1.306.037	100%	6,92%

Tổng tài sản

1.396.468

triệu đồng, tăng
6,92% so với cùng kỳ

Tính đến 31/12/2024, tổng tài sản của Công ty đạt 1.396,47 tỷ đồng, tăng 6,92% so với mức 1.306,04 tỷ đồng vào cuối năm 2023.

Tài sản ngắn hạn được duy trì tỷ trọng lớn với 65,78% trong cơ cấu tổng tài sản, đạt 918,56 tỷ đồng tăng 11,41% so với thời điểm 31/12/2023. Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng chiếm đa phần, vì đặc thù của hoạt động sản xuất kinh doanh, bán lẻ của Công ty đòi hỏi phải luôn giữ một tỷ lượng tiền thanh khoản nhất định, nhằm mục đích chủ động bổ sung cho nguồn vốn lưu động để ứng phó kịp thời với các biến động của thị trường và các rủi ro có thể xảy ra từ hoạt động kinh doanh. Đối

với các khoản phải thu của Công ty hầu hết là các khoản chưa đến hạn và có khả năng thu hồi cao, do đó Công ty không phải trích lập dự phòng nợ xấu. Điều này phản ánh chính sách quản lý tín dụng hiệu quả và dòng tiền ổn định từ hoạt động kinh doanh.

Tài sản dài hạn chiếm 34,22% tổng tài sản, đạt 477,91 tỷ đồng, giảm 0,76% so với thời điểm 31/12/2023. Do đặc trưng của ngành sản xuất, tài sản cố định luôn chiếm tỷ trọng lớn trong tài sản dài hạn của Công ty. Hoạt động đầu tư thêm máy móc thiết bị, nâng cấp và tự động hóa quy trình sản xuất vẫn được Công ty duy trì trong năm 2024.

Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2023		% Tăng giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ phải trả	459.504	32,90%	423.701	32,44%	8,45%
- Nợ ngắn hạn	451.099	98,17%	415.660	98,10%	8,53%
- Nợ dài hạn	8.405	1,83%	8.041	1,90%	4,53%
Vốn chủ sở hữu	936.964	67,10%	882.335	67,56%	6,19%
Tổng Nguồn vốn	1.396.468	100,00%	1.306.036	100,00%	6,92%

Vốn chủ sở hữu

936.964

triệu đồng, tăng
6,19% so với cùng kỳ

Tổng nguồn vốn của Công ty Cổ phần Bột Giặt LIX tính đến thời điểm 31/12/2024 đạt 1.396,47 tỷ đồng, tăng 6,92% so với thời điểm 31/12/2023. Trong đó:

- **Nợ phải trả** chiếm 32,90%, tương đương 459,5 tỷ đồng tăng 8,45% so với thời điểm 31/12/2023.
- **Vốn chủ sở hữu** chiếm 67,10%, đạt 936,96 tỷ đồng tăng 6,19% so với thời điểm 31/12/2023.

Trong cơ cấu nợ phải trả của LIXCO chủ yếu là nợ ngắn hạn, chiếm hơn 98% trong tổng số nợ phải trả. Do đặc thù kinh doanh của Công ty, nợ ngắn hạn thường xuyên phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh do Công ty phải thường xuyên nhập hàng hóa, nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp. Tuy nhiên, các khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp không chịu lãi, nên Công ty không chịu

áp lực về chi phí sử dụng vốn. Ngoài ra, Công ty không sử dụng vốn vay ngoại tệ nên cũng không chịu áp lực từ chênh lệch tỷ giá. Với dòng tiền hoạt động kinh doanh được duy trì hiệu quả, kết hợp với công tác kiểm soát chặt chẽ tình hình công nợ, Công ty luôn đảm bảo khả năng thanh toán cho các nhà cung cấp. Trong năm 2024, Công ty không phát sinh thêm nợ vay ngắn hạn và không xảy ra tình trạng nợ quá hạn, nợ xấu.

Với mục tiêu sử dụng chủ yếu nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn vốn không sinh lãi tài trợ cho hoạt động kinh doanh của Công ty để giảm thiểu áp lực lãi vay, cũng như hạn chế ảnh hưởng từ các biến động vĩ mô bên ngoài đến hiệu quả kinh doanh, nên tỷ trọng vốn chủ sở hữu trong cơ cấu nguồn vốn được duy trì cao qua các năm.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần: Cổ phiếu CTCP Bột giặt LIX

- Tổng số cổ phần đã phát hành: 64.800.000 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 64.800.000 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phiếu

Cổ phần: Cổ phiếu CTCP Bột giặt LIX

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	33.048.000	51%
II	Cổ đông trong nước	29.732.748	45.89%
1	Cá nhân	26.196.908	40.43%
2	Tổ chức	3.535.840	5.46%
III	Cổ đông nước ngoài	2.019.252	3.11%
1	Cá nhân	1.040.498	1.60%
2	Tổ chức	978.754	1.51%
Tổng cộng		64.800.000	100,00%

Căn cứ công văn số 3470/UBCK-PTTT ngày 09/06/2023, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là: 50%

Giao dịch cổ phiếu quỹ

không có

Các chứng khoán khác

không có

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

STT	Thời điểm tăng vốn	VĐL tăng thêm (Triệu đồng)	VĐL sau khi tăng (Triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
1	Cổ phần hóa	-	36.000	-	-
2	2008	36.000	72.000	Phát hành cổ phiếu thưởng, tỷ lệ 1:1	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2008/NQ-ĐHĐCĐ năm 2008; Giấy chứng nhận ĐKDN số 0301444263 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp, thay đổi lần 03 ngày 06/06/2008.
3	2009	18.000	90.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức, tỷ lệ 5:1	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2009/NQ-ĐHĐCĐ năm 2009; Giấy chứng nhận ĐKDN số 0301444263 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp, thay đổi lần 04 ngày 26/10/2009.
4	2012	18.000	108.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức, tỷ lệ 2:1	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2012/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/03/2012; Giấy chứng nhận ĐKDN số 0301444263 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp, thay đổi lần 05 ngày 28/06/2012
5	2013	108.000	216.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức, tỷ lệ 1:1	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2012/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2013; Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0301444263 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp, thay đổi lần 06 ngày 22/08/2013.
6	2016	108.000	324.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 2:1	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2016; Giấy chứng nhận ĐKDN số 0301444263 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp, thay đổi lần 09 ngày 05/09/2016.
7	2024	324.000	648.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 1:1	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024; Công văn số 4325/UBCK-QLCB ngày 12/07/2024. Giấy chứng nhận ĐKDN số 0301444263 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp, thay đổi lần 13 ngày 30/07/2024

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



Tác động đến môi trường

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hóa mỹ phẩm, LIXCO nhận thức sâu sắc về tác động môi trường từ quá trình sản xuất, đặc biệt là những thách thức về chất lượng nước, không khí và quản lý chất thải. Chính vì vậy, công ty đã và đang triển khai chiến lược quản lý môi trường toàn diện xuyên suốt chuỗi giá trị, từ khâu đầu vào đến đầu ra của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chiến lược phát triển bền vững này không chỉ giúp LIXCO xây dựng môi trường làm việc xanh sạch, đảm bảo an toàn và sức khỏe cho người lao động, mà còn mang lại nhiều giá trị gia tăng đáng kể. Cụ thể, việc tối ưu hóa quy trình sản xuất theo hướng thân thiện môi trường đã giúp doanh nghiệp tiết kiệm đáng kể chi phí vận hành, giảm thiểu rủi ro về môi trường, đồng thời nâng cao uy tín thương hiệu trên thị trường.

Đặc biệt, cam kết mạnh mẽ về bảo vệ môi trường của LIXCO không chỉ đáp ứng các yêu cầu pháp lý trong nước mà còn tạo lợi thế cạnh tranh trong việc thu hút đối tác quốc tế và các nhà đầu tư đề cao tiêu chuẩn ESG. Đây là nền tảng quan trọng để công ty tiếp tục mở rộng thị trường và phát triển bền vững trong tương lai.

Trong năm 2024, tổng khối lượng chất rắn và chất nguy hại được Công ty ghi nhận như sau:

- Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt năm 2024: 243,94 tấn
- Tổng khối lượng chất nguy hại năm 2024: 696,51 tấn

Nhằm hạn chế những tác động tiêu cực đến môi trường, trong năm 2024, Công ty đã chủ động triển khai các biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính, cụ thể như sau:

01

Tập trung đầu tư trang thiết bị hiện đại, sử dụng công nghệ tiên tiến trong quá trình sản xuất cũng như xử lý nước thải ra môi trường.

02

Nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường của nhân viên công ty, đồng thời kêu gọi nhân viên không xả rác và tuân thủ việc thu gom rác thải đúng quy định; Công ty cũng đang nghiên cứu và xây dựng bộ quy chuẩn về xử lý cũng như thành lập các ban/nhóm kiểm tra độc lập về quy trình sản xuất và xử lý nước thải..

03

Duy trì vận hành, theo dõi và kiểm soát các hệ thống xử lý môi trường (xử lý nước thải, xử lý khí thải, xử lý bụi) tại các nhà máy đảm bảo chất lượng các tiêu chuẩn môi trường đầu ra đạt theo QCVN 40:2011/ BTNMT đối với nước thải công nghiệp và đạt QCVN 19:2009/BTNMT đối với khí thải, bụi công nghiệp trước khi xả thải ra nguồn tiếp nhận.

04

Tổ chức thực hiện quan trắc, giám sát môi trường định kỳ hàng quý (4 lần/ năm) theo đúng yêu cầu của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã quy định.



05

Công ty đã tích cực trồng nhiều cây xanh, đưa ra các chính sách 3R (Reuse - Reduce - Recycle) khuyến khích công nhân viên hạn chế sử dụng đồ dùng một lần mà thay bằng các đồ dùng khác dùng lâu dài và thân thiện với môi trường.

06

Đối với chất thải nguy hại: Áp dụng thu gom, phân loại và lưu trữ riêng biệt từng loại chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật. Công ty thực hiện việc thu gom, phân loại và lưu trữ riêng biệt từng loại chất thải theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định 08/2022/NĐ-CP, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT và Thông tư 36/2015/TT-BTNMT. Đồng thời, Công ty thực hiện chuyển giao chất thải nguy hại cho các đơn vị có chức năng xử lý và quản lý hồ sơ chứng từ đầy đủ. Tổng số lượng chất thải nguy hại chuyển giao đơn vị xử lý trong năm 2024 là 696,51 tấn tăng 8,92% so với năm 2023.

07

Trong năm 2024, Công ty ký hợp đồng với đơn vị có năng lực thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở cho năm 2023, từ đó rà soát, xây dựng và thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu là yếu tố cốt lõi trong quá trình sản xuất kinh doanh của bất kỳ doanh nghiệp nào, đặc biệt đối với các công ty có quy mô sản xuất lớn. Về phía Công ty, những yếu tố này đóng vai trò rất quan trọng, quyết định đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Các nguyên vật liệu chính của Công ty bao gồm LAS, Soude, Sulphate, Soda, chất hoạt động bề mặt, bao bì, ... Công ty duy trì đánh giá, chọn lọc nguyên vật liệu đưa vào sản xuất dựa trên tiêu chí hàm lượng chất thải thấp, đặc tính tái chế, đa dạng sinh học thân thiện với môi trường. Ngoài ra, Công ty có nguồn cung ứng ổn định đến từ những nhà cung cấp uy tín trên thị trường, điều này mang đến sự chủ động cho Công ty trong việc lựa chọn và điều chỉnh phù hợp nguồn nguyên vật liệu cho quy trình sản xuất. Nguyên vật liệu và năng lượng chính trong quá trình sản xuất của Công ty bao gồm:

Loại vật tư	Số lượng
Nhân giấy (cái)	59.896.805
Bao bì màng (mét)	10.592.166
Bao bì túi (cái)	13.039.982
Bao bì thùng giấy (cái)	11.618.521
Bao bì chai nhựa (cái)	58.722.358
Nguyên liệu lỏng (kg)	41.584.504
Nguyên liệu rắn (kg)	42.152.489
Chất thơm (kg)	659.066
Tổng cộng	238.265.892



35,5% NVL
được tái chế để
sản xuất

Ngoài ra, để đảm bảo trách nhiệm tái chế các nguyên vật liệu, bao bì sử dụng trong quá trình sản xuất và đóng gói sản phẩm, trong năm 2024, Công ty đã triển khai một số biện pháp như sau:

- Thực hiện tổng hợp, khai báo thông tin liên quan lên Cổng thông tin điện tử EPR quốc gia vào ngày 28/03/2024 cho 5 mã bao bì liên quan (Bao bì giấy carton; Bao bì PET cứng; Bao bì HDPE, LDPE, PP, PS cứng; Bao bì đơn vật liệu mềm; Bao bì đa vật liệu mềm).
- Đối với bao bì giấy carton Công ty đã thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có năng lực thực hiện thu gom, tái chế, đảm bảo quy trình thu gom và xử lý bao bì đạt hiệu quả tối đa, đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường nghiêm ngặt.
- Đối với 4 mã bao bì còn lại Công ty chọn giải pháp là Đóng góp vào Quỹ Bảo vệ Môi trường Quốc gia, phù hợp với quy định của Nghị định 08/2022/NĐ-CP về trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR).

Năm 2024, Công ty đã thực hiện thu gom và tái chế được 2.006 tấn bao bì giấy, carton đạt 35,5% tổng khối lượng bao bì giấy, carton trong sản phẩm Công ty đưa ra thị trường.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



Tiêu thụ năng lượng

Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng và chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng tối ưu hóa, nhằm giảm thiểu chi phí năng lượng và nhiên liệu, đồng thời hạn chế tác động xấu đến môi trường. Một số giải pháp cụ thể mà Công ty đã thực hiện để tiết kiệm năng lượng bao gồm:

- Đầu tư trang thiết bị hiện đại, tích hợp công nghệ tại các nhà máy, tiết kiệm năng lượng, kết hợp kiểm tra bảo dưỡng định kì các thiết bị, máy móc đang sử dụng. Điều này giúp giảm một lượng đáng kể năng lượng tiêu hao và nâng cao hiệu quả hoạt động trong Công ty.
- Ưu tiên sử dụng năng lượng sạch và tái tạo. LIXCO có các quy định về tiêu chuẩn chiếu sáng tại các nhà máy, sử dụng năng lượng chiếu sáng bằng các loại bóng đèn tiết kiệm điện năng. Đồng thời, xây dựng và triển khai thử nghiệm đề án lắp đặt Pin năng lượng mặt trời tại các nhà máy cũng như văn phòng Công ty.
- Tích cực sử dụng các sản phẩm khí thiên nhiên và khí hóa lỏng trong các hoạt động tại Công ty, góp phần tiết kiệm chi phí, giảm thiểu phát thải khí nhà kính và các tác động tiêu cực tới môi trường.
- Phối hợp với các phòng ban trong Công ty xây dựng định mức tiêu hao nguyên nhiên liệu sát với điều kiện thực tế trên cơ sở các thông số thiết kế ban đầu. Ban Tổng Giám đốc thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện định mức tiêu hao, kết quả các đơn vị đều cố gắng xây dựng kế hoạch sản xuất, cải tiến công nghệ, áp dụng quy trình sản xuất tối ưu nhằm tiết giảm định mức tiêu hao trong quá trình sản xuất, tiết kiệm tối đa chi phí, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Công ty cũng tăng cường các hoạt động truyền thông nội bộ nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ công nhân viên. Các chương trình được triển khai đều đặn với nhiều hình thức đa dạng và thiết thực, đảm bảo mọi nhân viên đều hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của mình trong việc gìn giữ môi trường làm việc xanh, sạch và bền vững.



STT	Năng lượng	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng 2024
1	Dầu DO	Lít	636.684
2	Dầu FO	Lít	1.040.305
3	Điện	kWh	8.843.758
4	Khí CNG	Sm3	2.613.396
5	Xăng	Lít	28.218

Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Bột Giặt LIX tiếp tục đẩy mạnh các sáng kiến tiết kiệm năng lượng nhằm giảm tác động đến môi trường, phù hợp với chiến lược phát triển bền vững theo tiêu chuẩn ESG. Cụ thể, mức tiêu thụ Gas (CNG) đã giảm 1,76% và Dầu FO giảm 2,74% so với năm 2023. Điều này không chỉ giúp tối ưu hóa chi phí vận hành mà còn góp phần giảm lượng khí thải carbon, khẳng định cam kết của Công ty trong việc hướng đến sản xuất xanh, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

Mức tiêu thụ
Gas (CNG)

Giảm 1,76%

So với năm 2023

Mức tiêu thụ
Dầu FO

Giảm 2,74%

So với năm 2023





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



Tiêu thụ nước

Công ty phân công bộ phận chuyên môn theo dõi cân bằng nước mỗi ngày, kịp thời phát hiện các sự cố khi có chênh lệch, kiểm soát lượng nước sử dụng, tránh thất thoát.

STT	NHÀ MÁY	NGUỒN NƯỚC	ĐƠN VỊ CẤP NƯỚC
1	Lix Hồ Chí Minh	Nước thủy cục (nước máy)	Chi nhánh cấp nước Dĩ An - CTCP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương
2	CN Bình Dương	Nước thủy cục (nước máy)	Chi nhánh cấp nước Thủ Dầu Một - CTCP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương
3	CN Bắc Ninh	Nước thủy cục (nước máy)	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và KCN Quế Võ IDICO



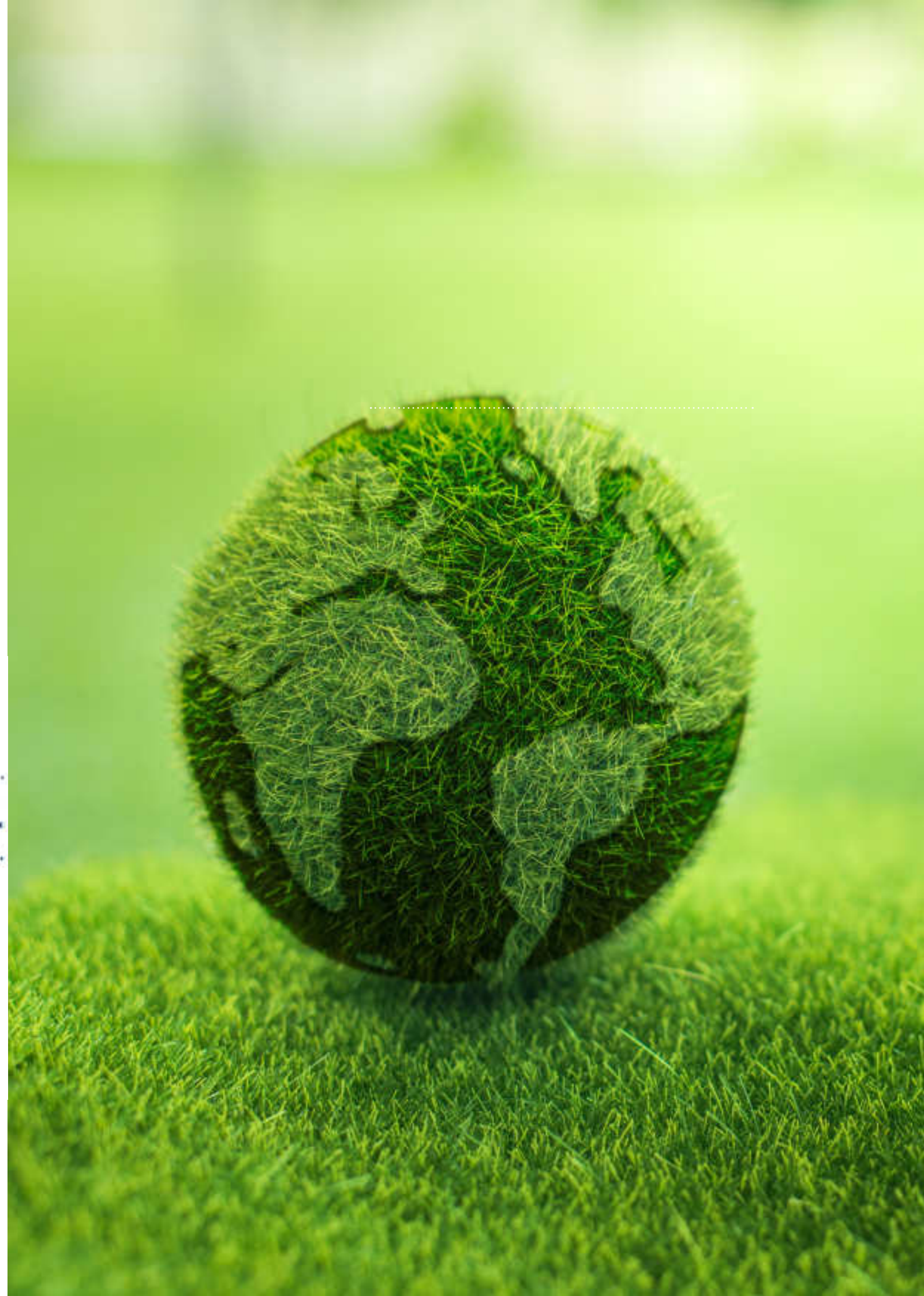
Lượng nước sử dụng trong năm 2024: Tổng lượng nước thủy cục (nước máy) sử dụng trong năm 2024 là 174.493 m³, giảm 1,97% so với năm 2023.



Đối với nước thải: Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, theo dõi tình trạng thiết bị xử lý, đảm bảo 100% lượng nước thải phát sinh được thu gom, xử lý đạt Tiêu chuẩn trước khi xả thải ra môi trường.



Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Tỷ lệ nước tái chế, tái sử dụng so với tổng số nước khai thác năm 2024 là 23,5% tăng 2,2% so với năm 2023.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



Tuân thủ pháp luật



LIXCO không chỉ đề cao trách nhiệm bảo vệ môi trường mà còn kiến tạo văn hóa doanh nghiệp xanh bền vững. Công ty đã xây dựng và triển khai các chương trình nâng cao nhận thức môi trường xuyên suốt từ cấp quản lý đến nhân viên, biến mục tiêu bảo vệ môi trường trở thành một phần không thể tách rời trong hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức. Không chỉ nghiêm túc tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường, LIXCO còn chủ động đi đầu trong việc áp dụng các tiêu chuẩn xanh tiên tiến, khẳng định cam kết mạnh mẽ về phát triển bền vững.

Hưởng ứng Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới, Chiến dịch Giờ trái đất và các chiến dịch bảo vệ môi trường khác:

LIXCO đã tích cực tham gia và dẫn dắt nhiều chiến dịch môi trường có ý nghĩa toàn cầu trong năm 2024, thể hiện cam kết mạnh mẽ với các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc. Công ty đã triển khai đồng bộ các hoạt động hưởng ứng các sự kiện môi trường quốc tế quan trọng như Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới, Chiến dịch Giờ Trái đất, Ngày Môi trường Thế giới và Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn.

Các hoạt động được thiết kế đa dạng, từ truyền thông nâng cao nhận thức, chương trình đào tạo chuyên sâu về quản lý chất thải đến các hoạt động thực tiễn như chiến dịch làm sạch môi trường. Thông qua nền tảng truyền thông nội bộ, những hoạt động này đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp xanh và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong toàn thể nhân viên.

Tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc Hội, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường:

Thực hiện áp dụng, kiểm soát các nội dung theo yêu cầu của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 của Quốc Hội, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Quy chế Bảo vệ môi trường trong Tập đoàn công nghiệp hóa chất Việt Nam.



Tuân thủ Nghị định 45/2022/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường:

Nhằm tuân thủ Nghị định 45/2022/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường, toàn thể người lao động trong Công ty cùng nhau nâng cao ý thức bắt đầu từ những hành động nhỏ để tạo nên những thay đổi lớn:

- **Tiết kiệm năng lượng (điện):** “Tắt khi không sử dụng” các thiết bị điện phải được tắt khi không sử dụng: máy tính, máy in, máy lạnh, quạt, đèn,...
- **Phân loại rác thải:** Các vị trí thu gom phải có thùng phân loại rác, CB-CNV phải phân loại và vứt rác theo đúng quy định được hướng dẫn tại vị trí thu gom.
- **Giảm phát thải nhựa và nilon:** Không dùng các sản phẩm bằng nhựa dùng một lần như túi nilong, ống hút,... Khuyến khích sử dụng các sản phẩm chai lọ bằng thủy tinh và ưu tiên các sản phẩm đựng trong hộp giấy.
- **Giữ vệ sinh khu vực làm việc:** Quy định áp dụng hình thức 5S:
 - Sàng lọc: xem xét, phân loại, chọn lựa và loại bỏ những thứ không cần thiết;
 - Sắp xếp: bố trí các vật dụng làm việc tại những vị trí hợp lý;
 - Sạch sẽ: giữ vệ sinh tại nơi làm việc và các khu vực xung quanh.
 - Sẵn sàng: Bảo trì thường xuyên công cụ, thiết bị và môi trường làm việc.
 - Sẵn sàng: Chuẩn bị đầy đủ các nguồn lực cần thiết cho công việc.
- **Môi trường làm việc không khói thuốc:** Nghiêm cấm hút thuốc trong khu vực làm việc.

Các quy định liên quan đến lĩnh vực môi trường đều được Công ty tuân thủ và triển khai đồng bộ nên không có vi phạm nào liên quan đến lĩnh vực môi trường trong năm 2024.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Chính sách liên quan đến người lao động



Tại LIXCO, chúng tôi xác định nguồn nhân lực là tài sản chiến lược và động lực then chốt cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Với tầm nhìn này, công ty đã và đang kiến tạo một môi trường làm việc chuyên nghiệp, nơi mỗi cá nhân đều được trao cơ hội phát triển toàn diện cả về chuyên môn lẫn định hướng sự nghiệp.

Để hiện thực hóa cam kết này, LIXCO đã xây dựng hệ sinh thái nhân sự toàn diện với các giải pháp chiến lược sau:

Bảo đảm an toàn của người lao động:

Công ty luôn chú trọng đến công tác an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ), nhằm đảm bảo sức khỏe và tính mạng của người lao động, giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Trang bị đầy đủ các thiết bị bảo hộ cho người lao động.
- Thường xuyên kiểm tra, rà soát công tác ATVSLĐ tại tất cả các nhà máy.
- Thực hiện kiểm định, bảo dưỡng định kỳ các loại máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
- Tổ chức rà soát cập nhật tiêu chuẩn bảo hộ lao động và cải tiến kiểu dáng đồng phục bảo hộ lao động cho khối trực tiếp sản xuất phù hợp với yêu cầu của đối tác gia công và điều kiện làm việc tại phân xưởng.
- Xây dựng quy trình làm việc an toàn, phân công nhiệm vụ rõ ràng,...
- Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và biện pháp về ATVSLĐ,...



Bảo đảm sức khỏe và phúc lợi của người lao động

Năm 2024, LIXCO tiếp tục khẳng định cam kết đặt người lao động vào trọng tâm phát triển thông qua việc triển khai toàn diện các chính sách phúc lợi và chương trình chăm sóc sức khỏe. Những nỗ lực này không chỉ nâng cao chất lượng đời sống của người lao động mà còn góp phần xây dựng một môi trường làm việc bền vững.

Chăm sóc sức khỏe toàn diện

LIXCO đã triển khai hệ thống chăm sóc sức khỏe đa tầng, bao gồm bảo hiểm sức khỏe toàn diện cho 100% người lao động, kết hợp với chương trình khám sức khỏe định kỳ được tổ chức hai lần trong năm. Đặc biệt, công ty chú trọng đến nhóm lao động đặc thù với đợt khám chuyên sâu bổ sung. Chương trình tiêm phòng vắc-xin cúm mùa và hệ thống chăm sóc y tế tại chỗ được duy trì thường xuyên, đảm bảo người lao động được chăm sóc kịp thời và hiệu quả.

Chính sách an toàn thực phẩm và dinh dưỡng

Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng thực phẩm nghiêm ngặt, với quy trình kiểm soát chặt chẽ từ nguồn nguyên liệu đến khâu chế biến. Thành tựu nổi bật là duy trì thành công tỷ lệ 100% thực phẩm đạt chuẩn an toàn và không có trường hợp về ngộ độc thực phẩm.



Hoạt động văn hóa doanh nghiệp

Nhằm tạo môi trường làm việc gắn kết, công ty duy trì các hoạt động văn hóa truyền thống trong các dịp lễ tết quan trọng. Điển hình là chương trình tặng quà Trung thu, lịch Tết và quà Tết Nguyên đán cho toàn thể cán bộ công nhân viên, thể hiện sự quan tâm và trân trọng đối với người lao động.

Thông qua việc triển khai đồng bộ các chính sách này, LIXCO không chỉ xây dựng được môi trường làm việc chuyên nghiệp mà còn tạo dựng được văn hóa doanh nghiệp nhân văn, là nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của công ty.

Chương trình phúc lợi và hỗ trợ người lao động

LIXCO phối hợp chặt chẽ với Công đoàn triển khai đa dạng các hoạt động hỗ trợ, từ trao tặng quà cho gia đình khó khăn đến tổ chức các chương trình du lịch nghỉ dưỡng trong và ngoài nước. Điểm đến được lựa chọn kỷ lưỡng bao gồm Nha Trang - Đà Lạt trong nước và các tour quốc tế tại Thái Lan, Trung Quốc.





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Chính sách liên quan đến người lao động

Gắn kết người lao động

Chuỗi hoạt động gắn kết người lao động:

Trong năm 2024, LIXCO đã tổ chức nhiều sự kiện gắn kết người lao động như: cuộc thi Dọn Tết đón Thìn - Lì xì linh đình, Rạng rỡ Lixco, Tri ân thâm niên, Cuộc thi Tự hào sản phẩm tôi yêu, Đường cờ 2-9, chương trình Cây Hạnh Phúc 20/10. Tạo nên khí thế thi đua sôi nổi, hăng say lao động sản xuất, sinh hoạt văn hóa tinh thần, khơi dậy niềm tự hào, sức mạnh đoàn kết gắn bó trong toàn thể cán bộ, nhân viên, người lao động Công ty.

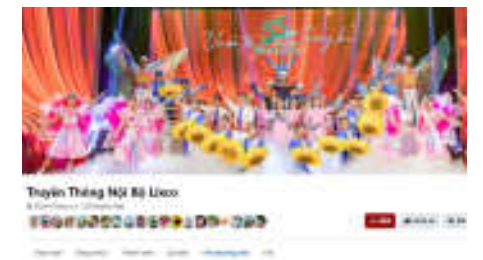


Truyền thông nội bộ

Trong năm 2024, công tác truyền thông nội bộ tiếp tục phát huy vai trò truyền thông, gắn kết nội bộ cho toàn thể CB-CNV. Công ty đã thành công trong việc xây dựng hệ sinh thái đa chiều, kết nối hiệu quả toàn thể cán bộ công nhân viên thông qua chuỗi hoạt động đặc sắc và ý nghĩa. Các hoạt động nổi bật bao gồm chuỗi sự kiện thường niên như bản tin định kỳ, sinh

nhật tập thể, cùng các chương trình đặc biệt "Dọn Tết đón Thìn", "Rạng rỡ Lixco" và "Tự hào sản phẩm tôi yêu". Về mặt truyền thông, công ty đã xuất bản 250 tin bài chất lượng trên đa dạng kênh thông tin, bao quát từ các sự kiện doanh nghiệp quan trọng đến hoạt động cộng đồng. Đặc biệt, nền tảng truyền thông nội bộ đã thu hút 1.100 thành viên tích cực với tỷ lệ

tương tác ấn tượng 64%, trung bình 703 lượt tương tác/bài đăng. Thành công của hoạt động truyền thông nội bộ năm 2024 không chỉ thể hiện qua các con số ấn tượng mà còn được minh chứng qua sự gắn kết ngày càng sâu sắc giữa người lao động và tập thể LIXCO. Điều này tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của LIXCO trong tương lai.



Hơn 1.100
CB-CNV tham gia
tương tác



Lượt tương tác
bình quân
703 lượt/bài đăng



Chiếm 64,0%
Tổng số bài đăng





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Hoạt động đào tạo người lao động

517 Lớp đào tạo

19.805 Lượt tham gia



Công tác đào tạo năm 2024 tiếp tục được quan tâm triển khai với nhiều nội dung, chương trình, hình thức đào tạo đa dạng với 517 lớp đào tạo, thu hút 19.805 lượt tham gia. Đặc biệt, hoạt động đào tạo nội bộ được đẩy mạnh với 451 lớp (1.592 giờ giảng dạy), thu hút 16.543 lượt học viên, thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc phát triển đội ngũ chuyên môn.

Công ty đã triển khai thành công ba trọng tâm chiến lược: Chương trình An toàn và Vệ sinh Lao động toàn diện với việc đào tạo chuyên sâu cho 55 thành viên Đội Sơ cấp cứu và 133 thành viên đội PCCC; Chương trình Văn hóa "Tận tâm" với sự tham gia của 1.200 CBNV và 400 lượt cán bộ trong hành trình trải nghiệm văn hóa doanh nghiệp; cùng hệ thống đào tạo nội bộ chuyên nghiệp tập trung vào phát triển kỹ năng chuyên môn và quy trình công việc.

Thông qua các hoạt động đào tạo này, LIXCO không chỉ nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ mà còn thành công trong việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp bền vững, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển trong tương lai.



Một số hình ảnh hoạt động đào tạo trong năm 2024





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương



Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương là nhiệm vụ mà LIXCO luôn đặt lên hàng đầu, bởi sự thành công của một doanh nghiệp không chỉ được đo bằng lợi nhuận mà còn được đo bằng những giá trị thiết thực mà doanh nghiệp đó mang lại cho cộng đồng.

Hơn 1,8 tỷ đồng

Ngân sách thiện nguyện

Năm 2024, LIXCO đã dành hơn 1,8 tỷ đồng cho các hoạt động an sinh xã hội, khẳng định cam kết phát triển bền vững và trách nhiệm với cộng đồng. Các hoạt động nổi bật bao gồm hỗ trợ bệnh nhân nghèo tại Bệnh viện Chợ Rẫy và Ung Bướu, triển khai chương trình "Phiên chợ 0 đồng" tại phường An Bình, và đặc biệt là chiến dịch hỗ trợ đồng bào miền Bắc bị thiệt hại do bão với tổng giá trị 783 triệu đồng.

Công ty cũng chú trọng phát triển cơ sở hạ tầng cộng đồng thông qua việc trang bị hệ thống máy lọc nước cho Huyện An Phú (An Giang), hỗ trợ xây dựng nhà ở tại Huyện Chư Sê (Gia Lai), và tài trợ cơ sở vật chất cho Trường THPT Hậu Lộc I (Thanh Hóa). Đặc biệt, trong dịp Tết, LIXCO đã trao tặng 800 phần quà cho các hộ nghèo tại các phường An Bình, Linh Trung và Phú Tân. Những hoạt động này không chỉ thể hiện tinh thần "tương thân tương ái" mà còn khẳng định vai trò tiên phong của LIXCO trong việc xây dựng một cộng đồng phát triển bền vững và thịnh vượng.



03

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	102
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	108
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024	110



NĂM MỚI CHỌN *BLUE OCEAN*
ĐỂ LUÔN PHỐI PHỐI



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng quan kinh tế thế giới năm 2024

Tăng trưởng GDP

toàn cầu

3,2%



Tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong năm 2024 nhìn chung có nhiều tiến triển tích cực so với năm 2023, tuy vẫn còn nhiều rủi ro địa chính trị. Theo Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế, GDP toàn cầu tăng trưởng ở mức ổn định là 3,2%, nhỉnh hơn so với mức 3,1% của năm 2023. Theo IMF, lạm phát toàn cầu giảm từ 6,7% trong năm 2023 xuống còn 5,8% trong năm 2024. Các Ngân hàng Trung ương tại nhiều khu vực kinh tế lớn có xu hướng nới lỏng chính sách tiền tệ để hỗ trợ nền kinh tế. Tuy nhiên, suy thoái kinh tế vẫn còn hiện hữu tại một số nền kinh tế lớn như Trung Quốc, khu vực châu Âu, bởi các bất ổn về chính trị và giá cả năng lượng tăng cao. Bên cạnh đó, xung đột địa chính trị, đặc biệt là chiến tranh giữa Nga – Ukraine và tình hình leo thang quân sự ở Trung Đông đã gây gián đoạn chuỗi cung ứng và thị trường năng lượng toàn cầu. Đồng thời, xu hướng phân mảnh thị trường và công nghệ thế giới ngày càng rõ rệt, thể hiện qua sự mở rộng của khối BRICS và các biện pháp trừng phạt của Mỹ, làm suy yếu hợp tác quốc tế cũng như hiệu quả của chuỗi cung ứng toàn cầu. Những yếu tố này tạo ra một bức tranh kinh tế thế giới đầy thách thức, đòi hỏi các quốc gia phải có chiến lược linh hoạt và thích ứng để duy trì tăng trưởng bền vững trong bối cảnh mới.

Tình hình kinh tế Việt Nam năm 2024

Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; đặc biệt là trong bối cảnh diễn biến phức tạp, khó lường của triển vọng kinh tế toàn cầu, các xung đột địa chính trị kéo dài, bất ổn chính trị tại nhiều quốc gia châu Âu và châu Á, các ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu..., nhưng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt, sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước, nền kinh tế Việt Nam trong năm nay đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Theo Tổng cục thống kê, GDP Việt Nam tăng 7,09% trong năm 2024, vượt qua mức mục tiêu 6,5% - 7,0% của Chính phủ đề ra, lạm phát duy trì ở mức ổn định, thể hiện qua chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Những kết quả đáng khích lệ này thể hiện sự quyết tâm và nỗ lực của toàn hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh tế – xã hội và thích ứng nhanh, kịp thời với những biến động của kinh tế thế giới.

Bên cạnh kết quả các chỉ tiêu kinh tế tiến triển tích cực, các hoạt động đối ngoại và thương mại quốc tế của Việt Nam trong năm 2024 diễn ra sôi nổi, Việt Nam đã nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện với 3 đối tác lớn là Australia, Pháp, Malaysia; nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược với Brazil, tạo dựng khuôn khổ quan hệ với 32 đối tác hàng đầu và ký kết mới hơn 170 thỏa thuận hợp tác trên nhiều lĩnh vực. Ngoài ra, Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại quan trọng bao gồm CPTPP và EVFTA, giúp tiếp cận các thị trường lớn và nâng cao cạnh tranh thương mại quốc tế.

Tăng trưởng GDP

trong nước

7,09%



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Thuận lợi và khó khăn của LIXCO năm 2024



Thuận lợi

- Việt Nam gia tăng mối quan hệ thương mại với các quốc gia trên thế giới, là lợi thế để doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu.
- Hệ thống bán hàng nội địa của Công ty ổn định rộng khắp 63 tỉnh/thành thông qua gần 200 nhà phân phối và toàn bộ các hệ thống siêu thị lớn nhỏ trên cả nước, có sự đa dạng ở các kênh, đa dạng mã hàng và đa dạng phân khúc sản phẩm.
- Hệ thống bán hàng kênh GT và MT ổn định, được kiểm soát tốt cả về độ phủ, quản trị nhân viên bán hàng, quản trị danh mục hàng bán và cả về danh mục khách hàng. Đặc biệt, Nhãn hàng Lix đã có chỗ đứng tốt trong hệ thống siêu thị thông qua chiến lược phát triển sản phẩm mới hiệu quả và các chương trình thúc đẩy sản lượng.
- Kinh tế Việt Nam vẫn đang phục hồi và dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng trong những năm tiếp theo. Điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty phát triển sản xuất và mở rộng thị trường. Gia tăng mối quan hệ thương mại với các quốc gia trên thế giới, tận dụng các hiệp định thương mại tự do (FTA) để mở rộng thị trường xuất khẩu, đặc biệt ở các khu vực có nhu cầu cao về sản phẩm tiêu dùng.
- Tình hình bán hàng nội địa của Công ty ổn định, có sự đa dạng ở các kênh, đa dạng mã hàng và đa dạng phân khúc sản phẩm, đặc biệt là lượng hàng tiêu thụ thông qua hệ thống siêu thị tăng mạnh.
- Lixco tiếp tục được vinh danh là “Thương hiệu Quốc gia Việt Nam” năm 2024, khẳng định chất lượng và uy tín trong ngành sản phẩm tiêu dùng nhanh. Điều này tạo điều kiện thuận lợi trong việc mở rộng thị trường và gia tăng lòng tin của khách hàng.
- Có triển vọng phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường và đáp ứng xu hướng tiêu dùng xanh, một lĩnh vực có tiềm năng lớn trong thị trường hiện tại.
- Nhãn hàng Lix tiếp tục được duy trì tốt sản lượng xuất khẩu đến các thị trường truyền thống ở Đông Nam Á, các đảo quốc, và các quốc gia khác trên thế giới.

"Lixco tiếp tục được vinh danh là “Thương hiệu Quốc gia Việt Nam” năm 2024, khẳng định chất lượng và uy tín trong ngành sản phẩm tiêu dùng"



Khó khăn

- Tình hình chính trị thế giới trong năm 2024 nhìn chung khá bất ổn, xung đột ở Nga – Ukraine vẫn còn dai dẳng và chưa có dấu hiệu chấm dứt, trong khi nổi lên những cuộc xung đột khác tại Biển Đỏ giữa Hamas – Israel, nội chiến Yemen, Myanmar, v.v. Từ đó, dẫn đến giá cước vận chuyển tăng cao, không ổn định do khủng hoảng và xung đột tại các nước và khu vực.
- Tỷ giá nội tệ ở các quốc gia suy giảm so với đồng Đô la Mỹ, do đồng Đô la Mỹ vẫn neo ở mức cao, kết hợp với việc các quốc gia thực hiện nới lỏng chính sách tiền tệ đã gây áp lực giảm giá lên đồng nội tệ ở nhiều quốc gia. Ngoài ra, chính sách nhập khẩu ở một số thị trường thay đổi đã làm chi phí và giá bán tăng, do đó khách hàng có xu hướng hạn chế, giảm nhập khẩu do giá nhập về không cạnh tranh so với các sản phẩm khác.
- Thị trường nội địa đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các đối thủ quốc tế có tiềm lực tài chính và vị thế lớn trong ngành, cùng với các thương hiệu nội địa tiềm năng khác đang gia tăng thị phần.
- Trong bối cảnh thị trường bán lẻ các sản phẩm tẩy rửa diễn ra khốc liệt, Công ty thực hiện nhiều chương trình giá giảm sâu và tăng chiết khấu thương mại nhằm thu hút thêm khách hàng, khiến chi phí dành cho các chương trình này tăng cao. Thêm vào đó, các chi phí khác như chi phí đầu tư vào hàng mới, chi phí đầu tư cho vị trí trưng bày quầy kệ có xu hướng ngày càng tăng cao đã tạo áp lực lên doanh số và hiệu quả bán hàng của Công ty.





BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Hơn **465 nghìn**

lượt theo dõi Fanpage

Hơn **454 triệu**

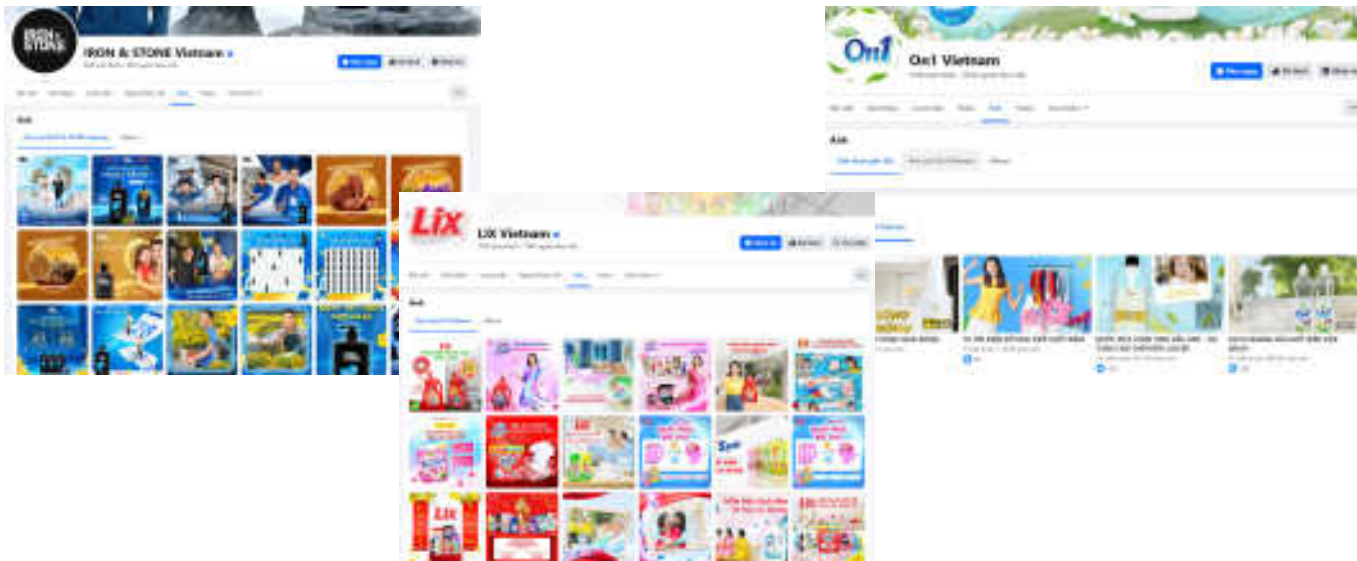
lượt tiếp cận bài viết LIX



Phủ sóng thương hiệu đến mọi gia đình Việt

Trong năm 2024, LIXCO tiếp tục triển khai nhiều chiến dịch truyền thông cho các nhãn hàng Lix, ON1, IRON&STONE, Bondy Care trên các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Youtube, Tiktok và tại nhiều khu vực thu hút nhiều người qua lại như tại các Trung tâm thương mại, các tòa nhà văn phòng... Công ty đã thực hiện nhiều bài viết quảng bá sản phẩm trên trang fanpage, với tổng hơn 506 bài viết, hơn 454 triệu lượt tiếp cận các bài viết, hơn 465 nghìn lượt theo dõi các trang fanpage, kết quả truyền thông trong năm 2024 của LIXCO vượt trội so với năm 2023 vừa qua, giúp gia tăng độ phủ sóng thương hiệu cho các nhãn hàng của Lix trên các nền tảng online.

Trong đó, nhãn hàng mới ra mắt trong năm 2024 là Bondy Care được LIXCO đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, Công ty đã triển khai kế hoạch truyền thông Bondy Care với các hoạt động như Quảng cáo mạng xã hội (Facebook, Google, Adnetwork, Welcome Ads...), Quảng cáo Banner hiện thị trên Baomoi & Zing Mp3, thực hiện hoạt động truyền thông tại các siêu thị khu vực TP.HCM, Bình Dương, Quảng cáo trên màn hình LCD tại hơn 1.700 tòa nhà văn phòng, Trung tâm thương mại và chung cư toàn quốc. Công ty luôn ưu tiên đẩy mạnh công tác truyền thông cho các dòng sản phẩm mới ra mắt, giúp gia tăng mức độ nhận diện thương hiệu của nhãn hàng trong bối cảnh các đối thủ cạnh tranh cũng đang liên tục phát hành nhiều dòng sản phẩm mới khác.



LIXCO tiếp tục duy trì công tác nghiên cứu và ra mắt sản phẩm mới, bắt kịp với nhu cầu ngày càng tăng của người tiêu dùng

LIXCO luôn nỗ lực triển khai công tác nghiên cứu, thử nghiệm các công thức sản phẩm mới nhằm đáp ứng toàn diện nhu cầu của người tiêu dùng, hướng đến mục tiêu chăm sóc toàn diện cho triệu gia đình Việt. Trong năm 2024, Công ty đã nghiên cứu thành công và ra mắt thương hiệu mỹ phẩm chăm sóc gia đình mới – Bondy Care và đưa ra thị trường sản phẩm mới của dòng Lix, các sản phẩm cụ thể như sau:

- Dòng Bondy Care: Dầu gội Sạch gàu, Dầu gội Suôn mượt chai 650g, chai 250g và gói 5g; Sữa tắm Kháng khuẩn, Sữa tắm Ngăn mùi cơ thể chai 650g, chai 250g; Xà bông thơm hộp 90g.
- Dòng Lix: Viên giặt Lix Sạch Thơm Hương Nước Hoa túi 34 viên.

Việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới của LIXCO đồng thời vừa mở rộng danh mục sản phẩm, vừa tạo giá trị gia tăng thêm cho Công ty, giúp Công ty tiếp cận nhóm khách hàng mới, nâng cao mức độ cạnh tranh trên thị trường, và đặc biệt hướng đến đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người tiêu dùng.





BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý



Về công tác marketing

Trong năm 2024, hoạt động Marketing của LIXCO tập trung vào chiến lược truyền thông thương hiệu cho hai nhãn hàng Lix và Bondy Care, với mục tiêu mở rộng độ phủ thương hiệu và tăng cường sự kết nối với người tiêu dùng. Các hoạt động chủ đạo bao gồm giới thiệu sản phẩm mới, triển khai các chiến dịch truyền thông đa kênh nhằm nâng cao nhận diện thương hiệu, tăng tính gắn kết cho nhãn hiệu LIX với người tiêu dùng, tăng cường xây dựng độ nhận diện thương hiệu, đồng thời củng cố vị thế của LIXCO trên thị trường.

- **Đối với công tác Marketing truyền thống:**

LIXCO đã triển khai thành công chiến lược marketing tích hợp, tập trung vào các sự kiện thể thao và văn hóa có tầm ảnh hưởng lớn. Nổi bật là việc đồng hành cùng Giải Marathon Quốc gia Tiền Phong, Giải Bóng chuyền Quốc tế VTV9-Bình Điền, và các sự kiện kết nối thương hiệu tại TP.HCM. Song song với truyền thông số, các hoạt động marketing truyền thống này đã góp phần tăng cường nhận diện thương hiệu và củng cố vị thế của LIXCO trên thị trường.

- **Đối với công tác Digital Marketing:**

Phòng Marketing đã đẩy mạnh quảng cáo qua các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Youtube, Google, Tiktok... để gia tăng tiếp cận đến người dùng trực tuyến qua các bài viết truyền thông và các video quảng cáo. Ngoài ra, Công ty còn thông qua các tạp chí điện tử để quảng bá hình ảnh, cũng như mang đến cho khách hàng, đối tác những giá trị cốt lõi của LIXCO. Cụ thể, trong năm 2024, Công ty đã thực hiện quảng cáo trên các số báo như Báo Kinh Tế Đô Thị, Tạp Chí Công Thương, Tạp chí Công nghiệp hóa chất, Tuổi trẻ Thủ đô, Ấn phẩm Thế giới Hội nhập,...



Về công tác đầu tư

Tiếp tục đầu tư thêm các máy móc thiết bị để tự động hoá các công đoạn trong dây chuyền sản xuất nhằm giảm lao động, tăng năng suất, giảm chi phí sản xuất. Trong năm 2024, Công ty đã đầu tư máy móc thiết bị nhằm tự động hóa quá trình sản xuất ở các nhà máy Bình Dương, Hồ Chí Minh và Bắc Ninh với tổng mức đầu tư hơn 37 tỷ đồng, chủ yếu nâng cấp và đầu tư thêm hệ thống robot, máy móc thiết bị tự động phục vụ cho quá trình sản xuất của Công ty.



Về nghiên cứu và phát triển sản phẩm

- Công ty luôn ưu tiên và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm (R&D) nhằm đảm bảo sự đổi mới liên tục và đáp ứng nhu cầu thị trường một cách nhanh chóng. Việc tiếp cận các công nghệ tiên tiến và công thức cải tiến được đẩy mạnh thông qua hợp tác chặt chẽ với các đối tác và khách hàng, giúp Công ty nâng cao chất lượng sản phẩm và bắt kịp xu hướng tiêu dùng hiện đại.
- Đội ngũ Kỹ thuật – R&D với chuyên môn cao và tinh thần sáng tạo không ngừng đã chủ động nghiên cứu, thử nghiệm các sản phẩm mới, tối ưu hóa công thức nhằm mang lại hiệu quả sử dụng vượt trội. Nhờ đó, Công ty có thể nhanh chóng đưa ra thị trường những sản phẩm đột phá, đáp ứng tốt hơn nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng và củng cố vị thế thương hiệu trong ngành hàng hóa mỹ phẩm.



Về công tác quản lý chất lượng

Nhằm đảm bảo công tác quản lý chất lượng sản phẩm được diễn ra chặt chẽ, kỹ lưỡng, Ban Tổng Giám đốc đã tích cực chỉ đạo các phòng ban khác trong Công ty và đạt được một số kết quả sau:

- Duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001: 2015, hệ thống thực hành sản xuất tốt theo tiêu chuẩn ISO 22716:2007 cho xưởng sản xuất bột giặt và tiêu chuẩn GMPC cho xưởng sản xuất mỹ phẩm, xây dựng và đánh giá hệ thống an toàn sản phẩm theo tiêu chuẩn BRC CP 4 standards tại Chi nhánh Bắc Ninh.
- Giám sát định kỳ quy trình sản xuất và lưu trữ, đánh giá và tối ưu hóa chuỗi cung ứng, đồng thời triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu về quản lý chất lượng cho đội ngũ sản xuất.

- Trong năm 2024, nhằm đáp ứng nhu cầu của nhiều hơn các phân khúc khách hàng khác nhau và tập trung thêm vào lĩnh vực mỹ phẩm chăm sóc cá nhân, bên cạnh ngành hàng chăm sóc gia đình, LIXCO đã triển khai công tác nghiên cứu và phát triển thêm dòng sản phẩm mới về dầu gội, sữa tắm và xà bông mang nhãn hiệu hoàn toàn mới Bondy Care. Thêm vào đó, Công ty còn phát triển thêm loại sản phẩm mới là viên giặt xả trong dòng sản phẩm Lix. Tổng cộng, Công ty đã phát triển và đưa ra thị trường 33 sản phẩm mới, trong đó có 18 sản phẩm nhãn hiệu Công ty (Lix, Bondy Care), 9 sản phẩm nhãn riêng cho Khách hàng xuất khẩu, 6 sản phẩm nhãn riêng cho Khách hàng nội địa; đồng thời cải tiến công thức, bao bì, chai lọ cho 13 sản phẩm.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Trong bối cảnh thị trường năm 2025 dự báo có nhiều biến động về nhu cầu tiêu dùng nội địa, cạnh tranh gia tăng tại các thị trường xuất khẩu chủ lực, cùng với những thách thức từ yếu tố khí hậu, LIXCO đã xây dựng kế hoạch hành động với các mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm sau:



Phát triển các dòng sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Trong đó, Công ty sẽ tập trung phát triển các dòng sản phẩm mới trong năm 2025: Dầu tắm gội cho gia đình, Dầu tắm gội 3 in 1 cho nam, Các sản phẩm chăm sóc xe hơi, Xịt thơm phòng, Xịt diệt côn trùng, Dầu tắm gội cho bé, Dầu gội thảo mộc, Nước giặt siêu sạch...



Đầu tư mạnh vào nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ hiện đại: Công ty tiếp tục tăng cường đầu tư vào nghiên cứu và phát triển các sản phẩm có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường. Đồng thời, việc ứng dụng công nghệ tiên tiến vào quy trình sản xuất sẽ giúp nâng cao hiệu quả và năng suất lao động, tạo ra sản phẩm chất lượng vượt trội.



Mở rộng thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu. Công ty sẽ tiếp tục mở rộng thị trường trong nước, đồng thời đẩy mạnh xuất khẩu sang các khu vực và thị trường tiềm năng.



Tối ưu hóa quản lý chi phí: Xây dựng giải pháp quản trị vật tư, sản xuất và bán hàng hiệu quả, đẩy mạnh tiết kiệm chi phí và tăng cường hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Cụ thể, HĐQT và Ban điều hành của LIXCO đã lên kế hoạch sản xuất kinh doanh cụ thể cho năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	% Tăng giảm
1	Sản lượng	Tấn	315.622	313.000	-0,83%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.877	2.968	3,17%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	257	242	-5,84%

Các chiến lược cụ thể để thực hiện kế hoạch đề ra:



Hoạt động kinh doanh

Thị trường nội địa

Về sản phẩm

- Đa dạng hóa dòng sản phẩm mới:** LIXCO sẽ tập trung vào việc ra mắt và mở rộng các dòng sản phẩm mới như Bondy Care và On1. Công ty sẽ hợp tác với các nhà phân phối để đưa các sản phẩm này vào nhiều kênh phân phối, đẩy mạnh hoạt động marketing, quảng bá, nhằm đưa sản phẩm đến gần hơn với khách hàng. Trong năm 2025, Công ty sẽ triển khai 50 nhân viên bán hàng chuyên Bondy Care cùng với 350 nhân viên bán hàng tổng hợp Lixco tại khu vực Miền Nam
- Duy trì và gia tăng sản lượng:** sản phẩm hiện tại và sản phẩm mỹ phẩm Iron & Stone, Bondy Care. Đây là những dòng sản phẩm mới của Công ty, có tiềm năng tăng trưởng lớn. Công ty sẽ tiếp tục duy trì sản lượng và tìm kiếm các cơ hội để gia tăng thị phần.

Về bán hàng

- Rà soát, mở rộng, duy trì danh mục và gia tăng thị phần sản phẩm:** Công ty sẽ rà soát danh mục sản phẩm, mở rộng danh mục sản phẩm mới, đồng thời đẩy mạnh hoạt động bán hàng nhằm

gia tăng độ phủ thị trường và thị phần. Trong năm 2025, Công ty sẽ gia tăng độ phủ nước rửa chén các quầy bán gia vị tại các chợ của khu vực miền Trung nhằm nâng cao nâng cao khả năng cạnh tranh so với các sản phẩm cùng ngành.

- Gia tăng độ phủ sản phẩm:** Công ty tiếp tục gia tăng độ phủ sản phẩm ở thị trường miền Bắc thông qua triển khai cho 150 nhân viên bán hàng mỗi tháng mở 6 điểm mới và 65 điểm tích lũy mua hàng.
- Phát triển kênh bán hàng Horeca:** Công ty sẽ đẩy mạnh hoạt động bán hàng cho kênh Horeca, nhằm mở rộng thị trường và gia tăng doanh thu.
- Phát triển bán hàng kênh online:** Công ty sẽ tiếp tục phát triển bán hàng kênh online, nhằm đáp ứng nhu cầu mua sắm trực tuyến ngày càng tăng của người tiêu dùng. Công ty sẽ đầu tư thêm vào mảng tiếp thị liên kết để tăng khả năng tiếp cận của nhãn hàng mỹ phẩm, On1 đến người tiêu dùng.
- Tăng cường hợp tác với hệ thống**

bán lẻ lớn: LIXCO sẽ tập trung vào 3 hệ thống siêu thị chủ lực: Bách Hóa Xanh, Saigon Co.op và Wincommerce, thông qua đẩy mạnh chiến lược gia tăng điểm bán, quảng bá các sản phẩm tiêu dùng, điều chỉnh giá bán và mở rộng các chương trình cho các sản phẩm chủ lực.

Về hoạt động khác

- Đảm bảo tính hiệu quả của chương trình khuyến mãi:** Công ty sẽ nghiên cứu, đánh giá hiệu quả của các chương trình khuyến mãi, nhằm tối ưu hóa chi phí và mang lại hiệu quả cao nhất.
- Cải thiện dịch vụ khách hàng:** Công ty sẽ nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng bằng cách cải tiến quy trình xử lý khiếu nại, giảm thiểu thời gian phản hồi và tăng cường sự hài lòng của khách hàng.
- Nâng cao kỹ năng cho nhân viên:** Tăng cường chuẩn mực của nhân viên bán hàng với đồng phục, hàng mẫu và kỹ năng bán hàng.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các chiến lược cụ thể để thực hiện kế hoạch đề ra:



Hoạt động Marketing

Thị trường xuất khẩu

- **Duy trì và phát triển khách hàng hiện tại:** Công ty tập trung thực hiện các giải pháp thị trường cho 2 nhóm nhãn hàng: Lix và OEM. Đối với nhãn hàng Lix, Công ty phối hợp với nhà phân phối ở các thị trường trọng điểm như Campuchia, Philippines, Caribe thực hiện chiến lược marketing, tăng cường độ nhận diện thương hiệu. Đối với nhãn hàng OEM, Công ty theo dõi biến động giá nguyên vật liệu nhằm điều chỉnh giá kịp thời, hỗ trợ về giá, chi phí vận chuyển khi thị trường khó khăn và đề xuất cải tiến sản phẩm để hạ giá thành.
- **Đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng mới, thị trường mới:** Công ty tập trung thâm nhập vào các thị trường Trung Quốc, Guyana, Mỹ, Nigeria, Ghana. Kết hợp tìm kiếm khách hàng mới qua các kênh thương mại điện tử như Alibaba, Go4worldbusiness,... , quảng bá sản phẩm/công ty qua Social Media: Facebook, Tiktok, Linked In, trang vàng, tham tán thương mại, xúc tiến thương mại, hội chợ online và offline,...
- **Mở rộng hợp tác quốc tế và tham gia hội chợ quốc tế:** LIXCO sẽ tăng cường tham gia các hội chợ triển lãm quốc tế để gặp gỡ đối tác và khách hàng tiềm năng. Bên cạnh đó, công ty cũng sẽ tổ chức các sự kiện quảng bá tại các quốc gia mục tiêu để nâng cao độ nhận diện và thúc đẩy xuất khẩu.



- Tiếp tục chỉ đạo đầu tư xây dựng thương hiệu cho các nhãn hàng chăm sóc cá nhân và gia đình bằng việc duy trì và gia tăng nhận diện cho các nhãn hàng Lix, On1 và Iron & Stone và đẩy mạnh hoạt động quảng cáo cho các nhãn hàng mới thông qua các chiến dịch truyền thông, quảng cáo trực tuyến và quảng cáo ngoài trời.
- Duy trì quảng cáo cho các fanpage Lix, On1 và Bondy Care để gia tăng độ tiếp cận và thu hút thêm khách hàng, duy trì các hoạt động quảng cáo trên các nền tảng mạng xã hội (Google, Youtube, Tiktok...) và các trang thương mại điện tử để thúc đẩy nhận biết nhãn hiệu và chuyển đổi khách hàng sang mua và sử dụng sản phẩm của Công ty.
- Tăng cường các hoạt động truyền thông ngoài trời (out-of-home) để duy trì hiện diện về mặt hình ảnh và tiếp cận đến đông đảo người tiêu dùng.
- Nghiên cứu, khảo sát và thử nghiệm các ý tưởng quảng cáo mới phù hợp với xu hướng hiện tại và gia tăng hiệu quả về chi phí.

Công tác Quản lý chất lượng

- Tiếp tục duy trì hiệu quả hoạt động kiểm tra, đảm bảo chất lượng sản phẩm tại 3 nhà máy.
- Phối hợp với xưởng sản xuất thực hiện chương trình đào tạo nâng cao về chất lượng, chuẩn bị nội dung và tổ chức các buổi nói chuyện về chất lượng mỗi tháng, tổ chức sự kiện Ngày chất lượng (Quality day) nhằm xây dựng tinh thần, văn hóa chất lượng, nâng cao ý thức chất lượng cho công nhân sản xuất tại 3 nhà máy.
- Duy trì thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định về đảm bảo chất lượng trên dây chuyền sản xuất kết hợp ghi nhận, đánh giá các hành vi về kiểm soát chất lượng - QBO (Quality Behavior Observation) nhằm ngăn chặn, phòng ngừa lỗi chất lượng, giảm khiếu nại khách hàng.
- Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo BRC CP 4 Standard cho cả 3 nhà máy vào năm 2025.

Công tác vật tư

Để đảm bảo cung cấp đầy đủ và kịp thời nguyên vật liệu trong năm 2025, Công ty thực hiện các công tác như sau:

- Chủ động xây dựng, tổ chức triển khai có hiệu quả các giải pháp về quản trị mua vật tư nguyên liệu, theo dõi kế hoạch sản xuất để điều chỉnh số lượng mua kịp thời, phù hợp với nhu cầu thực tế và tăng cường dự trữ tồn kho nguyên liệu trong khả năng kho bãi của Công ty.
- Tăng cường tìm kiếm các nhà cung cấp mới có đủ năng lực đáp ứng nhu cầu của LIX, đa dạng hóa danh mục nhà cung cấp và danh mục nguyên vật liệu sử dụng. Cập nhật tình hình biến động giá trên thị trường, tăng dự trữ tồn kho hương liệu. Thương lượng với nhà cung cấp để kéo dài thời gian nhận hàng nhằm giảm tải áp lực kho bãi.

Công tác cải tiến và phát triển sản phẩm

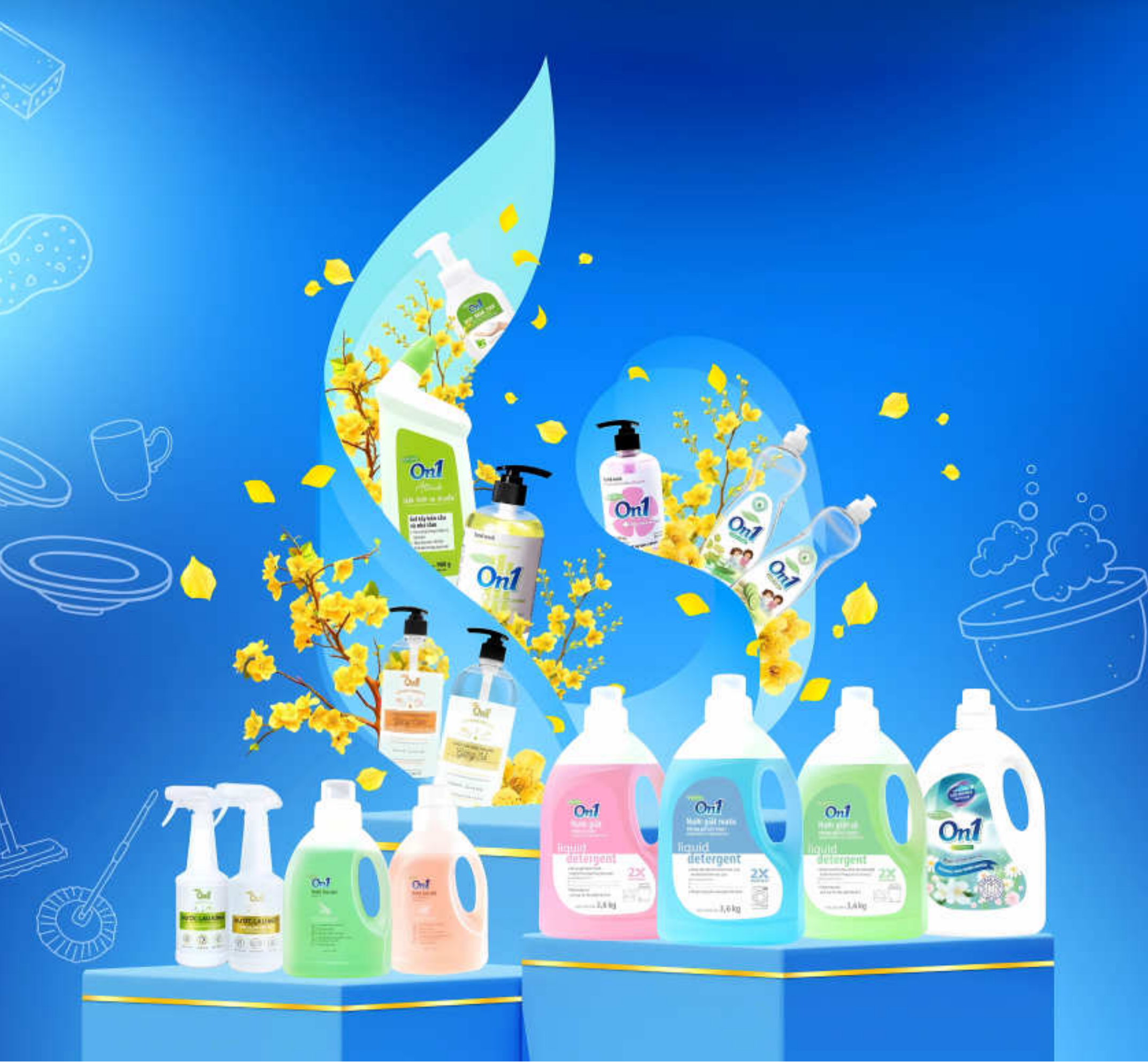
- Tiếp tục công tác nghiên cứu, thử nghiệm các công thức sản phẩm mới, thực hiện các dự án phát triển sản phẩm theo kế hoạch phát triển sản phẩm mới của Công ty và kế hoạch phát triển sản phẩm mới của khách hàng trong năm 2025. Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển dòng sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cá nhân. Duy trì hoạt động nghiên cứu, phát triển các dòng sản phẩm homecare mới.
- Tiếp tục thực hiện các dự án cải tiến công thức sản phẩm, sử dụng nguyên liệu thay thế trong bột giặt và nước giặt, đồng thời điều chỉnh và cải tiến bao bì nhằm tối ưu hóa chi phí.
- Triển khai công tác số hóa các biểu mẫu và cập nhật dữ liệu liên quan đến chất lượng nguyên liệu, bao bì theo mã vật tư, đồng thời hướng dẫn quy trình đóng gói theo mã thành phẩm trong hệ thống quản lý.
- Tiếp tục giám sát và kiểm soát định mức sử dụng nguyên vật liệu tại các nhà máy, đảm bảo mức tiêu hao không vượt quá giới hạn cho phép, đồng thời duy trì hiệu quả trong công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm.



04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	116
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty	118
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	119





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Hội đồng quản trị đã luôn theo sát các biến động của thị trường, triển vọng kinh tế vĩ mô trong nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để đưa ra những định hướng chỉ đạo phù hợp, linh hoạt, đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh và mở rộng thị trường, tối đa hóa hiệu quả. Với sự hỗ trợ của Quý Cổ đông, Quý Khách hàng/Đối tác và nỗ lực vượt bậc, đoàn kết một lòng, tập thể CB-CNV Công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do HĐQT giao phó.



2.877

TỶ ĐỒNG

Doanh thu thuần
của LIX năm 2024



257

TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận trước thuế
của LIX năm 2024



Công tác an toàn sản xuất

Công ty luôn coi an toàn lao động là yếu tố quan trọng hàng đầu trong hoạt động kinh doanh. Để đảm bảo an toàn cho người lao động, Công ty đã không ngừng duy trì và cải tiến phương pháp vận hành, thực hiện các biện pháp cắt giảm chi phí hoạt động nhằm tạo ra kết quả sản xuất tối ưu và an toàn.

Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo an toàn lao động cho người lao động, đồng thời phối hợp với cơ quan địa phương diễn tập phòng cháy chữa cháy tại nhà máy. Qua đó, Công ty mong muốn nâng cao nhận thức và kỹ năng an toàn lao động cho người lao động, góp phần phòng ngừa tai nạn lao động và cháy nổ.



Quản trị Doanh nghiệp

Hoạt động quản trị doanh nghiệp được đặc biệt chú trọng trong bối cảnh Công ty đang từng bước hiện thực hóa chiến lược phát triển đến năm 2030 và tầm nhìn 2040. Theo đó, LIXCO đã đẩy mạnh triển khai các công tác chuyển đổi số và không ngừng phát triển Văn hóa doanh nghiệp để phát huy tiềm năng của các Giá trị cốt lõi của Công ty, gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.



Quan hệ khách hàng

Trong năm 2024, Công ty đẩy mạnh hệ thống phân phối trên nhiều kênh bán hàng khác nhau, điều này đã giúp kết quả kinh doanh cải thiện đáng kể so với năm trước. Bên cạnh việc mở rộng các điểm bán hàng, Công ty còn tập trung nghiên cứu, thử nghiệm và vận hành những phần mềm quản lý hệ thống bán hàng mới, kết hợp với việc quản lý và phát triển danh mục khách hàng siêu thị, HRC, nhà phân phối truyền thống.



Quản trị nhân sự

Công tác quản trị nhân sự được Công ty tập trung triển khai nhiều hoạt động trong năm nay, Công ty đã thực hiện việc theo dõi, cập nhật các phương pháp quản trị nhân sự tiến bộ, và các công nghệ tiên tiến áp dụng trong mô hình quản trị, nhằm đảm bảo hệ thống quản trị nhân sự được diễn ra chặt chẽ và đồng bộ.

Công ty đã áp dụng một cách có hệ thống các phương pháp quản trị nhân sự tiến bộ trên thị trường, cụ thể là:

- Hệ thống phương pháp lập kế hoạch hoạt động hằng năm (AOP) với các phương pháp hỗ trợ: SWOT, OGSM;
- Hệ thống Quản trị theo mục tiêu và đánh giá hiệu suất làm việc của nhân viên theo BSC – KPIs;
- Hệ thống đánh giá năng lực của nhân viên theo mô hình ASK; Hệ thống trả lương 3Ps...

Trong công tác quản trị nhân sự, Công ty đã tự phát triển và vận hành có hiệu quả các phần mềm nhằm nâng cao hiệu suất làm việc. Cụ thể là:

- Về mảng C&B: Phần mềm chấm công tính lương; phần mềm quản lý dữ liệu nhân viên; phần mềm đăng ký phép - học - tăng ca; phần mềm thông tin lương.
- Về mảng Quản trị thành tích: Phần mềm KPI, phần mềm đánh giá năng lực, phần mềm Thi trắc nghiệm.
- Về mảng đào tạo và tuyển dụng: Phần mềm Tuyển dụng, Phần mềm E-learning.



Quản trị quan hệ chất lượng

Công tác quản lý chất lượng được thực hiện tốt và có nhiều kết quả tích cực. Toàn công ty tiếp tục duy trì hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001: 2015. Nguyên liệu, bao bì, thành phẩm sản xuất được kiểm tra 100% lô hàng, tỷ lệ đạt trên 99,6%.

Bên cạnh đó, phòng QLCL đã tổ chức 70 lần giám sát sự tuân thủ các quy trình, quy định tại các công đoạn sản xuất

và kho lưu trữ; phối hợp với phòng Kế hoạch Vật tư, tiến hành đánh giá 53 nhà cung cấp, phát hiện và khắc phục các điểm không phù hợp, nhằm đảm bảo chất lượng vật tư đầu vào, tránh ảnh hưởng tiến độ sản xuất.

Công ty duy trì hiệu lực vận hành và liên tục cải tiến các quy trình của Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, hệ thống thực hành sản xuất tốt theo tiêu chuẩn ISO 22716:2007 cho xưởng sản xuất bột giặt và tiêu chuẩn GMPC cho xưởng sản xuất mỹ phẩm, xây dựng và đánh giá hệ thống an toàn sản phẩm theo tiêu chuẩn BRC CP 4 standards tại Chi nhánh Bắc Ninh.

Công ty xây dựng và vận hành Phần mềm Quản lý chất lượng, Phần mềm ghi nhận và giải quyết khiếu nại khách hàng, giúp việc nhập dữ liệu dễ dàng, nhanh chóng, cải thiện sự liên kết công việc các phòng ban liên quan đồng thời giúp tiết kiệm giấy tờ, chi phí in ấn biểu mẫu.



Quan hệ nhà đầu tư

Năm 2024, Công ty tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tương tác với nhà đầu tư, không chỉ nâng cao chất lượng công bố thông tin mà còn tăng cường tính kết nối và minh bạch trong quan hệ cổ đông. Công ty đã đảm bảo việc công bố thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời và tuân thủ đúng các quy định pháp luật, đồng thời mở rộng các kênh truyền thông nhằm đa dạng hóa cách thức tiếp cận thông tin, các nền tảng số, như website, email, hội nghị trực tuyến và các kênh truyền thông xã hội, đã được tận dụng để truyền tải thông tin nhanh chóng, hiệu quả hơn. Nhờ đó, cổ đông và nhà đầu tư có thể tiếp cận thông tin một cách thuận tiện, chính xác và kịp thời, giúp nâng cao hình ảnh minh bạch và hiệu quả của Công ty nói chung, HĐQT và Ban điều hành nói riêng.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty



Trách nhiệm với xã hội và cộng đồng

Công ty luôn chia sẻ và đồng hành với các chương trình thiện nguyện, luôn chung tay giúp đỡ, hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn, ... Trong năm 2024, LIXCO đã thực hiện nhiều hoạt động an sinh-xã hội mang dấu ấn rõ nét như: “Hỗ trợ bệnh nhân nghèo đón Tết tại BV Chợ Rẫy”, “Hỗ trợ nhà ở cho gia đình người có công với cách mạng, hộ cận nghèo, hộ nghèo ở Huyện Chư Sê, Tỉnh Gia Lai”, “Mua quà cho hộ nghèo 3 phường nhân dịp tết Ất ty 2025”, “Ủng hộ nhân dân Miền Bắc bị thiệt hại nặng nề do cơn bão số 3”... Qua đó, Công ty luôn thể hiện trách nhiệm và tinh thần đóng góp đối với sự phát triển bền vững của cộng đồng.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Căn cứ Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, HĐQT đã thực hiện việc theo dõi, giám sát định kỳ và thường xuyên các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các công việc quản lý điều hành khác, thông qua các trao đổi, thảo luận, chất vấn Ban Tổng Giám đốc và báo cáo tại các cuộc họp HĐQT định kỳ nhằm đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả, phù hợp và kịp thời, phối hợp với Ban Kiểm soát kiểm tra việc thực hiện các vấn đề:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Theo dõi tiến độ thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra;
- Theo sát chiến lược, mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế liên quan;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2024;
- Chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Kết quả thực hiện:

- Các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ được giao, sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản, lao động và thương hiệu của Công ty. Các Quyết định của Ban Tổng Giám đốc được ban hành một cách hợp lệ, đúng thẩm quyền và kịp thời.
- Thực hiện đúng trình tự, thủ tục kết hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc, công việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc không bị trở ngại, việc giám sát của HĐQT được duy trì thường xuyên, chặt chẽ đảm bảo hoạt động của Công ty thực hiện đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.



Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

01 VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Trong năm 2025, HĐQT quyết định tiếp tục bốn định hướng quản trị sau:

- Thực hiện và đảm bảo hoạt động của HĐQT tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.
- Thực hiện đầy đủ các các cuộc họp, trao đổi định kỳ đều đặn, nắm bắt kịp thời hoạt động kinh doanh của Công ty, chỉ đạo kịp thời đảm bảo việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCĐ giao phó.
- Hoàn thiện và triển khai công tác kiểm toán nội bộ theo đúng quy định pháp luật.
- Tiếp tục cải tiến hoàn thiện bộ máy HĐQT đáp ứng theo yêu cầu của quy định pháp luật về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng cũng như tiến tới chuẩn mực quốc tế.



02 VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD

- Đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh công tác phát triển, mở rộng thị trường, quảng bá thương hiệu LIX.
- Liên tục cập nhật tình hình kinh tế thế giới và diễn biến giá nguyên liệu đầu vào, và xây dựng các chính sách kịp thời để có giải pháp sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư xây dựng và triển khai các giải pháp thiết thực, hiệu quả trong các mặt hoạt động nhằm thực hiện tốt nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Tái cấu trúc, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các bộ phận theo tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty; nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh.



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	122
Ban kiểm soát	126
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát	129



Hội đồng quản trị

Thành phần và cơ cấu Hội đồng quản trị

Thành viên	Chức vụ	Số lượng, tỷ lệ cổ phần sở hữu (Cổ phiếu, %)			
		Cá nhân sở hữu	Tỷ lệ	Đại diện sở hữu	Tỷ lệ
1. Phạm Quốc Đại	Chủ tịch HĐQT	0	0%	13.608.000	21%
2. Cao Thành Tín	Thành viên HĐQT	0	0%	9.720.000	15%
3. Bùi Công Thản	Thành viên HĐQT	0	0%	9.720.000	15%
4. Lê Đình Vỹ	Thành viên HĐQT	0	0%	0	0%
5. Hà Phước Dư	Thành viên HĐQT	0	0%	0	0%

Những thay đổi trong HĐQT trong năm 2024

Trong năm 2024, Công ty không có thay đổi nhân sự HĐQT.

Hoạt động của HĐQT

Bên cạnh các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của Công ty, LIXCO luôn mong muốn vươn tới các thông lệ quản trị tốt nhất và chuẩn mực quản trị tiên tiến trên thế giới. Với kinh nghiệm đa dạng và chuyên sâu trong lĩnh vực sản xuất, các thành viên HĐQT đã thảo luận và tư vấn nhiều vấn đề của Công ty một cách dân chủ, minh bạch, khoa học, kịp thời đưa ra các giải pháp để đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và các bên liên quan.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Quốc Đại	Chủ tịch HĐQT	7/7	100%	
2	Cao Thành Tín	Thành viên HĐQT	7/7	100%	
3	Bùi Công Thản	Thành viên HĐQT	7/7	100%	
4	Lê Đình Vỹ	Thành viên HĐQT	6/7	85,71%	Công tác
5	Hà Phước Dư	Thành viên HĐQT	7/7	100%	

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức 07 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/2024/NQ-HĐQT	18/01/2024	Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của CTCP Bột giặt LIX
02	02/2024/NQ-HĐQT	26/01/2024	Về việc ủy quyền ký hợp đồng vay vốn và đảm bảo cấp tín dụng tại Vietinbank chi nhánh Thủ Đức
03	03/2024/NQ-HĐQT	29/01/2024	Về việc thông qua kết quả kinh doanh quý IV năm 2023 và cả năm 2023; kế hoạch kinh doanh quý I/2024
04	04/2024/NQ-HĐQT	29/01/2024	Về việc phê duyệt kế hoạch ĐTXD năm 2024
05	05/2024/NQ-HĐQT	29/01/2024	Về việc phê duyệt kế hoạch sửa chữa lớn năm 2024
06	06/2024/NQ-HĐQT	29/01/2024	Về việc kế hoạch quỹ tiền lương năm 2024
07	07/2024/NQ-HĐQT	01/02/2024	Về việc quyết định quỹ tiền lương năm 2023
08	08/2024/NQ-HĐQT	21/02/2024	Về việc thành lập Phòng Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị
09	09/2024/NQ-HĐQT	04/03/2024	Về việc chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
10	10/2024/NQ-HĐQT	05/04/2024	Về việc thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty
11	11/2024/NQ-HĐQT	19/04/2024	Về việc thông qua Báo cáo tài chính quý I năm 2024 của Công ty Cổ phần Bột giặt LIX
12	12/2024/NQ-HĐQT	25/04/2024	Về việc thông qua kết quả kinh doanh quý I/2024; kế hoạch kinh doanh quý II/2024
13	13/2024/NQ-HĐQT	25/04/2024	Về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch ĐTXD năm 2024
14	14/2024/NQ-HĐQT	26/04/2024	Về việc Phê duyệt Kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2024 của Công ty Cổ phần Bột giặt LIX
15	15/2024/NQ-HĐQT	08/05/2024	Về việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
16	16/2024/NQ-HĐQT	09/05/2024	Về việc thông qua Hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu
17	17/2024/NQ-HĐQT	28/05/2024	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024
18	18/2024/NQ-HĐQT	30/05/2024	Về việc cử lại Người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Bột giặt Lix tại Công ty TNHH Xalivico
19	19/2024/NQ-HĐQT	06/06/2024	Về việc chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức đợt cuối năm 2023

Hội đồng quản trị

Hoạt động của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
20	20/2024/NQ-HĐQT	11/06/2024	Về việc chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
21	21/2024/NQ-HĐQT	10/07/2024	Về việc thông qua Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty Cổ phần Bột giặt LIX
22	22/2024/NQ-HĐQT	16/07/2024	Về việc sửa đổi Điều lệ, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (do tăng Vốn điều lệ) tại Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp, đăng ký chứng khoán bổ sung với VSDC và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung với HOSE
23	23/2024/NQ-HĐQT	22/07/2024	Về việc thông qua kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024 và kế hoạch kinh doanh quý III/2024
24	24/2024/NQ-HĐQT	26/08/2024	Về việc rà soát, bổ sung quy hoạch CBLĐ QL giai đoạn 2021 – 2026 và giai đoạn 2026 – 2031 của CTCP Bột giặt LIX
25	25/2024/NQ-HĐQT	08/10/2024	Về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch ĐTXD năm 2024
26	26/2024/NQ-HĐQT	14/10/2024	Về việc thông qua Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2024 của CTCP Bột giặt LIX
27	27/2024/NQ-HĐQT	22/10/2024	Về việc Phê duyệt dự án "Đầu tư xưởng sản xuất – Kho thành phẩm" tại CTCP Bột giặt LIX – Chi nhánh tại Bắc Ninh
28	28/2024/NQ-HĐQT	07/11/2024	Về việc thông qua kết quả kinh doanh 9 tháng năm 2024 và kế hoạch kinh doanh quý IV/2024
29	29/2024/NQ-HĐQT	07/11/2024	Về việc chấp thuận chủ trương ký hợp đồng giao dịch giữa CTCP Bột giặt LIX với "Người có liên quan" năm 2025
30	30/2024/NQ-HĐQT	18/11/2024	Về việc Phê duyệt danh sách Nhà cung cấp năm 2025
31	31/2024/NQ-HĐQT	19/11/2024	Về việc chấp thuận thông qua việc thực hiện điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại Nhà máy LIX – Bắc Ninh
32	32/2024/NQ-HĐQT	10/12/2024	Về việc Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Giai đoạn thực hiện đầu tư dự án "Đầu tư xưởng sản xuất – Kho thành phẩm" tại CTCP Bột giặt LIX – Chi nhánh tại Bắc Ninh
33	33/2024/NQ-HĐQT	13/12/2024	Về việc chốt danh sách cổ đông để trả tạm ứng cổ tức năm 2024
34	34/2024/NQ-HĐQT	17/12/2024	Về việc Phê duyệt Kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2025 của Công ty Cổ phần Bột giặt LIX

Các tiểu ban thuộc HĐQT

Trong năm, Công ty đã thành lập Phòng Kiểm toán nội bộ trực thuộc hội đồng quản trị. Phòng Kiểm toán Nội bộ đóng vai trò then chốt trong việc đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong quản trị doanh nghiệp với chức năng giám sát, đánh giá và tư vấn nhằm nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và quản trị doanh nghiệp, đồng thời hỗ trợ HĐQT trong công tác giám sát điều hành.

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Với mục tiêu góp phần hạn chế, phòng ngừa và kiểm soát rủi ro trong hoạt động của LIXCO, Công ty hiện nay đang tìm kiếm nhân sự phù hợp đáp ứng tiêu chuẩn thành viên HĐQT độc lập.

Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Các thành viên trong Ban lãnh đạo thường xuyên tham gia các chương trình về Quản trị Công ty nhằm phát huy năng lực hoạt động, sự đóng góp đối với quá trình hoạt động của LIXCO. Ý thức được vai trò quyết định của đội ngũ lãnh đạo, công tác đào tạo các chứng chỉ, chương trình về quản trị luôn được Công ty chú trọng. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về Quản trị Công ty:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Phạm Quốc Đại	Chủ tịch HĐQT
2	Cao Thành Tín	Thành viên HĐQT
3	Bùi Công Thản	Thành viên HĐQT
4	Lê Đình Vỹ	Thành viên HĐQT
5	Hà Phước Dur	Thành viên HĐQT





Ban Kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Thành viên	Chức vụ	Số lượng, tỷ lệ cổ phần sở hữu (Cổ phiếu, %)			
		Cá nhân sở hữu	Tỷ lệ	Đại diện sở hữu	Tỷ lệ
1. Trương Thị Trâm	Trưởng BKS	0	0%	0	0%
2. Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên BKS	7.200	0,011%	0	0%
3. Phạm Thị Huyền	Thành viên BKS	0	0%	0	0%

Những thay đổi thành viên Ban kiểm soát trong năm 2024

Trong năm 2024, Công ty không có thay đổi nhân sự BKS.

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định của pháp luật và Công ty, đáp ứng kịp thời yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- HĐQT đã ban hành nhiều Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.
- Ban Kiểm soát ghi nhận không có điều gì bất thường trong hoạt động của các Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cũng như các bộ phận quản lý của Công ty.
- Ban Kiểm soát nhận thấy tình hình thực hiện công tác báo cáo, công bố thông tin của Công ty trong năm 2024 là đúng quy định.

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

- Trong năm 2024, Ban Kiểm soát được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
- Ban Kiểm soát được mời tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, tham gia đóng góp ý kiến theo chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.
- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ.
- Ban Kiểm soát cũng không nhận được kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Số lượng các cuộc họp Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Trương Thị Trâm	Trưởng ban	5/5	100%	
2	Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên	5/5	100%	
3	Phạm Thị Huyền	Thành viên	5/5	100%	

Ban Kiểm soát đã tổ chức 05 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau:

STT	Nội dung	Ngày	Nội dung chi tiết	Kết quả
01	Cuộc họp 1	19/02/2024	- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Bột giặt Lix được Công ty lập ngày 19 tháng 02 năm 2024 và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C ngày 19/02/2024. - Xây dựng kế hoạch làm việc của Ban Kiểm soát trong năm 2024. - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 chuẩn bị trình bày trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.	Kết quả các nội dung cuộc họp đều được 100% kiểm soát viên thống nhất

Ban Kiểm soát

Hoạt động của Ban Kiểm soát

STT	Nội dung	Ngày	Nội dung chi tiết	Kết quả
2	Cuộc họp 2	23/04/2024	- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kiểm soát việc theo dõi thu hồi công nợ, trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi; trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty năm 2023. - Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kiểm soát việc đầu tư vốn tại Công ty TNHH Xalivico năm 2023. - Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về Giám sát việc thực hiện kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm toán năm 2023.	Kết quả các nội dung cuộc họp đều được 100% kiểm soát viên thống nhất
3	Cuộc họp 3	26/04/2024	- Xem xét các nội dung kế hoạch hoạt động của BKS năm 2024; - Thống nhất phân công nhiệm vụ của thành viên năm 2024.	Kết quả các nội dung cuộc họp đều được 100% kiểm soát viên thống nhất
4	Cuộc họp 4	26/08/2024	- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát của Ban kiểm soát 6 tháng đầu năm 2024; - Thẩm định Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2024 của Công ty Cổ phần Bột giặt Lix được Công ty lập ngày 17 tháng 7 năm 2024 và được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C ngày 17/7/2024; - Thống nhất Báo cáo kiểm soát việc theo dõi thu hồi công nợ, trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi; trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty 06 tháng đầu năm 2024.	Kết quả các nội dung cuộc họp đều được 100% kiểm soát viên thống nhất
5	Cuộc họp 5	26/11/2024	- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kiểm soát việc đầu tư vốn tại Công ty TNHH Xalivico 6 tháng đầu năm 2024. - Rà soát, xem xét việc cập nhật, bổ sung, ban hành mới các quy chế hiện hành của Công ty.	Kết quả các nội dung cuộc họp đều được 100% kiểm soát viên thống nhất

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác

ĐVT: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích
I Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc			
1	Phạm Quốc Đại	Chủ tịch HĐQT	440.555.555
2	Cao Thành Tín	Thành viên HĐQT kiêm TGĐ	1.190.763.998
3	Bùi Công Thản	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	1.040.952.002
4	Lê Đình Vỹ	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	1.041.952.002
5	Hà Phước Dư	Thành viên HĐQT	1.854.462.000
6	Phạm Thị Kim Hồng	Kế toán trưởng	936.643.787
II Ban kiểm soát			
1	Trương Thị Trâm	Trưởng BKS	982.863.192
2	Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên BKS	986.519.164
3	Phạm Thị Huyền	Thành viên BKS	201.444.444
III Người quản lý khác			
1	Đào Châu Minh Khang	Trưởng phòng kiểm toán nội bộ	902.985.334

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ Không có

Hợp đồng hoặc giao dịch với người có liên quan

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH
1	CTCP XNK Hóa chất Miền Nam	Công ty trong cùng tập đoàn	0305083191
2	CTCP Hóa chất Cơ bản Miền Nam	Công ty trong cùng tập đoàn	0301446260
3	CTCP Vật tư và XNK hóa chất	Công ty trong cùng tập đoàn	0100102414
4	CTCP Hóa chất Việt Trì	Công ty trong cùng tập đoàn	2601040339
5	CTCP Xà phòng Hà Nội	Công ty trong cùng tập đoàn	0100100311

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

Đánh giá tình hình quản trị công ty

Trong năm 2024, CTCP Bột giặt Lix thực hiện nghiêm ngặt các quy định của pháp luật có liên quan đến quản trị công ty, bao gồm các quy định quản trị riêng đối với công ty niêm yết.

Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
130 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Năm 2024	NQ 25/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022	Mua Sulfate, STPP, 42.734.023.200 đồng
22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Năm 2024	NQ 25/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022	Mua Javel, Soude lỏng, 25.149.365.000 đồng Bán Bột giặt 307.412.480 đồng
Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam	Năm 2024	NQ 25/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022	Mua Silicate, 1.287.784.000 đồng
Phố Sông Thao - Phường Thọ Sơn - Thành phố Việt Trì - Phú Thọ	Năm 2024	NQ 25/2022/NQ-HĐQT ngày 30/12/2022	Mua Soude 32%, 1.140.171.200 đồng
Số 233B, đường Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam	Năm 2024	NQ 17/2023/NQ-HĐQT ngày 08/06/2023	Mua vật tư, hàng hóa, 1.769.206.500 đồng Bán vật tư, 709.639.140 đồng



Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

CTCP Bột giặt Lix luôn nỗ lực xây dựng hệ thống quản trị theo các thông lệ quản trị tốt nhất và tiếp cận các chuẩn mực quốc tế. Công tác quản trị công ty tại LIXCO được xây dựng trên 4 yếu tố cốt lõi được chấp nhận chung trên toàn cầu là:

CÔNG BẰNG

Bảo vệ quyền lợi của cổ đông và đảm bảo sự đối xử công bằng đối với mọi cổ đông, kể cả cổ đông thiểu số và cổ đông nước ngoài.

MINH BẠCH

Đảm bảo việc công bố thông tin về mọi vấn đề trọng yếu liên quan đến công ty bao gồm tình hình tài chính, cấu trúc quản trị, tình hình hoạt động, và sở hữu công ty kịp thời và chính xác.

KIẾN TẠO GIÁ TRỊ VỮNG BƯỚC TƯƠNG LAI

TRÁCH NHIỆM

Công nhận quyền của các bên có quyền lợi liên quan đã được pháp luật quy định, khuyến khích sự hợp tác tích cực giữa công ty và các bên có quyền lợi liên quan trong việc tạo lập tài sản, việc làm, và đảm bảo sự ổn định.

GIẢI TRÌNH

Hội đồng quản trị phải đảm bảo định hướng chiến lược của công ty, giám sát Ban Tổng Giám đốc hiệu quả và trách nhiệm của mình đối với công ty cũng như các cổ đông.

BẢY NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CTCP BỘT GIẶT LIX QUY ĐỊNH RÕ TẠI QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ CỦA CÔNG TY VÀ ĐƯỢC ĐHCĐ THÔNG QUA, BAO GỒM:



06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	136
Báo cáo kiểm toán độc lập	139
Báo cáo tài chính được kiểm toán	140





BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bột giặt Lix (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Bột giặt Lix hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301444263, đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 9 năm 2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 30 tháng 7 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Ngày 10 tháng 12 năm 2009, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 150/QĐ-SGDHCM ngày 01 tháng 12 năm 2009 của Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là LIX.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 648.000.000.000 VND.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 03, Đường số 02, Khu phố 1, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại : (84-28) 38.966.803
- Fax : (84-28) 38.967.522
- Website : www.lixco.com

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Bình Dương	A-6, A-12, Khu công nghiệp Đại Đăng, Phường Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh Bắc Ninh	Lô II – 1.1, Khu công nghiệp Quế Võ 2, Xã Ngọc Xá, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh.
Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh	LD-02.05, Tòa nhà Lexington, 67 Mai Chí Thọ, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: Sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp và mỹ phẩm; Sản xuất các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); Kinh doanh các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bao bì. Kinh doanh xuất nhập khẩu (trừ xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối); Kinh doanh bất động sản (trừ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn liền với hạ tầng).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Phạm Quốc Đại	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Ông Cao Thành Tín	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Ông Bùi Công Thân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Ông Lê Đình Vỹ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Ông Hà Phước Dư	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022

Phòng kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị

Người phụ trách Kiểm toán nội bộ của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo là ông Đào Châu Minh Khang (bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2024).

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Bà Trương Thị Trâm	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Bà Phạm Thị Huyền	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Cao Thành Tín	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 02 năm 2023
Ông Bùi Công Thân	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2022
Ông Lê Đình Vỹ	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2021

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo là ông Cao Thành Tín - Tổng Giám đốc (Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 02 năm 2023).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2024

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Cao Thành Tín
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 02 năm 2025

Số: 1.0168/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Bột giặt Lix (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 02 năm 2025, từ trang 06 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bột giặt Lix tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Hồ Văn Tùng

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0092-2023-008-1

Người được ủy quyền

Phan Cao Huyền

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3523-2021-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2025



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		918.555.014.948	824.478.273.899
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		373.276.791.759	269.584.941.284
1. Tiền	111	V.1	33.276.791.759	19.584.941.284
2. Các khoản tương đương tiền	112	V.1	340.000.000.000	250.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		212.002.209.044	212.286.337.733
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	203.195.441.893	207.122.349.568
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	4.337.080.978	853.346.027
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	4.469.686.173	4.310.642.138
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.5	230.963.578.690	241.123.963.921
1. Hàng tồn kho	141		230.963.578.690	241.123.963.921
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		102.312.435.455	101.483.030.961
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	2.132.455.234	1.754.141.572
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		96.644.863.821	96.214.732.574
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	3.535.116.400	3.514.156.815
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		477.913.397.800	481.558.383.355
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		415.503.443.604	418.689.611.366
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	377.663.023.777	379.616.618.247
- Nguyên giá	222		824.004.016.667	772.022.360.514
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(446.340.992.890)	(392.405.742.267)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	37.840.419.827	39.072.993.119
- Nguyên giá	228		54.389.873.118	54.389.873.118
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(16.549.453.291)	(15.316.879.999)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.003.258.609	1.099.437.888
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	2.003.258.609	1.099.437.888
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		55.000.000.000	55.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.10	55.000.000.000	55.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.406.695.587	6.769.334.101
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	2.636.220.642	4.590.707.464
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.11	2.770.474.945	2.178.626.637
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.396.468.412.748	1.306.036.657.254



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2024

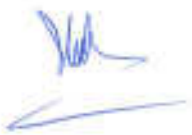
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		459.504.526.410	423.701.253.584
I. Nợ ngắn hạn	310		451.098.988.008	415.660.286.025
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	208.700.968.604	231.038.725.502
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	31.450.677.114	21.257.165.202
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	28.180.192.628	22.123.617.547
4. Phải trả người lao động	314	V.15	54.585.554.155	57.696.908.357
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	13.852.374.726	10.893.133.186
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a,c	45.340.088.072	8.914.250.839
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	55.000.000.000	55.000.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	13.989.132.709	8.736.485.392
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		8.405.538.402	8.040.967.559
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b,c	8.405.538.402	8.040.967.559
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		936.963.886.338	882.335.403.670
I. Vốn chủ sở hữu	410		936.963.886.338	882.335.403.670
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	648.000.000.000	324.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		648.000.000.000	324.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	97.441.219.809	370.674.065.760
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	191.522.666.529	187.661.337.910
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		22.408.799.178	187.661.337.910
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		169.113.867.351	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.396.468.412.748	1.306.036.657.254

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2025




Nguyễn Thị Yến Phương
Người lập


Phạm Thị Kim Hồng
Kế toán trưởng


Cao Thành Tín
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	3.009.025.905.833	2.891.076.118.000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	132.082.441.759	90.517.105.991
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.876.943.464.074	2.800.559.012.009
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	2.260.576.913.731	2.187.835.898.087
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		616.366.550.343	612.723.113.922
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	15.109.439.471	14.621.043.724
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	6.048.418.505	4.766.294.978
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.860.547.942	3.849.999.997
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	206.147.893.413	230.590.034.749
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	163.251.323.930	138.233.135.745
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		256.028.353.966	253.754.692.174
11. Thu nhập khác	31	VI.8	790.060.560	926.751.372
12. Chi phí khác	32	VI.9	264.735.427	8.638.375.645
13. Lợi nhuận khác	40		525.325.133	(7.711.624.273)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		256.553.679.099	246.043.067.901
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	55.631.660.056	54.630.834.001
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.11	(591.848.308)	1.371.129.456
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		201.513.867.351	190.041.104.444
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	2.793	2.666
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	2.793	2.666

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2025

Nguyễn Thị Yến Phương
Người lập

Phạm Thị Kim Hồng
Kế toán trưởng

Cao Thành Tín
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		256.553.679.099	246.043.067.901
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7, V.8	58.048.623.757	56.897.274.503
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4, VI.5	(23.477.794)	214.212.596
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.8, VI.9	(8.482.750.433)	(9.232.378.188)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	3.860.547.942	3.849.999.997
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		309.956.622.571	297.772.176.809
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		525.093.252	(24.148.031.572)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		10.160.385.231	37.364.252.981
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		5.999.564.821	29.574.461.766
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.576.173.160	(1.211.762.712)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.17, VI.5	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(55.908.297.820)	(66.293.298.668)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(12.032.737.366)	(26.151.852.016)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		260.276.803.849	246.905.946.588
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7	(68.417.346.322)	(66.510.907.484)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.7, VI.8	230.558.924	117.496.634
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.4, VI.4	8.763.246.454	8.640.678.305
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(59.423.540.944)	(57.752.732.545)



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2024

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17, V.20	(97.200.000.000)	(113.400.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(97.200.000.000)	(113.400.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		103.653.262.905	75.753.214.043
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	269.584.941.284	193.849.654.151
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		38.587.570	(17.926.910)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	373.276.791.759	269.584.941.284

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2025


Nguyễn Thị Yến Phương
Người lập


Phạm Thị Kim Hồng
Kế toán trưởng


Cao Thành Tín
Tổng Giám đốc



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

- Hình thức sở hữu vốn**
Công ty Cổ phần Bột giặt Lix (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh**
Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại.
- Ngành nghề kinh doanh**
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp và mỹ phẩm; Sản xuất các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); Kinh doanh các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bao bì. Kinh doanh xuất nhập khẩu (trừ xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối); Kinh doanh bất động sản (trừ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn liền với hạ tầng).
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
- Cấu trúc Công ty**
Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Bình Dương	A-6, A-12, Khu công nghiệp Đại Đăng, Phường Phú Tân, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh Bắc Ninh	Lô II – 1.1, Khu công nghiệp Quế Võ 2, Xã Ngọc Xá, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh.
Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh	LD-02.05, Tòa nhà Lexington, 67 Mai Chí Thọ, Phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 1.153 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.145 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2024

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, và các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2024

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là công cụ, dụng cụ và chi phí bảo hiểm tài sản và chi phí khác. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí bảo hiểm tài sản

Chi phí bảo hiểm được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	05 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 50 năm.

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (45-50 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tr� sở chính đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2024

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hóa là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu khoản chiết khấu, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2024

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

21. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2024

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tiền mặt	1.016.063.000	-	1.986.053.095	-
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	32.260.728.759	-	17.598.888.189	-
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng)	340.000.000.000	-	250.000.000.000	-
Cộng	373.276.791.759	-	269.584.941.284	-
2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	511.177.947	-
Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	-	-	384.716.447	-
Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội	-	-	126.461.500	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	203.195.441.893	-	206.611.171.621	-
Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP. Hồ Chí Minh	27.429.082.728	-	28.171.585.361	-
Công ty TNHH Sản xuất Hoàng Nam	11.327.225.000	-	8.620.891.250	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bách hóa xanh	39.557.846.727	-	38.493.333.013	-
Toyota Tsusho Corporation	11.021.948.453	-	16.326.564.339	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Vincommerce	22.410.206.911	-	33.501.904.483	-
Công ty TNHH Nhựa Vô Song	23.458.720.725	-	12.623.300.000	-
Công ty TNHH Nhựa Vô Song - Chi nhánh Đồng Nai	-	-	3.000.000.000	-
Các khách hàng khác	67.990.411.349	-	65.873.593.175	-
Cộng	203.195.441.893	-	207.122.349.568	-
3. Trả trước cho người bán ngắn hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Bắc Nam Việt	-	-	516.000.000	-
Công ty TNHH IDNV	180.000.000	-	180.000.000	-
Công ty TNHH Tư vấn Hà Lê	-	-	128.200.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel - Chi nhánh Lâm Đồng	1.126.481.000	-	-	-
Công ty TNHH Chế tạo máy Sáng tạo	750.277.778	-	-	-
Công ty TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu Cơ khí Hoa Vinh	742.170.000	-	-	-
Công ty TNHH Tư vấn và Chuyển giao Công nghệ Môi trường Thăng Long	647.552.200	-	-	-
Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Song Hiệp Lợi	618.100.000	-	-	-
Các nhà cung cấp khác	272.500.000	-	29.146.027	-
Cộng	4.337.080.978	-	853.346.027	-

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu tiền gửi tiết kiệm	491.216.437	-	931.301.382	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	25.000.000	-	20.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	3.953.469.736	-	3.359.340.756	-
Cộng	4.469.686.173	-	4.310.642.138	-

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	782.243.865	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	142.880.499.501	-	142.069.788.167	-
Công cụ, dụng cụ	5.787.299.884	-	5.600.992.529	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.870.695.168	-	3.453.540.162	-
Thành phẩm	76.876.709.784	-	89.602.678.278	-
Hàng hóa	1.766.130.488	-	396.964.785	-
Cộng	230.963.578.690	-	241.123.963.921	-

6. Chi phí trả trước

6a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	1.674.676.746	-	836.051.320	-
Chi phí bảo hiểm tài sản	65.950.250	-	160.988.676	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	391.828.238	-	757.101.576	-
Cộng	2.132.455.234	-	1.754.141.572	-

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	231.861.000	-	2.712.890.109	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	2.404.359.642	-	1.877.817.355	-
Cộng	2.636.220.642	-	4.590.707.464	-

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	277.854.878.503	451.387.718.819	26.388.835.343	16.390.927.849	772.022.360.514
Mua trong năm	11.048.298.591	33.923.838.836	3.834.485.027	1.727.197.338	50.533.819.792
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	4.399.606.203	-	-	-	4.399.606.203
Thanh lý, nhượng bán	(58.840.000)	(1.107.632.000)	(1.583.809.524)	(201.488.318)	(2.951.769.842)
Số cuối năm	293.243.943.297	484.203.925.655	28.639.510.846	17.916.636.869	824.004.016.667
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	60.439.315.119	108.144.201.833	10.167.238.552	5.204.096.757	183.954.852.261
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	135.032.177.010	230.320.755.763	18.110.481.597	8.942.327.897	392.405.742.267
Khấu hao trong năm	16.006.845.802	36.173.791.871	2.695.570.187	1.939.842.605	56.816.050.465
Thanh lý, nhượng bán	(58.840.000)	(1.107.632.000)	(1.512.839.524)	(201.488.318)	(2.880.799.842)
Số cuối năm	150.980.182.812	265.386.915.634	19.293.212.260	10.680.682.184	446.340.992.890



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2024

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	142.822.701.493	221.066.963.056	8.278.353.746	7.448.599.952	379.616.618.247
Số cuối năm	142.263.760.485	218.817.010.021	9.346.298.586	7.235.954.685	377.663.023.777
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

8. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	54.261.691.300	128.181.818	54.389.873.118
Số cuối năm	54.261.691.300	128.181.818	54.389.873.118
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	48.181.818	48.181.818
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	15.243.250.155	73.629.844	15.316.879.999
Khấu hao trong năm	1.205.906.628	26.666.664	1.232.573.292
Số cuối năm	16.449.156.783	100.296.508	16.549.453.291
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	39.018.441.145	54.551.974	39.072.993.119
Số cuối năm	37.812.534.517	27.885.310	37.840.419.827
Trong đó:			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	1.264.485.027	(1.264.485.027)	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	1.099.437.888	5.553.426.924	(4.399.606.203)	(250.000.000)	2.003.258.609
Dự án nâng cấp nhà máy Lix chi nhánh Bắc Ninh	94.437.888	1.290.000.000	(1.384.437.888)	-	-
Dự án xưởng sản xuất và kho thành phẩm chi nhánh Bắc Ninh	665.000.000	280.000.000	-	-	945.000.000
Dự án cải tạo cổng chính chi nhánh Bắc Ninh	60.000.000	1.212.601.852	(1.012.000.000)	-	260.601.852
Dự án kho nguyên liệu, bao bì	250.000.000	-	-	(250.000.000)	-
Dự án cải tạo mở rộng cổng chính Lix Thủ Đức	30.000.000	449.886.535	(479.886.535)	-	-
Dự án lắp đặt bồn nước phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy	-	1.094.000.000	(1.094.000.000)	-	-
Các dự án khác	-	1.226.938.537	(429.281.780)	-	797.656.757
Cộng	1.099.437.888	6.817.911.951	(5.664.091.230)	(250.000.000)	2.003.258.609

10. Đầu tư góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết

Khoản đầu tư vào Công ty TNHH Xalivico.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106872723 ngày 09 tháng 6 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 15 tháng 7 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Xalivico với giá trị phần vốn góp là 55.000.000.000 VND, tương đương 26% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Giá trị hợp lý
Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty liên kết
Công ty liên kết vẫn đang trong giai đoạn chuẩn bị triển khai dự án đầu tư, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để thế chấp
Công ty đã dùng tổng số vốn thực góp tính theo mệnh giá vào vốn điều lệ của Công ty TNHH Xalivico tại từng thời điểm để đảm bảo cho khoản vay tại Tập đoàn Vingroup – Công ty Cổ phần.

Giao dịch với công ty liên kết
Công ty không phát sinh giao dịch với Công ty TNHH Xalivico.

11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ, chi tiết như sau:	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.178.626.637	3.549.756.093
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	591.848.308	(1.371.129.456)
Số cuối năm	2.770.474.945	2.178.626.637
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.		

12. Phải trả người bán ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	10.777.949.388	6.692.514.840
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam	6.295.523.220	5.133.628.800
Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì	134.577.072	-
Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	4.025.082.240	1.530.950.760
Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội	70.902.216	27.935.280
Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất	251.864.640	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	197.923.019.216	224.346.210.662
Công ty TNHH UIC Việt Nam	18.832.077.000	25.769.761.600
Gulf Polymers Distribution Company Fzco	6.678.009.360	14.145.738.750
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tico	5.707.768.000	15.322.806.400
Công ty TNHH Bao bì Nhựa Thành Phú	10.237.229.123	13.410.078.547
Công ty TNHH Công nghiệp Soft	18.425.015.400	8.611.905.500
Công ty TNHH Manuchar Việt Nam	12.378.037.248	13.872.263.185
Các nhà cung cấp khác	125.664.883.085	133.213.656.680
Cộng	208.700.968.604	231.038.725.502

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2024

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hadramout Al Wadi Trading Co., Ltd.	424.742.310	824.828.562
Chip Mong Group., Ltd.	11.061.104.534	448.630.211
Ajnsons Enterprises	23.177.705	500.911.950
Các khách hàng khác	19.941.652.565	19.482.794.479
Cộng	31.450.677.114	21.257.165.202

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Bảng tăng, giảm thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng xuất khẩu	0%
- Bột giặt, chất tẩy rửa lỏng	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	256.553.679.099	246.043.067.901
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	32.497.754.368	44.596.307.292
- Các khoản điều chỉnh giảm	(10.893.133.186)	(17.748.780.469)
Thu nhập tính thuế	278.158.300.281	272.890.594.724
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	55.631.660.056	54.578.118.945
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	52.715.056
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	55.631.660.056	54.630.834.001

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuế đất

Tiền thuế đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Công ty sử dụng năng suất lao động tính theo tổng sản phẩm để xây dựng quỹ tiền lương năm 2024.

Số dư cuối năm là lương tháng 12 và tiền lương phải trả theo quỹ lương cho nhân viên.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí hỗ trợ vận chuyển	3.797.702.298	2.854.100.116
Chi phí hỗ trợ tiếp thị	104.560.331	93.520.258
Thưởng đạt doanh số	2.311.370.334	789.710.311
Chi phí quảng cáo, tiếp thị	297.860.160	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	7.340.881.603	7.155.802.501
Cộng	13.852.374.726	10.893.133.186

17. Phải trả khác

17a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	28.084.547.936	7.699.999.994
Tập đoàn Vingroup - Chi phí lãi vay	11.560.547.936	7.699.999.994
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam - Cổ tức phải trả	16.524.000.000	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	17.255.540.136	1.214.250.845
Kinh phí công đoàn	515.887.645	495.209.845
Cổ tức phải trả	15.876.000.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	863.652.491	719.041.000
Cộng	45.340.088.072	8.914.250.839

17b. Phải trả dài hạn khác

Các khoản nhận ký quỹ dài hạn của khách hàng.

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay ngắn hạn

Khoản vay dài hạn đến hạn trả Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần (bên liên quan) để đầu tư vào Công ty TNHH Xalivico - Công ty liên kết với lãi suất 07%/năm, thời hạn vay 03 năm. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp khoản đầu tư vào Công ty liên kết.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	5.849.628.908	7.131.953.873	(7.799.200.000)	5.182.382.781
Quỹ phúc lợi	2.886.856.484	10.153.430.810	(4.233.537.366)	8.806.749.928
Cộng	8.736.485.392	17.285.384.683	(12.032.737.366)	13.989.132.709



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2024

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	324.000.000.000	306.714.124.165	196.609.155.593	827.323.279.758
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	190.041.104.444	190.041.104.444
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm trước	-	-	(21.628.980.532)	(21.628.980.532)
Trích lập các quỹ đầu tư phát triển trong năm trước	-	63.959.941.595	(63.959.941.595)	-
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	(113.400.000.000)	(113.400.000.000)
Số dư cuối năm trước	324.000.000.000	370.674.065.760	187.661.337.910	882.335.403.670
Số dư đầu năm nay	324.000.000.000	370.674.065.760	187.661.337.910	882.335.403.670
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển	324.000.000.000	(324.000.000.000)	-	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	201.513.867.351	201.513.867.351
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm nay	-	-	(17.285.384.683)	(17.285.384.683)
Trích lập các quỹ đầu tư phát triển trong năm nay	-	50.767.154.049	(50.767.154.049)	-
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	(129.600.000.000)	(129.600.000.000)
Số dư cuối năm nay	648.000.000.000	97.441.219.809	191.522.666.529	936.963.886.338

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của Nhà nước	330.480.000.000	165.240.000.000
Vốn góp của cổ đông khác	317.520.000.000	158.760.000.000
Cộng	648.000.000.000	324.000.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	64.800.000	32.400.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	64.800.000	32.400.000
- Cổ phiếu phổ thông	64.800.000	32.400.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	64.800.000	32.400.000
- Cổ phiếu phổ thông	64.800.000	32.400.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 như sau:

	Số tiền (VND)
• Chia cổ tức cho các cổ đông	97.200.000.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	50.767.154.049
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16.922.384.683
• Trích Quỹ thưởng Ban điều hành quản lý	363.000.000

Ngoài ra, Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu.

Công ty đã triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 15/2024/NQ-HĐQT ngày 08 tháng 5 năm 2024, số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm là 32.400.000 cổ phiếu, nguồn vốn thực hiện từ Quỹ đầu tư phát triển.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, Công ty đã gửi Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo Công văn số 25/2024/CV-HĐQT.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, Công ty đã nhận được Công văn số 4325/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu, theo đó Ủy ban Chứng khoán Nhà nước yêu cầu Công ty liên hệ với Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam để thực hiện các thủ tục về đăng ký, lưu ký và niêm yết cổ phiếu bổ sung theo quy định.

Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 30 tháng 7 năm 2024 về việc tăng vốn điều lệ lên 648.000.000.000 VND.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 33/2024/NQ-HĐQT ngày 13 tháng 12 năm 2024, Công ty tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt cho các cổ đông với tỷ lệ là 5% (500 VND/cổ phiếu), ngày chốt danh sách cổ đông là ngày 27 tháng 12 năm 2024 và ngày trả cổ tức là ngày 14 tháng 01 năm 2025.

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

21a. Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	404.154,04	415.499,83
Euro (EUR)	3.517,82	3.516,31

21b. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
Trụ sở chính	719.357.115	719.357.115	Khách hàng đã rời khỏi địa điểm kinh doanh và không có khả năng thanh toán nợ
Chi nhánh Hà Nội	473.072.580	473.072.580	
Cộng	1.192.429.695	1.192.429.695	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu tiêu thụ thành phẩm	2.875.429.406.058	2.738.143.882.138
Doanh thu hoạt động khác	133.596.499.775	152.932.235.862
Cộng	3.009.025.905.833	2.891.076.118.000



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2024

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan		
Trong năm, Công ty phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:		
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam		
Bán thành phẩm	-	12.796.800
Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam		
Bán thành phẩm	-	349.742.224
Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội		
Bán thành phẩm	709.639.140	1.325.520.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam		
Bán thành phẩm	-	24.107.958
Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam		
Bán thành phẩm	307.412.480	286.540.120
Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao		
Bán thành phẩm	-	81.817.600
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	130.298.420.093	88.842.825.837
Hàng bán bị trả lại	1.784.021.666	1.674.280.154
Cộng	132.082.441.759	90.517.105.991
3. Giá vốn hàng bán		
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	2.136.797.668.067	2.050.236.725.529
Giá vốn hoạt động khác	123.779.245.664	137.599.172.558
Cộng	2.260.576.913.731	2.187.835.898.087
4. Doanh thu hoạt động tài chính		
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	8.323.161.509	9.392.801.603
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	47.891.976	45.327.535
Lãi bán ngoại tệ	3.163.196.705	1.640.208.564
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	3.551.711.487	3.542.602.653
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	23.477.794	-
Doanh thu tài chính khác	-	103.369
Cộng	15.109.439.471	14.621.043.724
5. Chi phí tài chính		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	3.860.547.942	3.849.999.997
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.187.870.563	702.082.385
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	214.212.596
Cộng	6.048.418.505	4.766.294.978

6. Chi phí bán hàng	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	31.565.452.795	28.646.565.614
Chi phí vật liệu, đồ dùng	7.876.724.229	10.623.213.295
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.525.468.782	4.331.412.406
Chi phí dịch vụ mua ngoài	127.397.960.259	120.896.356.177
Các chi phí khác	34.782.287.348	66.092.487.257
Cộng	206.147.893.413	230.590.034.749
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	60.146.972.632	58.413.578.811
Chi phí vật liệu, đồ dùng quản lý	18.867.248.777	17.329.191.797
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.391.860.237	8.085.119.350
Thuế, phí và lệ phí	8.064.526.355	4.545.588.970
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.586.153.154	14.540.101.493
Các chi phí khác	46.194.562.775	35.319.555.324
Cộng	163.251.323.930	138.233.135.745
8. Thu nhập khác	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	203.789.564	-
Thu nhập khác	586.270.996	926.751.372
Cộng	790.060.560	926.751.372
9. Chi phí khác	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	160.423.415
Chi phí thanh lý tài sản cố định	44.200.640	-
Các khoản nộp về thuế	36.178.378	8.463.087.699
Chi phí khác	184.356.409	14.864.531
Cộng	264.735.427	8.638.375.645
10. Lãi trên cổ phiếu		
10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	201.513.867.351	190.041.104.444
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(20.151.386.735)	(16.922.384.683)
Trích thưởng HĐQT, Ban điều hành	(363.000.000)	(363.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	180.999.480.616	172.755.719.761
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	64.800.000	64.800.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.793	2.666



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2024

10b. Thông tin khác

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ quỹ đầu tư phát triển. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Ngoài ra, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước cũng được tính toán lại do điều chỉnh số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Các điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 5.268 VND xuống còn 2.666 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.937.866.653.795	1.872.177.277.722
Chi phí nhân công	255.557.091.083	245.731.180.462
Chi phí khấu hao tài sản cố định	58.048.623.757	56.897.274.503
Chi phí dịch vụ mua ngoài	157.798.427.412	145.825.333.089
Chi phí khác	104.745.309.078	121.944.009.513
Cộng	2.514.016.105.125	2.442.575.075.289

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư công nợ liên quan đến mua sắm tài sản cố định như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả tiền mua sắm tài sản cố định	350.022.600	11.866.174.428
Trả trước tiền mua sắm tài sản cố định	1.759.947.778	696.000.000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Công ty chỉ phát sinh giao dịch tạm ứng với thành viên Hội đồng quản trị với số tiền là 100.000.000 VND.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị và Ban điều hành			
Ông Phạm Quốc Đại	Chủ tịch	440.555.555	84.000.000
Ông Cao Thành Tín	Thành viên kiêm Tổng Giám đốc	1.190.763.998	1.652.273.667
Ông Bùi Công Thân	Thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.040.952.002	1.629.977.901
Ông Lê Đình Vỹ	Thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.041.952.002	1.596.488.400
Ông Hà Phước Dư (bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022)	Thành viên	1.854.462.000	1.394.862.451
Ban kiểm soát			
Bà Trương Thị Trâm	Trưởng Ban	982.863.192	660.270.032
Bà Nguyễn Thị Thủy Vân	Thành viên	986.519.164	494.608.057
Bà Phạm Thị Huyền	Thành viên	201.444.444	24.000.000
Ban điều hành			
Bà Phạm Thị Kim Hồng	Kế toán trưởng	936.643.787	1.409.199.823
Ông Đào Châu Minh Khang	Trưởng phòng kiểm toán nội bộ	902.985.334	-
Cộng		9.579.141.478	8.945.680.331

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tập đoàn Hòa chất Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón và Hoá chất Cần Thơ	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Xalivico	Công ty liên kết
Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	Liên quan với công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tập đoàn Hòa chất Việt Nam		
Chia cổ tức	66.096.000.000	57.834.000.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam		
Mua nguyên vật liệu	42.734.023.200	37.561.269.000



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2024

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam		
Mua nguyên vật liệu	25.149.365.000	30.818.726.000
Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất		
Mua nguyên vật liệu	1.287.784.000	828.374.000
Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì		
Mua nguyên vật liệu	1.140.171.200	913.004.000
Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội		
Mua vật tư	1.769.206.500	1.314.056.664
Tập đoàn Vingroup – Công ty Cổ phần		
Lãi vay	3.860.547.942	3.849.999.997

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác
Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.12, V.17 và V.18.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức, quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

2a. Thông tin về khu vực địa lý

Sản phẩm của Công ty được bán ở thị trường nội địa và xuất khẩu (Cambodia, Nhật Bản, Thái Lan, Philippines,...).

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	Xuất khẩu	Nội địa	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	409.337.956.389	2.467.605.507.685	2.876.943.464.074
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	409.337.956.389	2.467.605.507.685	2.876.943.464.074
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	87.698.012.580	528.668.537.763	616.366.550.343
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(369.399.217.343)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			246.967.333.000
Doanh thu hoạt động tài chính			15.109.439.471
Chi phí tài chính			(6.048.418.505)
Thu nhập khác			790.060.560
Chi phí khác			(264.735.427)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(55.631.660.056)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			591.848.308
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			201.513.867.351

	Xuất khẩu	Nội địa	Cộng
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			58.763.444.290

Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			62.929.308.153
---	--	--	-----------------------

Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	358.015.274.643	2.442.543.737.366	2.800.559.012.009
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	358.015.274.643	2.442.543.737.366	2.800.559.012.009

Kết quả kinh doanh theo bộ phận	78.328.731.146	534.394.382.776	612.723.113.922
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(368.823.170.494)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			243.899.943.428
Doanh thu hoạt động tài chính			14.621.043.724
Chi phí tài chính			(4.766.294.978)
Thu nhập khác			926.751.372
Chi phí khác			(8.638.375.645)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(54.630.834.001)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(1.371.129.456)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			190.041.104.444

Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			72.908.185.504
---	--	--	-----------------------

Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			60.537.811.707
---	--	--	-----------------------

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	Xuất khẩu	Nội địa	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	199.748.552.201	1.138.949.385.602	1.338.697.937.803
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			57.770.474.945
Tổng tài sản			1.396.468.412.748

Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	66.475.828.760	379.039.564.941	445.515.393.701
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			13.989.132.709
Tổng nợ phải trả			459.504.526.410

Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	168.872.083.803	1.079.985.946.814	1.248.858.030.617
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			57.178.626.637
Tổng tài sản			1.306.036.657.254

Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	56.112.034.668	358.852.733.524	414.964.768.192
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			8.736.485.392
Tổng nợ phải trả			423.701.253.584



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2024

2b. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Bán thành phẩm.
- Lĩnh vực 02: Hoạt động khác.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lĩnh vực bán thành phẩm	2.743.348.435.048	2.647.626.776.147
Lĩnh vực hoạt động khác	133.595.029.026	152.932.235.862
Cộng	2.876.943.464.074	2.800.559.012.009

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		Tài sản bộ phận	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Lĩnh vực bán thành phẩm	56.034.678.799	68.926.833.290	1.276.533.563.671	1.180.660.699.271
Lĩnh vực hoạt động khác	2.728.765.491	3.981.352.214	62.164.374.132	68.197.331.346
Cộng	58.763.444.290	72.908.185.504	1.338.697.937.803	1.248.858.030.617

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

3b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối năm			
Phải trả người bán	208.700.968.604	-	208.700.968.604
Vay và nợ	55.000.000.000	-	55.000.000.000
Các khoản phải trả khác	58.676.575.153	8.405.538.402	67.082.113.555
Cộng	322.377.543.757	8.405.538.402	330.783.082.159
Số đầu năm			
Phải trả người bán	231.038.725.502	-	231.038.725.502
Vay và nợ	55.000.000.000	-	55.000.000.000
Các khoản phải trả khác	19.312.174.180	8.040.967.559	27.353.141.739
Cộng	305.350.899.682	8.040.967.559	313.391.867.241

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

3c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa, nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu và mua máy móc thiết bị với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2024

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	404.154,04	3.517,82	415.499,83	3.516,31
Phải thu khách hàng	634.649,91	-	784.991,90	-
Phải trả người bán	(1.048.738,00)	-	(1.010.142,80)	-
Các khoản phải trả khác	(306.529,66)	(3.297,93)	(294.068,43)	(3.297,93)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(316.463,71)	219,89	(103.719,50)	218,38

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

3d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	373.276.791.759	-	269.584.941.284	-	373.276.791.759	269.584.941.284
Phải thu khách hàng	203.195.441.893	-	207.122.349.568	-	203.195.441.893	207.122.349.568
Các khoản phải thu khác	4.469.686.173	-	4.310.642.138	-	4.469.686.173	4.310.642.138
Cộng	580.941.919.825	-	481.017.932.990	-	580.941.919.825	481.017.932.990

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	208.700.968.604	231.038.725.502	208.700.968.604	231.038.725.502
Vay và nợ	55.000.000.000	55.000.000.000	55.000.000.000	55.000.000.000
Các khoản phải trả khác	67.082.113.555	27.353.141.739	67.082.113.555	27.353.141.739
Cộng	330.783.082.159	313.391.867.241	330.783.082.159	313.391.867.241

Phương pháp xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2025


Nguyễn Thị Yến Phương
Người lập


Phạm Thị Kim Hồng
Kế toán trưởng


Cao Thành Tín
Tổng Giám đốc



	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	590.856.608	-	46.323.682.096	(42.963.062.073)	3.951.476.631	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	14.302.863.839	(14.302.863.839)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	75.506.813	(75.506.813)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	21.020.021.476	-	55.631.660.056	(55.908.297.820)	20.743.383.712	-
Thuế thu nhập cá nhân	117.760.869	2.597.642.017	8.868.055.324	(8.935.392.296)	50.423.897	3.535.116.400
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	-	120.744.149	(120.744.149)	-	-
Tiền thuế đất	-	916.514.798	6.190.650.817	(5.274.136.019)	-	-
Thuế nhà thầu	7.823.823	-	19.381.486	(25.360.624)	1.844.685	-
Các loại thuế khác	-	-	6.000.000	(6.000.000)	-	-
Phi, lệ phí và các khoản phải nộp khác	387.154.771	-	3.900.072.943	(854.164.011)	3.433.063.703	-
Cộng	22.123.617.547	3.514.156.815	135.438.617.523	(128.465.527.644)	28.180.192.628	3.535.116.400

Nguyễn Thị Yến Phương

Nguyễn Thị Yến Phương
Người lập

Phạm Thị Kim Hồng

Phạm Thị Kim Hồng
Kế toán trưởng

Cao Thành Tín

Cao Thành Tín
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2025



TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC

Cao Thành Tín

CAO THÀNH TÍN

Nguyễn Thị Yến Phương

NGƯỜI LẬP

Phạm Thị Kim Hồng

KẾ TOÁN TRƯỞNG

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX



Số 03, Đường số 02, Khu phố 1, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.



(028) 3896 3658



www.lixco.com

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024